

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC HUỖI LÈNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Huổi Lèng, tháng 10 năm 2024

UBND HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC HUỖI LÈNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Hồng Thanh Nghị	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Thị Thuận	Phó Hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
3	Trịnh Thị Thoa	Phó Hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
4	Lò Thị Mai Hương	Tổ phó khối 4+5	Thư ký Hội đồng	
5	Hoàng Thanh Toàn	Chủ tịch CĐCS	Ủy viên Hội đồng	
6	Đoàn Thị Thao	Tổng PT Đội	Ủy viên Hội đồng	
7	Trần Kim Anh	Tổ trưởng Tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
8	Lò Thị Hà	Tổ phó Tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
9	Hoàng Thanh Toàn	Tổ trưởng Tổ 2+3	Ủy viên Hội đồng	
10	Hồ Văn Tân	Tổ phó Tổ 4+5	Ủy viên Hội đồng	
11	Mùa Thị Xua	Bí thư chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
12	Đinh Thị Hà	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Sùng Thị Cầu	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14	Đào Thị Vân	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
15	Bùi Văn Mạnh	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên Hội đồng	

HUỒI LÈNG - 2024
MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1	15
Tiêu chí 1.2	18
Tiêu chí 1.3	21
Tiêu chí 1.4	23
Tiêu chí 1.5	26
Tiêu chí 1.6	28
Tiêu chí 1.7	31
Tiêu chí 1.8	33
Tiêu chí 1.9	35
Tiêu chí 1.10	37
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	40
Tiêu chuẩn 2	42
Mở đầu	42
Tiêu chí 2.1	42
Tiêu chí 2.2	45
Tiêu chí 2.3	47
Tiêu chí 2.4	49
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	52
Tiêu chuẩn 3	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 3.1	53

Tiêu chí 3.2	55
Tiêu chí 3.3	57
Tiêu chí 3.4	59
Tiêu chí 3.5	61
Tiêu chí 3.6	62
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	64
Tiêu chuẩn 4	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 4.1	66
Tiêu chí 4.2	69
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	72
Tiêu chuẩn 5	73
Mở đầu	73
Tiêu chí 5.1	74
Tiêu chí 5.2	76
Tiêu chí 5.3	78
Tiêu chí 5.4	80
Tiêu chí 5.5	82
Kết luận về tiêu chuẩn 5	84
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	85
Tiêu chí 1	85
Tiêu chí 2	86
Tiêu chí 3	87
Tiêu chí 4	88
Tiêu chí 5	90
Kết luận về Tự đánh giá Tiêu chí Mức 4	91
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	92
Phần IV. PHỤ LỤC: Danh mục mã minh chứng	95

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Nội dung
BCHCĐ	Ban chấp hành Công đoàn
BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
CBQL	Cán bộ quản lý
BGH	Ban giám hiệu
CB,GV,NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
CNTT	Công nghệ thông tin
CSTĐ	Chiến sỹ thi đua
CSVC	Cơ sở vật chất
CTCĐ	Chủ tịch công đoàn
CTGDPT	Chương trình Giáo dục phổ thông
BGD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
ĐTNCS HCM	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
GV	Giáo viên
GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp.
HS	Học sinh
HĐTN	Hoạt động trải nghiệm
HTCTTH	Hoàn thành chương trình Tiểu học
HTCTLH	Hoàn thành chương trình lớp học
LĐXS	Lao động xuất sắc
LĐLĐ	Liên đoàn lao động
PCGDTH	Phổ cập Giáo dục Tiểu học
QĐ	Quyết định
QLCL	Quản lý chất lượng
QH	Quốc hội
TBGD	Thiết bị giáo dục
TDTT	Thể dục thể thao
TT	Thông tư
TPTĐ	Tổng phụ trách đội
TNTP	Thiếu niên tiên phong
UBND	Ủy ban nhân dân
XHH	Xã hội hóa

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	-
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	-
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	-
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	-
Tiêu chí 3.2		X	X	-
Tiêu chí 3.3		X	X	-
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	-
Tiêu chí 3.6		X	X	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	-

Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục		X	
2. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.		X	
3. Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.		X	
4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	X		
5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện KTXH tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng.

Tên trước đây: Trường Tiểu học Huổi Lèng.

Cơ quan chủ quản: UBND huyện Mường Chà

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Hoàng Thanh Nghị
Huyện	Mường	Điện thoại	0942 886 960
Xã	Huổi	Fax	0
Đạt chuẩn quốc gia	2015	Website	Ptdbtthhuoileng.muongcha@dienbie n.edu.vn
Năm thành lập	1995	Số điểm trường	05
Công lập	x	Loại hình	0
Tư thục	0	Thuộc vùng khó	x
Trường chuyên biệt	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	x
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	5	6	6	6	6
Khối lớp 2	6	5	5	5	5
Khối lớp 3	3	3	3	3	3
Khối lớp 4	3	3	3	3	3
Khối lớp 5	3	3	3	3	3
Cộng	20	20	20	20	20

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	22	22	22	22	24	
1	Phòng học	20	20	20	20	20	
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	15	
b	Phòng bán kiên cố	13	13	13	13	5	
c	Phòng tạm	1	1	1	1	0	
2	Phòng học bộ môn	2	2	2	2	4	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	3	
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phòng phục vụ học tập	0	0	0	0	2	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	1	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	4	4	4	4	2	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	2	
2	Phòng bán kiên cố	4	4	4	4	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	24	24	24	24	34	
1	Phòng công vụ	6	6	6	6	8	
2	Nhà bếp	1	1	1	1	1	
3	Phòng ăn cho HS	1	1	1	1	1	
4	Nhà ở HS nội trú	4	4	4	4	10	

	(phòng)						
5	Nhà để xe	1	1	1	1	1	
6	Công trình vệ sinh	10	10	10	10	12	
7	Phòng kho	1	1	1	1	1	
8	Phòng văn thư - kế toán-	0	0	0	0	0	
Cộng		53	53	53	53	63	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	30	17	10	2	28	0	
TPT Đội	1	1	0	0	1	0	
Nhân viên	3	1	3	3	0	0	
Cộng	37	21	13	5	32	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số giáo viên	33	30	31	31	31
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,65	1,5	1,55	1,55	1,55
3	Tỉ lệ GV/học sinh	20,7	21,3	21,7	22,2	22,4
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	10	10	8	8	8
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	414	427	433	444	447	
	- Nữ	198	207	207	232	229	
	- Dân tộc thiểu số	406	419	425	435	438	
	- Khối lớp 1	92	87	96	89	91	
	- Khối lớp 2	84	92	86	95	89	
	- Khối lớp 3	76	85	91	85	93	
	- Khối lớp 4	88	75	85	91	85	
	- Khối lớp 5	74	88	75	85	89	
2	Tổng số tuyển mới	92	87	96	89	91	
3	Học 2 buổi/ ngày	414	427	433	444	447	
4	Bán trú	186	196	187	209	203	
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/lớp học	20,7	21,3	21,7	22,2	22,4	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100	99,8	99,8	99,8	99,8	
	- Nữ	192	202	204	226	224	

	- Dân tộc thiểu số	406	419	425	435	438	
8	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	301	421	427	435	445	
	- Nữ	150	201	213	215	229	
	- Dân tộc thiểu số	301	419	422	428	437	
9	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	7	8	7	8	7	

b) Công tác PCGDTH và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi HTCTTH	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Huổi Lèng huyện Mường Chà được chia tách từ trường THCS Huổi Lèng được thành lập theo QĐ số 342/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2005. Và được đổi tên thành Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng theo QĐ số 2401/QĐ-UBND huyện Mường Chà. Là một trường có nhiều thành tích về dạy và học cũng như các hoạt động khác. Trong những năm qua, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung của các trường trong huyện. Đã có nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng. Chất lượng học sinh có sự chuyển biến rõ nét qua từng năm học. Nhiều thế hệ học sinh của nhà trường nay đã trưởng thành. Đó là nguồn động viên cổ vũ tiếp sức cho các thầy cô trong nhà trường nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành quả trong công tác chuyên môn.

Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới. Trường có khuôn viên, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân chơi, bãi tập của nhà trường đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Có đủ phòng học đảm bảo tỷ lệ 1 lớp/phòng đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày. Thư viện, thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy - học của giáo viên và học sinh đầy đủ; có đủ hệ thống phòng học bộ môn, phòng chức năng đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thực hiện cuộc vận động “Hai không” với bốn nội dung, cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ. Cán bộ quản lý và giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, làm tốt công tác truyền thông, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng tự đánh giá chất lượng nhà trường nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục để cha mẹ học sinh yên tâm

khi cho con em mình đến học tại trường. Qua tự đánh giá chất lượng nhà trường sẽ biết mình đang ở cấp độ nào? Uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, với địa phương, với nhân dân, với ngành GD&ĐT đến đâu? Từ đó biết rõ thực trạng của nhà trường để có những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên và các thế hệ học sinh. Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2022-2023 nhà trường được UBND tỉnh Điện Biên tặng thưởng danh hiệu tập thể LĐXS; được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. Công tác PCGDTH luôn được nhà trường quan tâm, phối hợp nhịp nhàng với các cấp học trong địa bàn xã. Do đó toàn xã đã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2. Tháng 01 năm 2020 trường được UBND Tỉnh công nhận lại Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia Mức độ I theo QĐ số 31/QĐ-SGD-ĐT ngày 20/01/2020. Chi bộ nhà trường liên tục đạt Chi bộ “Trong sạch vững mạnh”.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của tự đánh giá là xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; để cơ quan chức năng đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Để đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt việc thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận những kiến thức mới, phương pháp mới trong quản lý cũng như giảng dạy nhằm phát huy tối đa năng lực và phẩm chất của học sinh. Tạo môi trường giáo dục, học tập tốt cho GV, HS; tạo động lực cho GV, HS; tạo niềm tin và nâng cao uy tín nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; tổ chức tập huấn đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện.

Tháng 9 năm 2024, Hiệu trưởng nhà trường đã ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục. Nhiệm vụ của Hội đồng là tham mưu cho Ban giám hiệu triển khai thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng, theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với Trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT- QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 Thông tư Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 Thông tư Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện gồm 7 bước:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Thực hiện quy trình tự đánh giá, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 14 thành viên là cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn, phụ trách các đoàn thể trong trường, các giáo viên có uy tín tham gia. Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng. Thành lập Ban thư ký và 05 nhóm công tác, thực hiện thu thập, phân tích theo 05 tiêu chuẩn.

Hội đồng tự đánh giá đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, từng nhóm chuyên trách. Mỗi thành viên được phân công thu thập minh chứng

nghiên cứu đánh giá từ một đến hai tiêu chí, mỗi nhóm chuyên trách được phân công đánh giá tổng hợp báo cáo 1 tiêu chuẩn.

Tổ chức họp Hội đồng giáo dục thông báo chủ trương và quy trình triển khai công tác tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường, cung cấp Bộ tiêu chuẩn đánh giá gồm 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí và 81 chỉ báo là cơ sở tiến hành công tác tự đánh giá, mỗi CB-GV-NV đều nhận thức đúng đắn về công tác tự đánh giá, tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ. Chủ tịch Hội đồng phân công, chỉ đạo các nhóm tiến hành tự đánh giá các nội dung, công việc của nhóm mình. Các thành viên trong trường đã có sự phối hợp, cộng tác chặt chẽ trong việc cung cấp, thu thập, xử lý, phân loại minh chứng, chỉ ra được một cách khách quan, trung thực, thực trạng của nhà trường.

Trong Báo cáo tự đánh giá, các minh chứng được mã hóa theo quy định, được kí hiệu bằng chuỗi gồm một chữ cái (H), hai dấu gạch (-) và các chữ số được quy ước [Hn-a.b-c]. Trong đó, H là hộp đựng minh chứng, n là số thứ tự của hộp đựng minh chứng được đánh từ số từ 1 đến hết, a.b là kí hiệu của tiêu chí trong tiêu chuẩn, c là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí. Các minh chứng được tập hợp theo thứ tự, mã hóa theo từng tiêu chí và được lưu trữ tại trường theo từng tiêu chuẩn, từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 5.

Nhờ sự nỗ lực của Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác, toàn văn dự thảo Báo cáo tự đánh giá đã được hoàn thành vào ngày 11/10/2024, thông qua trước Hội đồng Sư phạm nhà trường để lấy ý kiến đóng góp vào ngày 18/10/2024. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, Hội đồng tự đánh giá bổ sung, sửa chữa và hoàn chỉnh Báo cáo tự đánh giá vào ngày 18/10/2024.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường PTDTBT Tiểu học Huồi Lèng có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định trong Điều lệ Trường tiểu học. Trường có đủ 5 khối lớp với 20 lớp học.

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 5475/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Mường Chà. Các tổ chuyên môn hoạt động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay.

Hội đồng thi đua khen thưởng, kỉ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội TNTP Hồ Chí

Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định hiện hành.

Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành một cách khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện đều đặn. Hằng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong đơn vị.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xây dựng phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Hằng năm nhà trường đều có các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Tiêu chí 1.1. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch chiến lược, Kế hoạch phát triển của nhà trường được xây dựng theo từng giai đoạn. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019) định hướng phát triển kinh tế - xã hội của

địa phương và các nguồn lực của nhà trường, được Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà phê duyệt. Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường sau khi đã phê duyệt được niêm yết công bố rộng rãi tại bảng tin, cổng thông tin điện tử và được đăng tải trên website của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của các năm được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển **[H1-1.1-01]**

Các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có đánh giá về việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường đã đánh giá kết quả thực hiện giáo dục giai đoạn đã đề ra theo kế hoạch. Về các nội dung như: Chất lượng học sinh, về việc xây dựng và phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học,.. Từ đó nhận định được những thuận lợi và khó khăn tồn tại trong quá trình thực hiện chiến lược đề ra. Đồng thời lập ra phương hướng điều chỉnh chiến lược và phát triển nhà trường trong giai đoạn tiếp theo **[H1-1.1-02]**

Phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ xã lần thứ XXI nhiệm kỳ 2020-2025, được thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương. **[H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]**

Đường dẫn truy cập vào cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, của nhà trường có đăng tải nội dung chiến lược phát triển **[H1-1.1-05]**

Nhà trường có kế hoạch công tác và Nghị quyết hội đồng sư phạm nhà trường đánh giá việc thực hiện nội dung của kế hoạch và đề ra phương hướng, kế hoạch hoạt động của từng tháng cụ thể. **[H1-1.1-06]**

Hội đồng trường đã có Kế hoạch và các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển một cách cụ thể. Thực hiện đúng các quy định về quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động, lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường; đồng thời có các biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. CB, GV, NV thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình, đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, nghiêm túc, thông qua chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của ngành kịp thời, chính xác, có sự giám sát của Hội đồng trường. Hằng năm nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Bên cạnh đó nhà trường đã linh hoạt vận dụng các yếu tố nguồn lực bên ngoài như hội cha mẹ học sinh, các tổ chức cá nhân và các doanh nghiệp để hỗ trợ công tác xây dựng văn hóa trường học để đảm bảo hoàn thành tốt mục tiêu đề ra. Tuy nhiên việc tham gia đóng góp ý kiến vào chiến lược phát triển của nhà trường hằng năm của tổ văn phòng chưa thường xuyên.

Định kỳ, hội đồng trường và ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện chiến lược của nhà trường, giám sát kiểm tra và nhận xét về các nội dung như: về hoạt động giáo dục của nhà trường, công tác phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; và giám sát việc thực hiện nghị quyết của nhà trường cũng như việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường từ đó có đánh giá, kết luận cụ thể về việc thực hiện các kế hoạch. **[H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-9]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có kế hoạch phân công cụ thể vị trí việc làm và nhiệm vụ công tác theo từng bộ phận phù hợp với năng lực chuyên môn của từng thành viên trong hội đồng, đồng thời có sự kiểm tra, giám sát và đôn đốc thường xuyên quá trình hoạt động để việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đạt hiệu quả công việc cao nhất.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã định hướng cho Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên theo hướng phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh với quan điểm lấy học sinh làm trung tâm, nhằm hướng tới phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh. Nhà trường tập trung thực hiện xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, tạo điều kiện cho đổi mới CTGDPT 2018.

Ngoài việc đẩy mạnh các biện pháp phát huy nhân lực, vật lực, tài lực, tin lực từ nội tại bên trong thì nhà trường có những biện pháp tăng cường việc huy động các nguồn lực bên ngoài để tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường phát triển ổn định và bền vững.

Định kỳ nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong quá trình tổ chức, xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn đã lấy ý kiến góp ý của các thành viên hội đồng trường, ý kiến của chính quyền địa phương và sự tham gia giám sát của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Việc tham gia đóng góp ý kiến vào chiến lược phát triển của nhà trường hằng năm của tổ văn phòng chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường; rà soát, đánh giá, bổ sung để điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường cho phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Đơn vị cần tổ chức cho cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia đánh giá, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu công tác phát triển của giáo dục hiện nay Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược.

Quan tâm, chỉ đạo sát sao việc định kỳ rà soát bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tập huấn bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh trong công tác xây dựng, lập kế hoạch theo từng giai đoạn và cách truy cập trang Website. Hội đồng trường giám sát có kế hoạch cụ thể vào báo cáo đánh giá.

Tuyên truyền, vận động các thành viên trong tổ văn phòng thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong năm học 2024-2025.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường trường

tư thực) và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thực) và hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 5475/QĐ/UBND Mường Chà ngày 03/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Mường Chà có 10 thành viên đó là: bí thư cấp ủy; hiệu trưởng; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương và ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ và hoạt động được quy định tại Điều 10 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Hội đồng trường đã phát huy vai trò quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng năm học và việc sử dụng các nguồn lực hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba lần/năm. Các chỉ tiêu phát triển giáo dục được thông qua tại các kỳ họp và ban hành nghị quyết thông qua hội nghị. Hằng năm, Hội đồng trường có các biên bản giám sát về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. **[H1-1.2-01]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08] [H1-1.1-09]**

Hằng năm, nhà trường thành lập các hội đồng Thi đua khen thưởng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học do hiệu trưởng làm chủ tịch gồm các đồng chí trong BGH, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và đại diện giáo viên. Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động tích cực trong việc giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, hướng dẫn tổ chức phát động thi đua, xét và đề nghị khen thưởng đối với CB, GV, NV, học sinh nhà trường, đồng thời kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng. Hằng năm, cuối mỗi đợt thi đua hoặc cuối năm học, Hội đồng thi đua tiến hành họp bình xét thi đua căn cứ vào kết quả thi đua của các tổ khối đưa lên. Cuộc họp được ghi chép thành biên bản để làm căn cứ xét khen thưởng tập thể, GV, NV và học sinh có thành tích cao. **[H1-1.1-07], [H1-1.2-02].**

Hội đồng tư vấn chuyên môn thành lập theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lý và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ như tư vấn thực hiện tổ chức các hội thi, hội đồng xét biên chế, hội đồng xét nâng lương, chế độ chính sách, hội đồng xét hoàn thành chương trình tiểu học, hội đồng coi chấm kiểm

tra trong năm học và tư vấn về phương pháp dạy học cho phụ huynh học sinh và tổ chức tuyên truyền giáo dục quyền trẻ em trên địa bàn...[H1-1.2-03]

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được hoạt động thường xuyên có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mọi mặt của nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt mục tiêu đề ra. Tập thể trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Chính điều này đã thúc đẩy giáo viên hưởng ứng tích cực và có hiệu quả trong các hoạt động giảng dạy. [H1-1.2-04]

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Các hội đồng khác được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Các thành viên trong các hội đồng được phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực chuyên môn nghiệp vụ, hoạt động có hiệu quả dưới sự giám sát của nhà trường; luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

Hiệu quả hoạt động của các Hội đồng đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như việc huy động được 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp học. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024 có 100% học sinh HTCTTH, số học sinh HTCTLH hàng năm đạt 99% trở lên. Nhà trường đạt các danh hiệu thi đua Tập thể Lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen năm học 2021-2022.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, bên cạnh đó nguồn kinh phí chi công tác thi đua khen thưởng còn hạn chế, dẫn đến chưa kịp thời trong công tác khen thưởng đột xuất cho những thành tích vượt trội đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học nhà trường tiến hành kiện toàn các tổ chức, tham mưu, bổ sung, kiện toàn các thành viên hội đồng trường có năng lực, có sự ổn định để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường.

Hội đồng trường và hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện tốt vai trò giám sát, tổ chức tốt các phong trào thi đua giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Tham mưu với nhà trường và chính quyền địa phương, làm tốt công tác huy động nguồn lực của các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp nhằm kết hợp trong các hoạt động của các hội đồng đặc biệt là hội khuyến học để thực hiện công tác

thi đua khen thưởng kịp thời động viên, khích lệ CB- GV- NV và học sinh có thành tích xuất sắc, nổi trội trong mỗi đợt thi đua.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch tháng 10/2024 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong trường.

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ các tổ chức theo cơ cấu quy định tại Điều lệ trường tiểu học: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên, Chi hội khuyến học. Các tổ chức của nhà trường được hoạt động theo quy định; có kế hoạch hoạt động và tổ chức sơ kết, tổng kết, rà soát, đánh giá hàng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng hoạt động cho học kì sau.

Chi bộ trường trực thuộc Đảng bộ xã Huổi Lèng. Có ban chi ủy, Bí thư chi bộ đồng thời là Hiệu trưởng - Phó hiệu trưởng nhà trường. Chi bộ Đảng của trường là chi bộ độc lập, với tổng số 23 đảng viên chiếm tỉ lệ 62,2% hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Có kế hoạch hoạt động và tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm. Công tác Đảng luôn luôn tuân thủ nguyên tắc “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Vì vậy đã phát huy tác dụng tốt, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển của trường. Chi bộ có kế hoạch hoạt động theo năm, tháng bám sát các chỉ thị, nghị quyết và sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng. Hàng

tháng chi bộ tổ chức họp để thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Hằng năm chi bộ được Đảng ủy xã Huồi Lèng công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh. Trong 4 năm liên tiếp chi bộ được đánh giá, xếp loại chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hằng năm có kế hoạch hoạt động và tổ chức sơ kết, tổng kết hằng năm để rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động đảm bảo năm sau cao hơn năm trước, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Tháng 11 năm 2023, chi bộ được Đảng Bộ xã Huồi Lèng kiểm tra giám sát và đánh giá **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]**

Công đoàn trường là công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Mường Chà, có tổng số 37 đoàn viên thực hiện công tác giảng dạy và giáo dục trên 5 điểm bản, được thành lập và tổ chức Đại hội theo Nhiệm kỳ, có quyết định công nhận Ban chấp hành và Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở theo quyết định chuẩn y Số 98/QĐ-LĐLĐ Mường Chà ngày 24/04/2023 của LĐLĐ huyện Mường Chà và hoạt động theo nghị quyết của đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2017-2022 và 2023-2028. Công đoàn trường luôn bảo vệ quyền lợi cho người lao động và chế độ của nhà nước đối với đoàn viên công đoàn và lao động, tổ chức tốt các hoạt động phong trào, hoạt động tình nghĩa. Công đoàn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn, phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục, được công đoàn cấp trên ghi nhận, biểu dương và khen thưởng. Cuối năm học, công đoàn nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo **[H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]**

Đoàn TNCS HCM có 05 đoàn viên được thành lập theo quyết định thành lập của Đoàn xã Huồi Lèng, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng để tổ chức mọi hoạt động, nhất là hướng dẫn Đội thiếu niên thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân công. Đoàn là lực lượng nòng cốt trong các tổ chuyên môn và các hoạt động phong trào thi đua của nhà trường. Hằng năm, Chi đoàn có kế hoạch hoạt động cụ thể, phối hợp tốt với đoàn xã tổ chức các hoạt động có ý nghĩa thiết thực **[H1-1.3-06]**

Liên đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh trường PTDTBT Tiểu học Huồi Lèng có 06 chi đội gồm 174 đội viên, có 14 lớp nhi đồng, gồm 273 nhi đồng. Liên đội hoạt động theo điều lệ đội, Các hoạt động đội diễn ra sôi nổi, tích cực góp phần vào công tác giáo dục chung của nhà trường. Liên đội có báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi hàng năm.**[H1-1.3-07]**

Hằng năm kế hoạch hoạt động các tổ chức đoàn thể nhà trường được rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động đảm bảo năm sau cao hơn năm trước, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động, xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm.

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đội thiếu niên TP HCM, các tổ chức xã hội khác hoạt động tích cực, có hiệu quả, có kế hoạch và nghị quyết thực hiện các cuộc họp sau mỗi kỳ họp. Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Công đoàn trường hoạt động hiệu quả theo đúng điều lệ Công đoàn Việt Nam, thường xuyên quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền lợi của đoàn viên và người lao động, đảm bảo tính dân chủ trong trường học, nhiều năm liền đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong công tác giáo dục cho học sinh Liên đội TNTP Hồ Chí Minh quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, ý thức chấp hành pháp luật, giáo dục kỹ năng sống,...thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thành lập theo quy định và thực hiện xây dựng kế hoạch, hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Hoạt động phong trào của công đoàn chưa được thường xuyên do có nhiều công đoàn viên công tác tại các điểm trường lẻ xa trung tâm, đường xá đi lại khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò chỉ đạo của chi bộ đảng tới các đoàn thể. BGH phối hợp với công đoàn sắp xếp thời gian tổ chức các hoạt động hợp lý để tất cả các công đoàn viên được tham gia.

Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các tổ chức đoàn thể. Tổ chức tập huấn cho cán bộ đoàn viên về công tác phong trào thiếu nhi để tổ chức nhiều hoạt động cho thiếu niên, nhi đồng.

Ban chấp hành công đoàn phối hợp với BGH nhà trường xây dựng Kế hoạch theo tháng, tuần cụ thể, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, tạo điều kiện cho đoàn viên công đoàn có thời gian tham gia các hoạt động một cách thường xuyên, có hiệu quả, góp phần nâng cao hoạt động giáo dục nhà trường.

Dự kiến thực hiện từ tháng 9/2024, hoàn thành tháng 4/2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu, tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ cán bộ quản lý theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học và thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập, có 1 Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được UBND huyện Mường Chà điều động và bổ nhiệm[**H1-1.4-01**];

Nhà trường có 03 tổ khối chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Mỗi tổ khối chuyên môn có từ 10 thành viên trở lên, tổ văn phòng có 03 thành viên. Các tổ khối chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức. Các thành viên tổ khi tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn có sổ ghi chép đầy đủ nội dung cuộc họp [**H1-1.4-02**], [**H1-1.4-05**].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có đầy đủ các loại kế hoạch. Kế hoạch tổ khối chuyên môn, tổ văn phòng được xây dựng chi tiết, đầy đủ nội dung các tháng, học kỳ và năm học, đảm bảo theo quy định tại Điều 14, điều 15 của Điều lệ trường tiểu học được BGH phê duyệt hàng năm, các tổ khối sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đủ thời gian quy định (2 buổi/tháng) và có đầy đủ các

Nghị quyết chuyên môn, các thành viên trong tổ ghi chép nội dung sinh hoạt đầy đủ, khoa học. Tuy nhiên, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động đôi lúc chưa kịp thời. **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]**

Các tổ chuyên môn xây dựng chuyên đề tổ một cách cụ thể theo tháng, học kỳ và năm học theo kế hoạch chung của chuyên môn nhà trường. Từ đó giúp cho giáo viên nâng cao được trình độ tác nghiệp của bản thân, hình thành các mối quan hệ đồng nghiệp tốt đẹp, xây dựng môi trường học tập và tự học suốt đời. Từ đó góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H1-1.4-06]**

Hàng năm, tổ văn phòng tiến hành kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính báo cáo nhà trường tình hình quản lý sử dụng định kỳ theo quy định. Căn cứ kết quả kiểm kê tài sản hàng năm, tổ văn phòng tham mưu với Ban giám hiệu nhà trường về công tác quản lý, bảo vệ tài sản, nâng cấp tu sửa CSVC hàng năm đạt hiệu quả **[H1-1.4-07]**

Các tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, giảng dạy theo kế hoạch của nhà trường. Các thành viên trong tổ chuyên môn tham gia đăng ký thi đua, xét đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp và có biên bản họp bình xét thi đua tổ định kỳ theo đợt thi đua, giới thiệu tổ trưởng, tổ phó để xây dựng kế hoạch nhân sự. Hàng năm, các tổ thực hiện sinh hoạt chuyên môn chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học có hiệu quả. Việc tổ chức các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Bên cạnh đó các tổ chuyên môn còn tham gia tích cực sinh hoạt chuyên môn cụm trường theo kế hoạch và thực hiện các tiết dạy chuyên đề được chuyên môn của phòng giáo dục và các trường khác đánh giá cao. Chất lượng giáo dục của các tổ chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng học tập của học sinh các khối lớp. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Cuối kỳ, cuối năm các tổ chuyên môn đều có báo cáo việc thực hiện chuyên đề, báo cáo tổng kết chuyên môn của tổ gửi về nhà trường để nhà trường tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết của trường gửi lên cấp trên **[H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]**

Các hoạt động của các tổ khối chuyên môn và văn phòng được nhà trường kiểm tra và đánh giá thường xuyên; hiệu quả của các hoạt động của các thành viên trong các tổ khối được thể hiện trên sự hiệu quả của công việc đã đạt được và được nhận xét, đánh giá cụ thể trong biên bản họp đánh giá xếp loại viên chức của trường **[H1-1.4-10]**

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu nhà trường luôn đoàn kết, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua.

Nhà trường có đủ cơ cấu về tổ chức của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Ban giám hiệu, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn là các đồng chí có năng lực, có kinh nghiệm quản lý giáo dục, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ quản lý. Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, nhất trí, có uy tín với tập thể giáo viên, nhân viên; tạo được lòng tin với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý bằng kế hoạch, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, đảm bảo tính pháp lý. Nhà trường có kế hoạch hoạt động chung, hoạt động tổ khối theo tuần, tháng, kỳ và cả năm học đảm bảo tính khoa học và phù hợp với thực tế.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và có kế hoạch chỉ đạo tổ khối thực hiện theo kế hoạch toàn diện của nhà trường; đội ngũ tổ trưởng có trình độ chuyên môn tốt có năng lực triển khai, chỉ đạo và điều hành các hoạt động của tổ có hiệu quả, có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng các hoạt động trong trường.

Hằng năm, nhà trường và mỗi tổ chuyên môn thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên sâu nâng cao chất lượng dạy và học. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Nhà trường đã tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề có nội dung mới, khó giúp giáo viên kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Điểm yếu

Thành viên của tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác nhau nên việc theo dõi, bồi dưỡng chuyên môn của tổ trưởng với các thành viên đôi lúc còn gặp khó khăn. Việc xây dựng kế hoạch hoạt động đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ Văn phòng. Phát huy vai trò của các tổ trưởng chuyên môn, chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ. Các đồng chí nhân viên văn phòng tiếp nhận các nội dung phân công công việc cụ thể của từng thành viên trong tuần, trong tháng chi tiết và duyệt trước khi triển khai thực hiện.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, hướng dẫn nhân viên văn phòng tự học, tự bồi dưỡng. Chỉ đạo tổ văn phòng xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thành viên: bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; không ngừng tìm các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

Tổ chức bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch cho tổ văn phòng và có sự tham gia của các tổ chuyên môn (sưu tầm tài liệu giao cho tổ trưởng tự nghiên cứu, hướng dẫn xây dựng kế hoạch, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm, trong hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức các hoạt động tham quan ngoài nhà trường để các thành viên được giao lưu học hỏi kinh nghiệm).

BGH kiểm tra, đánh giá đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, rút kinh nghiệm cho các thành viên tổ văn phòng. Làm tốt công tác UDCNTT vào việc phối kết hợp giữa tổ văn phòng và tổ chuyên môn được nhịp nhàng hơn.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 5/2025.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ các khối từ lớp 1 đến lớp 5. Năm học 2024-2025, trường có 20 lớp trong đó: trung tâm có 12 lớp, Trung Đình 2 lớp, Các điểm trường Ma Lù Thàng 1, Nậm Chua có 2 lớp; Ma Lù Thàng 2 có 01 ghép trình độ 1+2 lớp Huổi Lèng có 01 lớp ghép trình độ 1+2, thực hiện đảm bảo theo chỉ tiêu biên chế được Phòng GD&ĐT, UBND huyện giao bằng văn bản hằng năm. Học sinh được tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi, lớp học được tổ chức theo đúng quy định. Học sinh khối 1,2 dạy học tại điểm bản, các khối 3,4,5 tập trung về Trung tâm. Hằng năm học, có quyết định bàn giao số lớp, số học sinh cho tổ chuyên môn và các giáo viên chủ nhiệm. Các lớp học có đầy đủ thông tin về họ và tên giáo viên chủ nhiệm, họ và tên lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó và được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ; lớp trưởng, lớp phó do học sinh ứng cử hoặc do học sinh trong lớp bầu và luân phiên trong năm học và thường xuyên được giáo viên chủ nhiệm tổ chức bầu xét công khai, dân chủ để thay đổi luân phiên lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng và các tổ phó giúp các em có cơ hội thể hiện mình. Mỗi lớp học được chia thành các tổ, nhóm học sinh. Mỗi tổ, nhóm đều có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ, nhóm bầu.

Nhà trường bố trí tổ chức lớp học linh hoạt, tự nhiên và phù hợp với từng môn học, từng bài học, phù hợp với số lượng học sinh trong lớp theo nhiều hình thức hoạt động giáo dục. Tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua việc lồng ghép nội môn, liên môn và hoạt động trải nghiệm sáng tạo, lồng ghép giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Điện Biên.

Thông tin học sinh học tập hàng năm được cập nhật và lưu giữ trên cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT, trong Sổ đăng bộ của trường. Đối với mỗi lớp, giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch chủ nhiệm bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, của trường. Trong đó thể hiện rõ các thông tin như: bảng tổng hợp thông tin về lớp, sơ đồ tổ chức bộ máy lớp học, báo cáo sơ kết, tổng kết của lớp theo từng năm học **[H1- 1.5-01]; [H1- 1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]**

Trung bình số học sinh trên mỗi lớp là 22,4 em, đảm bảo so với quy định, có danh sách theo dõi sĩ số học sinh các lớp hằng năm. Sĩ số học sinh giữa các lớp trong khối không đồng đều do dân cư các bản không tập trung. Định kỳ, các lớp tiến hành bình bầu thi đua các lớp, tiến hành nhận xét, đánh giá những ưu điểm và hạn chế của các em, từ đó giáo viên tuyên dương những em có thành tích tốt đã có nhiều cố gắng trong học tập đồng thời động viên khuyến khích các em còn hạn chế. Đội ngũ giáo viên tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường việc học sinh trao đổi, hợp tác với các bạn, tương tác với giáo viên, các hoạt động và học tập được lập kế hoạch chủ nhiệm và đôn đốc, nhận xét thường xuyên vào các tiết sinh hoạt dưới cờ và tiết sinh hoạt lớp. Việc tổ chức lớp học linh hoạt, tự nhiên và phù hợp với từng môn học, từng bài học. Thường xuyên, định kỳ thực hiện phiếu lấy ý kiến học sinh về việc tổ chức các hoạt động trong lớp học để kịp thời có điều chỉnh phù hợp. **[H1-1.5-05]; [H1-1.5-06]; [H1-1.5-07]; [H1-1.5-08]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có sự phân công công tác phù hợp với năng lực chuyên môn nghiệp vụ Nhà trường có đủ các khối từ lớp 1 đến lớp 5. Hàng năm nhà trường duy trì số lớp, học sinh đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch được Phòng GD&ĐT, UBND huyện giao bằng văn bản. Đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phân công nhiệm vụ, bàn giao số lớp, số học sinh cho tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm.

HS được tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi, lớp học được tổ chức theo đúng quy định. Lớp trưởng, lớp phó được bầu và thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ.

Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết tổng kết đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm tạo động lực cho các em yêu trường yêu lớp, đi học chuyên cần. Các lớp học được tổ chức linh hoạt phù hợp với hình thức hoạt động giáo dục.

Các lớp thường xuyên tiến hành khảo sát học sinh qua phiếu ý kiến học sinh về việc tổ chức các hoạt động trong lớp. Từ đó giáo viên có điều chỉnh và đưa ra các giải pháp để tổ chức lớp đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Năng lực tự quản của một số học sinh khối 1 tại các điểm trường lẻ chưa cao, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động chung của lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường kết hợp các cấp học xây dựng kế hoạch điều tra hộ dân chính xác, dự báo biên chế HS các lớp hằng năm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Chỉ đạo giáo viên kết hợp với chính quyền, các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân để đưa học sinh ở bản về học trung tâm, đảm bảo tỉ lệ cân bằng số học sinh giữa các lớp trong năm học tới.

Có kế hoạch bố trí sắp xếp lớp học phù hợp với quy định và điều kiện thực tế nhà trường. Tổ chức giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và các hoạt động tập thể cho học sinh.

Chỉ đạo giáo viên tổng phụ trách đội cùng GV chủ nhiệm lớp 1 tăng cường rèn kỹ năng quản lý cho đội ngũ ban cán sự lớp. Giáo viên tăng cường kiểm tra, đôn đốc kịp thời uốn nắn, nhắc nhở học sinh thực hiện tốt nề nếp, ý thức tự quản theo quy định. BGH thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện của các lớp khối 1.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 5/2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và CSVC; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2

- a) *Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Hồ sơ văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định của luật lưu trữ Số 11/2011/QH13 năm 2011 và theo Thông tư số 27/2016/TT-BDGĐT ngày 30/12/2016 quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

Hệ thống hồ sơ nhà trường được lập thành danh mục theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học theo Thông tư số 28/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 **[H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]**

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của nhà trường bên cạnh việc theo dõi hệ thống hồ sơ văn bản bằng sổ công văn đi, công văn đến của nhà trường còn đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong việc quản lý hành chính tài sản. Hiện nhà trường đang sử dụng có hiệu quả một số phần mềm quản trị trường học như: Phần mềm MISA sử dụng trong quản lý tài chính tài sản, công thông tin điện tử ngành giáo dục, phần mềm phổ cập trực tuyến, phần mềm quản lý công tác ăn bán trú, phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm PMIS **[H1-1.6-03]**

Hàng năm trường đều lập dự toán chi phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt. Sử dụng kinh phí ngân sách theo dự toán kinh phí được duyệt theo quy định hiện hành. Việc sử dụng kinh phí được công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định theo định kỳ và các năm học được thể hiện cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Bên cạnh nguồn kinh phí do ngân sách cấp, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục huy động các nguồn đóng góp hợp pháp để hỗ trợ công tác cải tạo, tu sửa CSVC của nhà trường. Song, do điều kiện kinh tế của địa phương còn nghèo nên việc huy động tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để xây dựng phát triển nhà trường còn gặp nhiều khó khăn. Trong 5 năm liên tiếp, tính đến thời điểm hiện tại theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm toán không vi phạm việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản **[H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]**.

Để đảm bảo công tác thu chi đúng nguyên tắc và phù hợp với điều kiện thực tế, nhà trường đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt công tác ba công khai. Vì vậy từ nhiều năm nay nhà trường không có hiện tượng vi phạm trong công tác quản lý tài chính, tài sản **[H1-1.6-06]**

Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch để huy động các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương để hỗ trợ tu sửa CSVC đáp ứng nhu cầu dạy và học, tôn tạo cảnh quan trường lớp, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học **[H1-1.6-07]**

Hàng năm, trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, công tác công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản được thể hiện cụ thể, chi tiết. Đánh giá những ưu điểm và hạn chế tồn tại từ đó đưa ra những phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo **[H1-1.1-02]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Ban giám hiệu đã chỉ đạo thực hiện và lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách hàng năm.

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đảm bảo. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản đúng quy định, thực hiện tốt công khai tài chính, dân chủ trong chi tiêu nội bộ.

Hàng năm, trường đều lập dự toán kinh phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt. Sử dụng kinh phí ngân sách theo dự toán kinh phí được duyệt theo quy định hiện hành không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, quỹ đất và cơ sở vật chất nhà trường, không có hiện tượng thất thoát, lãng phí. Hàng năm nhà trường đã tham mưu với chính quyền, đoàn thể địa phương, tuyên truyền cho phụ huynh HS ủng hộ nhân lực để tu sửa nâng cấp cơ sở vật chất.

Công tác ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính được thực hiện hiệu quả, chế độ thông tin báo cáo thực hiện thông suốt kịp thời. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, không có CB, GV, NV vi phạm liên quan đến công tác quản lý, tài sản nhà trường.

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

3. Điểm yếu

Do điều kiện kinh tế của địa phương còn nghèo nên việc huy động để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường gặp nhiều khó khăn, nguồn tài chính để sửa chữa các trang thiết bị và nâng cấp CSVC nhà trường còn hạn chế chủ yếu là ngày công lao động và các vật liệu sẵn có tại địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục quản lý tốt các hoạt động giáo dục, sử dụng có hiệu quả CSVC, trang thiết bị, các nguồn tài chính hiện có để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Giao nhiệm vụ cho Kế toán cập nhật thường xuyên thông tin, số liệu tài sản, thiết bị khi được trang cấp hàng năm trên phần mềm quản lý tài chính tài sản của nhà trường.

Tham mưu với chính quyền địa phương làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nhà trường đạt trường chất lượng cao.

Lập dự toán và xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phục vụ mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Hàng năm nhà trường vận động nguồn XHH từ địa phương, tài trợ từ các mạnh thường quân, các bậc phụ huynh có điều kiện để có nguồn tài chính nâng cấp, tu sửa CSVC.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, căn cứ vào văn bản hướng dẫn của các cấp và tình hình thực tế của đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV, NV. Nhà trường quản lý và chỉ đạo chuyên môn bằng kế hoạch và hệ thống văn bản chỉ đạo. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn trường và các tổ chuyên môn được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt cụ thể. Mỗi năm cán bộ, giáo viên nhà trường đều xây dựng kế hoạch chuyên môn thường xuyên của mình để tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực bản thân và đổi mới phương pháp dạy phù hợp với điều kiện thực tế. Chuyên môn trường, tổ khối chuyên môn có đầy đủ các nghị quyết và biên bản các cuộc họp, các buổi sinh hoạt sư phạm và sinh hoạt chuyên đề. Hàng năm, để đảm bảo yêu cầu của đổi mới CTGDPT 2018 đồng thời đảm bảo dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo các hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế và trình độ áp dụng của mỗi giáo viên đảm bảo đúng theo tinh thần chỉ đạo của các cấp. Dựa trên kế hoạch bồi dưỡng của từng giáo viên nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ 1 cách hiệu quả. Hàng năm nhà trường tổ chức cho giáo viên tham gia các cuộc thi: Thi GV dạy giỏi cấp huyện, cấp trường; thi viết chữ đẹp cấp trường. Giáo viên tham gia các cuộc thi do ngành phát động nhằm phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng GD của nhà trường. Tuy nhiên bên cạnh đó, công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số ít giáo viên đôi khi chưa thường xuyên **[H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.1-06] [H1-1.4-05]**

Trên cơ sở đội ngũ hiện có, nhà trường phân công, sử dụng CB, GV, NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động dạy và học của nhà trường cũng như khai thác năng lực lợi thế của mỗi thành viên góp phần thúc đẩy hoạt động có chất lượng của nhà trường. Việc phân công hợp lý đảm bảo công việc của nhà trường đạt được hiệu quả, tạo tâm lý phấn khởi, động lực cho CBQL, GV, NV làm việc **[H1-1.5-01]; [H1-1.7-03];**

Quyền của CB, GV, NV được đảm bảo theo quy định tại điều 29 của Điều lệ trường tiểu học. Được nhà trường tạo mọi điều kiện tốt nhất để cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục học sinh đạt hiệu quả. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các quyền lợi khác khi được cử đi học. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất như: nâng lương định kỳ, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên. Về tinh thần: được thoải mái, dân chủ trong mọi hoạt động, được tham gia thường xuyên các hoạt động thể thao, giải trí do nhà trường tổ chức **[H1-1.7-04]**

Nhà trường có biện pháp để phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Hằng năm chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo và có các giải pháp bồi dưỡng năng lực CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường được ghi rõ ở sổ nghị quyết chuyên môn hằng tháng, kỳ học và hằng năm. Trong các năm học nhà trường đã chọn lựa các giáo viên tiêu biểu cùng ban giám hiệu tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tất cả các giáo viên, nhân viên trong trường đều có đầy đủ văn bằng chứng chỉ theo đúng quy định của bộ giáo dục. Hằng năm nhà trường tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức vào thời gian đầu năm học để CBQL, GV, NV đăng kí các chỉ tiêu thi đua và đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học. Đồng thời lấy ý kiến của CB, GV, NV đóng góp ý kiến về công tác quản lý giáo dục của nhà trường. Các chỉ tiêu thi đua được thể hiện rõ trong biên bản, nghị quyết hội nghị. Bên cạnh đó, qua kết quả đánh giá, xếp loại CB, GV, NV hằng năm, nhà trường khen thưởng động viên kịp thời những tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong công tác dạy học và hoạt động phong trào, nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp trên công nhận nhằm phát huy năng lực của mỗi cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường **[H1-1.1-02]; [H1-1.7.05];[H1-1.7-06]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định. Có đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phân công nhiệm vụ theo đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

Ban giám hiệu nhà trường tâm huyết với công việc và có tinh thần trách

nhiệm dám nghĩ, dám làm, thường xuyên đổi mới tư duy sáng tạo trong quản lý chỉ đạo. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết. Giao nhiệm vụ tới từng giáo viên, tới từng tổ chuyên môn, cụ thể hóa công việc của từng người, thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ.

Trong 5 năm trở lại đây số giáo viên đạt loại xuất sắc/tốt được nâng lên. Giáo viên dạy Giỏi các cấp được duy trì và phát triển một cách bền vững. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Ban giám hiệu cùng với Công đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số ít giáo viên đôi khi chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên đề; phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ.

Ban giám hiệu nhà trường, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên thông qua bài thu hoạch module, các tiết dự giờ đột xuất, thao giảng, thi giảng, tiết dạy chuyên đề để tư vấn, giúp đỡ giáo viên góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tạo mọi điều kiện, khuyến khích giáo viên tăng cường tự học tự bồi dưỡng với nhiều hình thức: dự giờ đồng nghiệp, tự tìm tòi khai thác thông tin trên internet nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thành lập Tổ công nghệ thông tin để hỗ trợ những giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng CNTT trong quá trình giảng dạy.

Dự kiến hoàn thành tháng 5 năm 2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá có hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng bám sát theo văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT, xây dựng KH theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, phù hợp với điều kiện tại địa

phương, phù hợp với việc dạy học chương trình GDPT 2018,... Hiệu trưởng chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của nhà trường bằng văn bản, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch được phòng giáo dục phê duyệt. Hằng năm, nhà trường phân công, sử dụng CB, GV, NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động dạy và học của nhà trường cũng như khai thác năng lực lợi thế của mỗi thành viên góp phần thúc đẩy hoạt động có chất lượng của nhà trường. Nội dung các cuộc họp chuyên môn và họp hội đồng sư phạm được thư ký nhà trường và giáo viên ghi chép một cách cụ thể, đầy đủ, khoa học, thành nghị quyết. Những công việc quan trọng của nhà trường được thống nhất bàn bạc giữa BGH- BCHCĐ – BĐDCMHS cùng các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và được ghi thành nghị quyết thống nhất thực hiện **[H1-1.7-01]; [H1-1.7-03]; [H1-1.5-03]; [H1-1.5-01]**

Kế hoạch giáo dục của giáo viên được cụ thể hóa hơn thông qua kế hoạch chủ nhiệm của các lớp. Tất cả các kế hoạch đều được thực hiện đầy đủ, được rà soát đánh giá hằng tháng và có điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, được ghi đầy đủ trong sổ nghị quyết chuyên môn, nghị quyết nhà trường. Hàng năm đều thực đánh giá đầy đủ, cụ thể qua các báo cáo sơ kết, tổng kết về công tác chuyên môn **[H1-1.8-01]; [H1-1.1-02]**

Nhà trường hướng dẫn các tổ khối xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo. Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn theo đúng kế hoạch đã đề ra và có điều chỉnh phù hợp theo hướng dẫn chỉ đạo, các tiết sinh hoạt chuyên môn đều đảm bảo theo đúng nội dung chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học **[H1-1.4-06] ;[H1-1.1-06]; [H1-1.8-02]**

Hằng năm nhà trường tổ chức cho học sinh từ lớp 3,4,5 ở các điểm bản về học tại điểm trường Trung tâm, tạo điều kiện để cân đối và sắp xếp số lượng học sinh giữa các khối lớp nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục, bên cạnh đó nhà trường tiến hành các biện pháp chỉ đạo, thường xuyên và định kỳ tự kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục, đồng thời được cơ quan quản lý cấp trên kiểm tra ghi nhận, đánh giá cao về công tác quản lý các hoạt động giáo dục **[H1-1.8-03]**

Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường được các cấp ghi nhận và đánh giá cao, liên tục được nhận giấy khen của UBND huyện Mường Chà và Bằng khen của UBND tỉnh Điện Biên. Hoạt động Quản lý các hoạt động giáo dục hằng năm được nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho năm học tiếp theo **[H1-1.8-04]; [H1-1.8-05] ;[H1-1.8-06] ;[H1-1.1-02]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định

hiện hành, điều kiện của nhà trường, được tổ chức thực hiện đầy đủ; định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; thực hiện quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định. Các kế hoạch đều được thông qua Hội đồng nhà trường, tổ khối chuyên môn, bàn bạc thống nhất triển khai thực hiện. Quản lý tốt việc dạy của giáo viên, việc học của học sinh.

Thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh của giáo viên, đề ra những biện pháp tiếp theo để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh bán trú lớp 3 vốn tiếng Việt còn hạn chế nên còn rụt rè, chưa mạnh dạn trong việc hòa nhập với môi trường học tập mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp quản lý, các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cụ thể, chi tiết, có các biện pháp giáo dục học sinh về kỹ năng tự phục vụ, vệ sinh và bảo vệ môi trường. Tăng cường lồng ghép dạy các kỹ năng sống trong các tiết học. Tiến hành cho HS được thực hành trải nghiệm nội dung học tập với cuộc sống.

BGH chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác cập nhật, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo về công tác chuyên môn để thực hiện hiệu quả hơn nữa công việc được giao.

Xây dựng kế hoạch đảm bảo tính sát thực, phù hợp với thực tiễn nhà trường để học sinh toàn trường tham gia hoạt động trải nghiệm thường xuyên

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 5/2025 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường luôn chấp hành và thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã Huổi Lèng và sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng GD&ĐT. Triển khai tới toàn thể CB, GV, NV và học sinh trong toàn trường các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; Phòng GD&ĐT. Chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của ngành. Việc xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường đều được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Việc đề bạt cán bộ, giáo viên giữ các chức vụ trong trường đều được thực hiện đúng quy trình quản lý cán bộ, công chức, đảm bảo công bằng dân chủ, thể hiện qua biên bản và nghị quyết của Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm và báo cáo của Ban thanh tra nhân dân. Tuy nhiên, còn một vài GV, NV chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong việc xây dựng quy chế thực hiện dân chủ tại nhà trường. Các kiến nghị của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh đều được giải quyết kịp thời, nên từ năm học 2020-2021 đến nay không có trường hợp nào khiếu nại vượt cấp xảy ra ở nhà trường **[H1-1.7-07]; [H1-1.1-09]**

Nhà trường xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để mọi CB, GV, NV trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến. Học sinh được hưởng chế độ theo nghị định 116/ 2016, nghị định 81/2021 và hỗ trợ ăn trưa của dự án nuôi em. Ngoài ra học sinh còn được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống. Hằng năm nhà trường, công đoàn có báo cáo sơ, tổng kết về nội dung thực hiện quy chế dân chủ. **[H1-1.3-04]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1.02]**

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Các nội dung công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT được niêm yết tại bảng tin của trường, song song với đó là các biên bản kiểm tra về công tác thực hiện quy chế dân chủ và kiểm tra nội bộ nhà trường. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết. Phổ biến trong cuộc họp BĐDCMHS... Nhà trường thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật; nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo. Công tác thực hiện quy chế dân chủ và kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường được thực hiện thường kỳ trong năm học luôn đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả **[H1-1.9-03];**

[H1-1.9-04].**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường biết và tham gia đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Các ý kiến của CB, GV, NV và phụ huynh học sinh đều được giải quyết triệt để tại nhà trường nên không có tình trạng đơn, thư khiếu nại vượt cấp xảy ra.

3. Điểm yếu

Một vài GV, NV còn hạn chế về việc cập nhật, thu thập một số thông tin, tin mới, những đổi mới có liên quan đến việc thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên phát huy quyền dân chủ, thường xuyên cập nhật những thông tin đổi mới về việc thực hiện quy chế dân chủ, mạnh dạn nhiệt tình đóng góp ý kiến thực hiện Quy chế dân chủ tại đơn vị.

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến từng cán bộ giáo viên, nhân viên về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

BGH, công đoàn cần lắng nghe những tâm tư nguyện vọng chính đáng của các thành viên trong và ngoài nhà trường, quan tâm đến những ý kiến đóng góp của mọi người.

Dự kiến hoàn thành trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học****Mức 1**

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường học có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng

dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm qua nhà trường đã xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường được trang bị và sắp xếp các bình chữa cháy ở những nơi mọi người dễ nhìn, dễ lấy. Hàng năm thành lập, kiện toàn lại Ban, đội phòng cháy chữa cháy, xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện phương án phòng chống cháy nổ, Xây dựng quy chế phối hợp với Công an xã Huồi Lèng nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trường học [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]

Có đầy đủ các hợp đồng với các tổ chức, cá nhân, bảo vệ, nhân viên nấu ăn, nhà cung cấp thực phẩm. Có giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhân viên y tế có trách nhiệm kiểm tra an toàn thực phẩm, theo dõi mẫu thức ăn trong vòng 24 giờ. Trong những năm qua nhà trường không có tình trạng ngộ độc thực phẩm nào xảy ra [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]

Để thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đề ra nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn, cho CBQL, GV, NV và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch Covid - 19; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các hoạt động như: tổ chức cho học sinh kí cam kết về việc chấp hành luật an toàn giao thông, không đốt pháo nổ và thông qua các hoạt động ngoại khóa. Tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy đầy đủ nhằm nâng cao ý thức cho CB, GV. Hàng năm nhà trường có báo cáo sơ kết tổng kết có nội dung an ninh, trật tự an toàn trường học học sinh thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn phòng chống cháy nổ trong nhà trường. Trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh nhất là các em học sinh lớp 1, 2 tuổi còn nhỏ chưa đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích. Nhà trường tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân qua số điện thoại: 0942886960; đảm bảo an toàn an ninh cho cán

bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường **[H1-1.1-06]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]**.

Nhà trường tích cực xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, không có hiện tượng kỳ thị với những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, tuyên truyền về bình đẳng giới, bạo lực học đường, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, phòng chống xâm hại. Nhà trường đã thường xuyên chỉ đạo toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an toàn trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Bên cạnh đó, nhà trường thường xuyên đôn đốc CB, GV, NV thường xuyên tăng cường phối kết hợp tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là đối với các em học sinh lớp 1, 2 và học sinh bán trú để các em nâng cao nhận thức về các kỹ năng bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, quan tâm giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, hòa nhã với bạn bè. Hàng năm cho học sinh làm Phiếu hỏi (lấy ý kiến) để kịp thời phát hiện, hiện tượng kì thị, bạo lực vi phạm về bình đẳng giới trong lớp, trường. Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, bạo lực học đường, phòng chống bạo lực xâm hại. Hàng năm nhà trường có báo cáo sơ kết tổng kết có nội dung an ninh, trật tự an toàn trường học **[H1-1.10-09]; [H1-1.10-10];[H1-1.1-02]**

2. Điểm mạnh

Mỗi năm học, nhà trường đều có kế hoạch và chủ động các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống bệnh dịch cho học sinh và CB, GV, NV. Không có hiện tượng kì thị, đảm bảo an toàn phòng tránh các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm trong mỗi CB, GV, NV, phụ huynh và học sinh.

Có phương án phối kết hợp với lực lượng công an xã xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện công tác an ninh trật tự.

Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Nâng cao sự phối kết hợp giữa nhà trường với phụ huynh HS và các tổ chức ngoài nhà trường.

Học sinh toàn trường có tinh thần đoàn kết thân ái biết giúp đỡ bạn khó khăn, khuyết tật, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, không xảy ra tình trạng bạo lực học đường trong những năm qua.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số HS ở các khối lớp 1, 2 tuổi còn nhỏ chưa nên kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, kỹ năng tham gia giao thông chưa tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tuyên truyền giáo dục học sinh kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, dự kiến mỗi tháng tổ chức ít nhất 01 chủ đề ngoại khóa.

Tiếp tục phối hợp với trạm y tế xã, các tổ chức và ban ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng chống một số dịch bệnh có thể xảy ra, tuyên truyền nâng cao ý thức đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ,... tới nhân dân trong xã.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của các cấp, xây dựng phương án phù hợp với điều kiện sẵn có của trường, để đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Giao cho GV chủ nhiệm và GV Tổng phụ trách đội xây dựng Kế hoạch, tăng cường các tiết HĐTN, hoạt động GDNG LL, tích hợp trong các môn học để bổ sung kiến thức đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích trường học cho các em, đặc biệt quan tâm đến học sinh lớp 1,2.

Dự kiến thực hiện tháng 10/2024. Dự kiến thời gian hoàn thành trong năm học 2024-2025.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với các các nguồn lực của đơn vị. Phương hướng chiến lược của nhà trường giai đoạn 2021-2026 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà phê duyệt.

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều lệ trường tiểu học. Các hội đồng hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Ban giám hiệu nhà trường có đủ về số lượng, luôn đoàn kết nhất trí, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo. Các tổ chuyên môn

thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh và chất lượng giảng dạy của giáo viên.

Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Ban cán sự lớp được bầu và tiến hành thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ.

Thực hiện việc thu chi, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất được trang bị để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, giúp đội ngũ phát huy trình độ chuyên môn và khả năng của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Công tác quản lý hoạt động dạy và học được thực hiện nghiêm túc, xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy và học theo đúng chương trình, thường xuyên kiểm tra đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường. Hàng năm được giám sát và đảm bảo công khai, minh bạch. Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường, công tác phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

- Điểm yếu:

Sĩ số học sinh giữa các lớp trong khối không đồng đều do dân cư các bản không tập trung.

Do điều kiện kinh tế của địa phương còn nghèo nên việc huy động để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường gặp nhiều khó khăn, chưa tạo được nguồn tài chính để sửa chữa các trang thiết bị và nâng cấp CSVC nhà trường.

Một số học sinh khối lớp 1,2 tuổi còn nhỏ, chưa có kỹ năng đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích.

- Kết quả tự đánh giá:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 1/4

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Trường PTDTBT Tiểu học Huồi Lềng có đầy đủ số lượng đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý, năng động, sáng tạo và có kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, tích cực sáng tạo trong các hoạt động giáo dục. Hằng năm, nhà trường có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh. Số cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các cấp có sự chuyển biến mạnh mẽ.

Học sinh đi học đúng độ tuổi và thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Các em học sinh được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định, được phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất. Được tham gia các hoạt động học tập, lao động và vui chơi. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở các năm đạt từ 99,78% trở lên.

Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng đều đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định khi được bổ nhiệm. **Hiệu trưởng: Hoàng Thanh Nghị** 50 tuổi - Được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số 3981/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; có 22 năm công tác trong đó có 16 năm làm công tác giảng dạy, 6 năm làm công tác quản lý, có bằng Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, có Chứng chỉ quản lý giáo dục, có trình độ đào tạo Đại học. **Phó Hiệu trưởng:**

Nguyễn Thị Thuận 48 tuổi - Được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số 3579/QĐ-UBND ngày 23/10/2020; có 23 năm công tác trong đó có 09 năm làm công tác giảng dạy, 14 năm làm công tác quản lý. Trình độ đào tạo đại học sư phạm, có bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính, có chứng chỉ quản lý giáo dục. **Phó Hiệu trưởng: Trịnh Thị Thoa** 42 tuổi - Được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 23/10/2020; có 22 năm công tác, trong đó có 12 năm làm công tác giảng dạy và 10 năm làm công tác quản lý. Trình độ đào tạo đại học sư phạm, có bằng trung cấp lý luận chính trị - hành chính, có chứng chỉ quản lý giáo dục. BGH không ngừng học hỏi, trau dồi kinh nghiệm, tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và chỉ đạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, từng tham gia đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. BGH làm việc có kế hoạch, có giải pháp xây dựng đội ngũ giáo viên, xây dựng CSVC, tổ chức các phong trào thi đua, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao hằng năm **[H1-1.4-01]; [H1-1.7-06];**

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường được tham gia đầy đủ và đạt hiệu quả cao các lớp tập huấn về chuyên môn, chương trình bồi dưỡng thường xuyên, chính trị do ngành tổ chức. BGH đều có chứng chỉ tiếng dân tộc, chứng chỉ Tin học cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ quản lí... Có kiến thức và hiểu biết về chế độ chính sách, quy định của nhà trường đối với giáo dục và các vấn đề có liên quan. Có năng lực tổ chức quản lý trường học tốt, nắm chắc chương trình, nội dung, yêu cầu các môn học. Có lối sống trong sáng lành mạnh, trung thực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, xây dựng tập thể đoàn kết, được sự tin nhiệm cao về chuyên môn nghiệp vụ, luôn được đồng nghiệp tin yêu. Các thông tin về hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được thể hiện trên Phần mềm quản lý CB, GV, NV (PMIS; Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT). Tuy nhiên, việc sử dụng ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đôi khi còn chưa đáp ứng công việc liên quan đến kỹ năng sử dụng ngoại ngữ **[H1-1.7-05]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]**

Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2020-2021 đến nay, Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều đạt mức Tốt, Khá theo quy định chuẩn hiệu trưởng, trong đó năm học 2023-2024, HT - Hoàng Thanh Nghị xếp loại Khá; năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024, PHT – Nguyễn Thị Thuận, Trịnh Thị Thoa xếp loại Tốt. Đạt các danh hiệu CSTĐ, Lao động tiến tiến, được tặng Bằng khen của UBND tỉnh, Giấy khen của UBND huyện, Đảng ủy xã. Cụ thể năm học 2022-2023, đc Hoàng Thanh Nghị - được tặng Bằng khen của UBND tỉnh Điện Biên; năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023 - 2024. Đồng chí Nguyễn Thị Thuận, Trịnh Thị THoa - được tặng giấy khen của UBND huyện Mường Chà **[H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]**

Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng gửi lên cấp trên [**H1-1.1-02**].

2. Điểm mạnh

BGH nhà trường nhiệt tình có năng lực quản lý và chỉ đạo, vững vàng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục; được trưởng thành từ những giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; đã trải qua các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, luôn nhiệt huyết, tinh thần vượt khó cao. Thực hiện công tác quản lý bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước việc làm của mình. Thực hiện tốt phương châm tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, luôn được tập thể nhà trường, lãnh đạo các cấp và chính quyền địa phương tin tưởng, tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghiệp vụ công tác quản lý điều hành các hoạt động. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, được đánh giá xếp loại Tốt; nhiều năm liên tục đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở và UBND tỉnh tặng bằng khen, Đảng ủy xã tặng giấy khen...

Chỉ đạo sâu sát chuyên môn, lấy hiệu quả và chất lượng giáo dục là thước đo đánh giá hiệu quả công tác.

Được giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Việc sử dụng ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đôi khi còn chưa đáp ứng công việc liên quan đến kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.

Chưa có cán bộ quản lý đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

BGH thường xuyên cập nhật những đổi mới trong công tác giáo dục, chỉ đạo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, vận dụng linh hoạt có hiệu quả trong công tác quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục.

BGH tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.

Nhà trường lập kế hoạch cử cán bộ quản lý tham gia lớp nâng cao trình độ đào tạo trên chuẩn trong giai đoạn tới.

Dự kiến thực hiện từ tháng 9/2024, hoàn thành tháng 5/2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn ít nhất 40%; trong đó 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên. Đối với trường thuộc vùng khó khăn; có ít nhất 70% ở mức khá trở lên có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 30 giáo viên, có đủ loại hình giáo viên chuyên đảm bảo theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Trong đó có 24 giáo viên văn hóa, 02 Thể dục, 01 Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 02 Tiếng Anh, 01 Tin học. Nhà trường có 01 Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ chí Minh; Tỷ lệ giáo viên/lớp hằng năm đạt từ 1,5 giáo viên/lớp. 93,33% giáo viên của nhà trường có trình độ đại học. Hàng năm nhà trường đều lập danh sách

giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo cập nhật lên Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT. Hồ sơ cán bộ viên chức của giáo viên hằng năm được cập nhật thêm các thông tin biến động và được lưu giữ tại nhà trường [H1-1.7-06]; [H2- 2.2-01]; [H2- 2.2-02]; [H2-2.1-02]

Đội ngũ giáo viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và hết lòng vì học sinh. Nhà trường có một giáo viên được phòng GD&ĐT lựa chọn làm giáo viên cốt cán. Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công công tác đối với giáo viên phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên nhà trường thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của ngành, quy chế của cơ quan; Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý cấp trên. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm đều đạt cao. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện 08 đồng chí, cấp tỉnh 01 đồng chí. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng sử dụng ngoại ngữ của một số giáo viên chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.4-01]; [H1-1.7-03]; [H2-2.2-03]

Trong 5 năm qua việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường có từ 96,7% giáo viên được đánh giá từ mức khá trở lên, trong đó loại tốt đạt từ 43,3% trở lên. [H2-2.1-03]; [H1-1.7-08].

Cuối mỗi năm học, công đoàn, nhà trường đánh giá về việc thực hiện quy chế chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức lớp học... của giáo viên qua báo cáo sơ kết, tổng kết. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm pháp luật [H1-1.3-04]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đã được bố trí phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực sở trường của cá nhân và chuyên môn được đào tạo.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường đều có năng lực chuyên môn tốt, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm đều tăng. Trong đó giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt 33,33%, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 3,33%. Hằng năm được xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp 100% từ mức đạt trở lên. Có 93,33% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, tốt.

3. Điểm yếu

Khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, năng lực ngoại ngữ của một số giáo viên còn chưa thực sự hiệu quả.

Hiện tại nhà trường chưa có giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của đội ngũ giáo viên trong nhà trường. Tổ chức tốt các chuyên đề, tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, học hỏi đồng nghiệp nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhà trường lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT, năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên để nâng cao chất lượng dạy học và năng lực sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện nhiệm vụ.

Nhà trường lập kế hoạch cử giáo viên tham gia lớp nâng cao trình độ đào tạo trên chuẩn trong giai đoạn tới.

Dự kiến thực hiện từ tháng 10/2024, hoàn thành tháng 5/2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục: 03 nhân viên (01 kế toán, 01 bảo vệ, 01 nhân viên y tế). Các nhân viên làm công tác y tế, kế toán, bảo vệ đều được các cấp có thẩm

quyền quyết định tuyển dụng. Hằng năm hiệu trưởng đã ra quyết định phân công công tác, giao nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với chuyên môn, năng lực của từng nhân viên. Hằng năm lập danh sách có đầy đủ thông tin nhân viên và cập nhật lên Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT. Công tác văn thư do đồng chí đoàn đội kiêm nhiệm nên còn hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ **[H2-2.3-01]; [H1-1.7-03]**

Nhà trường lập hồ sơ quản lý nhân sự cho tất cả các nhân viên. Các nhân viên đều có trình độ đáp ứng theo yêu cầu vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch của tổ, của nhà trường, được đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Tổ trưởng tổ văn phòng dựa trên kế hoạch của các tổ viên, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ phù hợp với điều kiện thực tế **[H2-2.3-02]; [H2-2.3-03]**

Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do ngành tổ chức, được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trên từng lĩnh vực được phân công. Nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám định kỳ cho học sinh. Thư viện, thiết bị quản lý và cấp phát đầy đủ sách vở, thiết bị và đồ dùng cho công tác dạy và học. Bảo vệ bảo đảm an ninh trật tự và tài sản của nhà trường, được tham gia tập huấn về công tác bảo vệ an ninh đơn vị, phòng cháy, chữa cháy. Các chế độ, chính sách của nhân viên như lương và các khoản phụ cấp, chế độ nghỉ phép, nghỉ thai sản, ốm đau... được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định **[H1-1.7-05]; [H2-2.3-04]**

Cuối kỳ, cuối năm nhà trường báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung về số lượng cơ cấu, trình độ đào tạo và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên. Hằng năm có nhiều đồng chí đạt các danh hiệu thi đua, khen thưởng: Lao động tiên tiến, ủy ban nhân dân huyện khen **[H1-1.1-02], [H1-1.7-08]**.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên được đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm. Hằng năm được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức.

Nhân viên có trình độ chuyên ngành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc và chất lượng theo quy định, luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng quy định về các chế độ chính sách đối với nhân viên.

3. Điểm yếu

Công tác văn thư do đồng chí đoàn đội kiêm nhiệm, nên đôi khi hiệu quả công việc chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, đặc biệt là việc kiêm nhiệm công tác văn thư. Tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường kiểm tra tư vấn về sắp xếp công việc, sắp xếp thời gian cho nhân viên kiêm nhiệm làm việc hợp lý, hiệu quả.

Dự kiến thực hiện từ tháng 10/2024, hoàn thành tháng 5/2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh

Mức 1

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm, được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhiều năm qua nhà trường đã làm tốt công tác huy động học sinh trong độ tuổi đến trường, tỉ lệ huy động hằng năm đạt 100%. Tỉ lệ đi học chuyên cần thường xuyên ở mức cao. Năm học 2024-2025, nhà trường huy động được 446 học sinh trong độ tuổi ra lớp. Thông tin học sinh được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm, học bạ theo từng năm học để theo dõi. Hàng năm, học sinh được đánh giá, xếp loại năng lực và phẩm chất theo quy định của GD&ĐT. Cuối kỳ, cuối năm nhà trường đều thống kê chất lượng gửi về phòng GD&ĐT, thống kê trên trang Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT [H1-1.5-01]; [H1-1.5-05]; [H1-1.4-05]; [H2-2.4-01]

Học sinh của trường thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh, được đảm bảo các quyền theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường Tiểu học như: Được đi học, xác nhận HTCTTH, được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, được phát triển năng khiếu, được hưởng chính sách xã hội và hưởng các quyền khác theo quy định của Pháp luật thông qua các chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Được tham gia

các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Được hưởng thụ giáo dục toàn diện, bảo đảm những điều kiện về thời gian, CSVC, vệ sinh, an toàn, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Học sinh được hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016, nghị định 81/2021 và hỗ trợ ăn trưa của dự án nuôi em. Cụ thể trong năm học 2024-2025 có 203 học sinh được hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016, có 445 học sinh được hưởng chế độ theo nghị định 81/2021 và dự án nuôi em đã hỗ trợ ăn trưa cho 106 học sinh. Ngoài ra học sinh còn được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống. Hằng năm, nhà trường không có học sinh vi phạm kỷ luật và vi phạm các hành vi học sinh không được làm; nhà trường tổ chức các hoạt động vui chơi, sinh hoạt tập thể nhằm phát triển năng khiếu, giúp các em hiểu rõ các hành vi học sinh không được làm. Học sinh được chăm sóc và giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, học sinh được hưởng chế độ theo quy định. Tuy nhiên, một số học sinh có hiện tượng chậm phát triển trí tuệ mà không được công nhận khuyết tật nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn [H2-2.1-02]; [H2-2.4-02]; [H1-1.9-04]; [H2-2.4-03]

Nhà trường thực hiện tốt việc theo dõi, đánh giá học sinh theo. Năm học 2024-2025 đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 thực hiện theo CTGDPT 2018, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT. Trong những năm gần đây chất lượng giáo dục của nhà trường có những chuyển biến rõ rệt; học sinh của nhà trường đã đạt được nhiều thành tích trong các cuộc giao lưu của các cấp. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học là từ 100% và hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%. Nhiều năm gần đây học sinh của nhà trường đã đạt được thành tích cao trong phong trào học tập rèn luyện thi đua trong toàn trường, cụ thể: năm học 2023-2024 trong Cuộc thi “Dân vũ điệu nhảy đường phố” đạt giải 3 cấp huyện. Cuộc thi sắc màu Điện Biên có 01 học sinh được giải nhì; trong cuộc thi giao lưu Toán, Tiếng Việt cấp huyện năm học 2022 - 2023 có 03 học sinh đạt giải khuyến khích; năm học 2023 - 2024 có 12 học sinh đạt giải gồm 1 giải nhất, 01 giải nhì, 10 giải khuyến khích; nhiều năm liền học sinh tham gia và đạt giải trong hội khỏe phù đổng cấp huyện ... [H2-2.4-04]; [H1-2.1-02], [H1-1.8-06]

Các báo cáo của giáo viên hằng năm có nội dung đánh giá giáo dục về học tập, rèn luyện của học sinh, số lượng học sinh được khen thưởng đạt 50-55% trong đó học sinh được khen thưởng học sinh xuất sắc đạt từ 15-20% [H1-1.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã huy động đủ số lượng học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ, được đảm bảo các quyền theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Điều lệ trường tiểu học. Tích cực tham gia vào các cuộc thi về kiến thức, văn nghệ, thể thao, đạt được nhiều thành tích trong học tập và rèn luyện và các hội thi.

Trong nhiều năm qua, chất lượng giáo dục học sinh ngày càng được nâng cao rõ nét được thể hiện qua các cuộc thi, cuộc giao lưu của ngành. Nhiều học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Nhà trường đã đảm bảo đúng, đủ, kịp thời các quyền lợi chính sách cho học sinh.

3. Điểm yếu

Một số em học sinh trí tuệ phát triển chậm nên ý thức tự giác học tập, rèn luyện chưa cao.

Một số phụ huynh ở vùng cao chưa quan tâm nhiều đến việc giáo dục con em khi ở tại gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện kế hoạch Đảm bảo học sinh đi học đúng độ tuổi theo quy định. Phát huy nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, khuyến khích học sinh tích cực tham dự các cuộc thi do trường và Ngành tổ chức.

Quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em học sinh khuyết tật và trí tuệ phát triển chậm được giáo dục hòa nhập theo khả năng của các em. Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ các em.

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua phần liên hệ thực tế của các tiết học trên lớp. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và tăng cường tiếng việt hướng dẫn các em kỹ năng tự phục vụ, tự quản, tự bảo vệ bản thân như: ăn, ngủ, nghỉ, tắm, giặt, phòng tránh kẻ xấu lợi dụng,...

Làm tốt công tác tham mưu phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác giáo dục học sinh tại gia đình.

Dự kiến thực hiện từ tháng 10/2024, hoàn thành tháng 5/2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Những điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đào tạo đạt chuẩn, được bồi dưỡng qua lớp quản lý giáo dục, nhiệt tình và có ý

thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, chú trọng nhiều vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá học sinh tạo sự chuyên biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

100% giáo viên của trường tham gia tập huấn đầy đủ nội dung bồi dưỡng về chương trình GDPT 2018, vận dụng linh hoạt có hiệu quả phương pháp dạy học tích cực, dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn hàng tuần theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề cấp tổ, cấp trường, cấp cụm trường đạt hiệu quả cao.

Trình độ đào tạo của giáo viên đạt chuẩn cao, năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều, có nhiều giáo viên là cốt cán cấp huyện, cấp tỉnh. Các quyền của giáo viên luôn được tôn trọng và đảm bảo (trong 05 năm qua có 20 lượt cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; có 02 lượt cán bộ quản lý, giáo viên được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 52 lượt cán bộ quản lý, giáo viên được UBND huyện tặng giấy khen; 01 lượt giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp Tỉnh; 54 lượt giáo viên được công nhận giáo viên giỏi cấp huyện, 48 lượt giáo viên công nhận giáo viên giỏi cấp trường).

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đa số nhân viên có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy cơ quan, có tác dụng nhất định hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường luôn đổi mới các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và động viên học sinh tham gia hoạt động tích cực, có hiệu quả giáo dục cao. Học sinh thực hiện đầy đủ nội quy, quy định của nhà trường, được đảm bảo các quyền theo điều lệ trường tiểu học. Chất lượng học tập, giáo dục của học sinh ngày càng cao.

Điểm yếu

Năng lực ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu nghiên cứu khoa học và các cuộc thi qua mạng.

Phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật của một số giáo viên chưa đảm bảo yêu cầu giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập tại trường.

- Đánh giá tiêu chuẩn 2:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 03/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Trong những năm học qua nhà trường đã tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả. Khuôn viên trường sạch đẹp, trang trí thẩm mỹ, ngày càng hiện đại, thân thiện, đảm bảo an toàn trường học Trường có khuôn viên riêng biệt, cổng trường, tường bao, sân chơi, tương đối phù hợp với điều kiện địa phương. Trang thiết bị trong các phòng học, đảm bảo tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất. Phương tiện, thiết bị giáo dục đảm bảo đủ để phục vụ cho việc dạy và học. Ngoài ra, giáo viên tích cực tham gia tự làm đồ dùng dạy học; sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả. Nhà trường có khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh, có nhà để xe đảm bảo an toàn, tiện lợi; có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. CSVC nhà trường đảm bảo các điều kiện cho cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3,4,5 năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập

Mức 1

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.*

c) *Có sân chơi, sân tập TDTT.*

Mức 2

a) *Diện tích khuôn viên, sân soi, sân tập theo quy định.*

b) *Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Trường chính và các điểm trường lẻ có hệ thống cây xanh, bồn hoa được trồng hợp lý đảm bảo độ che phủ, có tác dụng bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, an toàn đảm bảo nhu cầu học tập, tổ chức các hoạt động giáo dục và vui chơi cho các em. Nhà trường tổ chức thường xuyên trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh xây dựng

khuôn viên thân thiện, an toàn. Cổng điem trường trung tâm được xây dựng kiên cố chắc chắn, có chiều rộng 5m, chiều cao 5,5m, phía trước cổng được gắn biển trường theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường Tiểu học. Khu trung tâm trường có tường xây bao quanh, chiều cao 1,5m, đảm bảo an toàn cho người và tài sản. Các điem trường lẻ đều có cổng cột sắt và biển cổng đúng theo quy định, tường bao có trụ cột sắt và kéo lưới thép B40 [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]

Nhà trường có điem trường chính và 5 điem trường lẻ với tổng diện tích là 10.210.3 m²/446 học sinh, trung bình đạt 22,89 m²/học sinh đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011. Trong đó khuôn viên điem trường chính được cấp giấy chứng nhận số TO 1159/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 3136.6m²; điem trường Huổi Toóng 2 giấy chứng nhận số TO 1164/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 233.0 m²; điem Trung Đình giấy chứng nhận số TO 1163/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 580.4m²; điem Ma Lù Thành giấy chứng nhận số TO 1161/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 1568.6m²; điem Ma Lù Thành giấy chứng nhận số TO 1166/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 299.0m²; điem Huổi Lèng giấy chứng nhận số TO 1160/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 1352.0m²; điem Nậm Chua giấy chứng nhận số TO 1165/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 1390.4m²; điem Ca Dính Nhè giấy chứng nhận số TO 1168/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 1619.9m²; Diện tích sân chơi, bãi tập có cơ bản đáp ứng nhu cầu vui chơi và học tập ngoài trời của học sinh [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Điem trường chính và các điem lẻ có CSVC khang trang, được đầu tư xây dựng kiên cố bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các đoàn, quỹ từ thiện của cá nhân và các tổ chức trong nước (Ngân hàng Agribank tỉnh Quảng Ninh thiết kế và xây dựng điem trường Nậm Chua). Hàng năm được tôn tạo sửa chữa đảm bảo an toàn, hiệu quả. Địa điem đặt điem trường chính và điem trường lẻ được đặt tại trung tâm bản, thuận lợi cho học sinh đến lớp [H3-3.1-05]

Nhà trường có sân chơi được lát gạch (bản Nậm Chua) , xi măng bằng phẳng, có cây bóng mát, cây cảnh, ghé đá đảm bảo thân thiện, an toàn, sạch sẽ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí cho học sinh. Điem trường trung tâm có tương đối đầy đủ các thiết bị vận động luyện tập TDTT, điem trường ma Lù Thành, Huổi Lèng, Nậm Chua có các đồ chơi ngoài trời cho học sinh. Tuy nhiên đồ chơi cho học sinh ngoài trời còn chưa phong phú. Việc theo dõi, quản lý tài sản, thiết bị, đồ dùng được nhà trường lập sổ theo dõi, và có báo cáo rà soát, đánh giá về khuôn viên, sân chơi, thiết bị đồ chơi hàng năm [H1-1.1-02]; [H1-1.6-04].

2. Điem mạnh

Điem trường trung tâm và các điem trường lẻ có hệ thống cây xanh, bồn hoa được trồng hợp lý đảm bảo độ che phủ, có tác dụng bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, an toàn đảm bảo nhu cầu học tập, tổ chức các hoạt động giáo dục và vui chơi cho các em. Trường thường xuyên

trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh xây dựng khuôn viên thân thiện, an toàn.

Công điểm trường trung tâm và các điểm lẻ được xây dựng kiên cố chắc chắn, phía trước cổng đã được gắn biển trường, điểm trường Nhà trường có 06 sân chơi được lát gạch, láng bằng xi măng bằng phẳng, có cây bóng mát, cây cảnh, đảm bảo thân thiện, an toàn, sạch sẽ.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVN đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công việc dạy và học.

3. Điểm yếu

Sân tập thể dục thể thao cho học sinh đang dùng chung cùng với sân chơi. Các đồ chơi cho học sinh ngoài trời còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch tiếp tục chăm sóc hệ thống cây bóng mát và cây cảnh hiện có, trồng bổ sung cây bóng mát nguồn quỹ được huy động từ quỹ Vận động tài trợ.

Nhà trường thường xuyên nắm bắt, kiểm tra các đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời để kịp thời phát hiện những đồ chơi hỏng không đảm bảo an toàn để có kế hoạch sửa chữa, thay thế đảm bảo cho học sinh có đủ đồ chơi và chơi và vui chơi an toàn.

Giao cho các lớp, các giáo viên trồng và chăm sóc các cây cảnh để tạo cảnh quan nhà trường thêm xanh và đẹp; Mỗi lớp trang trí cây cảnh trong lớp học, ngoài hành lang mỗi lớp trồng và chăm các chậu cây xanh treo tường. Nguồn quỹ được trích từ nguồn quỹ vận động tài trợ. Ngoài ra những bồn hoa cây cảnh trên sân trường nhà trường phân công cho các tổ chuyên môn chăm sóc thường xuyên.

Trong từng năm học thường xuyên kiểm tra, sửa chữa kịp thời các đồ chơi ngoài trời của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.2. Phòng học

Mức 1

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; bàn ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, hệ thống quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, TBGD.*

Mức 2

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Tủ đựng TBGD có đủ các TBGD;*

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, Mĩ thuật, Khoa học và Ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 24 phòng học được xây dựng kiên cố và bán kiên cố đáp ứng yêu cầu 01 lớp/phòng, các lớp học đều đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh. Quy cách phòng học được xây dựng theo quy định, tất cả phòng học được thiết kế có 02 cửa ra vào. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, tổng diện tích phòng học là 987m²/446 học sinh đạt 2,01 m²/01 học sinh [H3-3.2-01]; [H3-3.1-05]

Trường có đủ số lượng bàn ghế với tổng số là 248 cái bàn đôi, chiều cao 65cm, rộng mặt bàn 40 cm và 448 cái ghế đơn cao 42cm, chiều rộng mặt ghế là 38cm, ghế rời bàn. Ghế được làm bằng khung sắt, mặt gỗ ép cao cấp; mặt bàn, ghế bằng gỗ công nghiệp, sơn chống thấm màu vàng đảm bảo cho việc dạy và học dạy 2 buổi/ngày, thuận lợi cho học sinh khi học nhóm. Bàn ghế phù hợp với học sinh khuyết tật học hòa nhập. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế phù hợp lứa tuổi học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế... Nhà trường có 20 bộ bàn ghế giáo viên đảm bảo đúng quy định. Mỗi lớp học có 01 bảng chống lóa màu xanh, lớp ghép có 02 bảng, có dòng kẻ ly chuẩn, thuận tiện cho việc rèn chữ viết cho giáo viên và học sinh, được đặt ở chính giữa bức tường phía trước của lớp học đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế [H3-3.2-02]

Các phòng học có đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt làm mát cho học sinh đảm bảo đủ ánh sáng và mát mẻ về mùa hè cho học sinh học tập. Mỗi lớp học đều có 02 bóng điện từ 40 đến 60W trở lên, 02 quạt điện cơ thống nhất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học. Các thiết bị hỗ trợ cho thiết bị điện như công tắc, ổ cắm luôn hoạt động tốt. Hàng năm có biên bản bàn giao cơ sở vật chất các điểm trường cho nhân viên bảo vệ trông coi, bảo quản [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]

Mỗi lớp có 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị đồ dùng dạy học, sách và truyện cho học sinh tham khảo. Hàng năm có báo cáo tổng kết đánh giá việc sử dụng bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, quạt mát, tủ tài liệu. Có các tư liệu hình ảnh về tủ đựng thiết bị, hồ sơ, đồ dùng dạy học. Tài sản và các thiết bị của nhà trường được nhân viên thư viện theo dõi thường xuyên có biên bản kiểm kê thiết bị đồ

dùng hằng năm, được cấp trên kiểm tra đánh giá cao [H3-3.2-04]; [H1-1.4-07]; [H1-1.1-02]; [H1-1.6-04];

Có phòng riêng biệt để dạy môn Tin học đáp ứng việc dạy theo đặc trưng của bộ môn. Trang bị của các phòng bộ môn chưa được đầy đủ. [H3-3.2-05].

Có đủ các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ, tin học và công nghệ, phòng học đa chức năng đáp ứng việc dạy theo đặc trưng của từng bộ môn. Có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu [H3-3.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Diện tích phòng học đảm bảo đúng quy định.

Các phòng học có đầy đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt, tủ đựng tài liệu đúng quy cách. Trang thiết bị giáo dục được trang bị khá đầy đủ và được bổ sung hàng năm. Bàn, ghế rời được làm bằng khung sắt; mặt bàn, ghế bằng gỗ công nghiệp cao cấp, sơn chống thấm màu vàng, kích thước phù hợp với lứa tuổi học sinh, đảm bảo mỹ quan, dễ dàng di chuyển khi tổ chức học theo nhóm, phù hợp với học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Có đủ các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, tin học và công nghệ, ngoại ngữ, Tin học, phòng học đa chức năng, phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập đáp ứng việc dạy theo đặc trưng của từng bộ môn.

3. Điểm yếu

Phòng học của Tiếng Anh các thiết bị chưa đồng bộ, các phòng học bộ môn diện tích còn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phòng học, phòng học bộ môn. Giáo dục học sinh việc giữ gìn, bảo quản cơ sở vật chất tại các phòng học.

Hằng năm nhà trường tiến hành rà soát lập kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị cho các phòng học chức năng.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2025 và trong các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính

Mức 1

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính- quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính- quản trị của nhà trường (các phòng có trang thiết bị tối thiểu để làm việc như, bàn, ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc);

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự.

Mức 2

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính- quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính-quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: Phòng âm nhạc, phòng Mỹ Thuật, phòng ngoại ngữ, Phòng Tin học - công nghệ, phòng Thư viện, phòng Thiết bị; phòng Truyền thông và hoạt động Đội, phòng Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập, đều đảm bảo kích thước, diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Phòng Tin học có 20 máy tính. Các máy tính đều được kết nối mạng Internet tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy; học sinh học tập và tham gia ôn luyện các cuộc thi trên mạng, đáp ứng được yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục nhà trường [H3-3.1-05]; [H3-3.3-01]

Khối phòng hành chính – quản trị gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng phó Hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng Y tế, phòng Kế toán, phòng thường trực Bảo vệ; 01 phòng làm kho. Các phòng được trang bị đầy đủ như: bàn, ghế, tủ, máy vi tính, các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, học tập của nhà trường. Trường có 01 nhà bếp, nhà ăn và nhà nội trú, nhà nội trú gồm 10 phòng đủ điều kiện phục vụ cho học sinh ăn, ở bán trú tại trường. Phòng y tế trong đó có giường, chăn, gối, tủ thuốc với một số loại thuốc thiết yếu và các trang thiết bị y tế tối thiểu: cân y tế có thước, ống nghe, dụng cụ đo huyết áp, nhiệt kế, panh, kéo, gạc tiệt trùng, bông, băng y tế, dụng cụ nẹp đỡ ga rô băng bó, hộp đựng dụng cụ. Hằng năm trường tiến hành kiểm kê các tài sản của nhà trường vào thời điểm cuối tháng 12 và cuối tháng 5. Khu nhà để xe giáo viên và học sinh có mái lợp tôn, cột sắt, nền láng xi măng, được bố trí thuận tiện, phù hợp, hài hòa với khuôn viên nhà trường. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nhà để xe riêng cho GV, HS [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04]; [H1-1.6-04]; [H1-1.4-07]

Nhà bếp, nhà ăn, phòng ngủ đều đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh học sinh. Nhà trường và đơn vị cung cấp thực phẩm đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm. Các phòng khác của nhà trường có nội quy, quy chế làm việc đầy đủ và khoa học [H3-3.3-05]

Trường lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung tại các phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng văn thư và phòng kế toán. Có 12 tủ sắt để đựng tài liệu. Hồ sơ tài liệu được lưu trữ cẩn thận theo từng năm học. Hàng năm tổ chức kiểm kê tài sản, có báo cáo đánh giá việc sử dụng hợp lý, khoa học các khối phòng hành chính, quản trị, được phòng GD&ĐT kiểm tra đánh giá cao [H3-3.3-06]; [H3-3.2-04]; [H1-1.1-02]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị có đủ theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Trường có nhà để xe hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khu bếp, nhà ăn, phòng ngủ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho học sinh.

Đảm bảo có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung đảm bảo khoa học, gọn gàng.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhà để xe riêng biệt cho giáo viên, học sinh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục sử dụng hiệu quả các khối phòng phục vụ học tập. Rà soát những thiết bị hư hỏng, lập tờ trình xin kinh phí Phòng GD&ĐT bổ sung và tu sửa kịp thời đáp ứng nhu cầu dạy và học của GV, HS.

Bổ sung cho tủ thuốc dùng chung trong nhà trường; sử dụng kinh phí cấp thuốc ban đầu của bảo hiểm xã hội trích về cho nhà trường.

Xây dựng kế hoạch lao động theo tháng, tuần để tu bổ cơ sở vật chất, khơi thông cống rãnh, chủ động khắc phục các tình huống đột xuất xảy ra như thiên tai, hỏa hoạn. Huy động nguồn nhân công từ các đoàn viên công đoàn tự nguyện tham gia. Hàng ngày thuê nhân công dọn vệ sinh toàn trường, xử lý rác thải đúng quy định tránh gây ô nhiễm môi trường, nguồn quỹ được trích từ quỹ “Vận động tài trợ” của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch huy động nhân dân ở các điểm trường làm nhà để xe.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 5/2025 và trong các năm học tiếp theo.

***5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4. Khu nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

- b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;
- c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

- a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;
- b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Có đầy đủ sơ đồ tổng thể khuôn viên của nhà trường. Trường có khu vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh, được xây dựng kiên cố, có phòng dành riêng cho nam và riêng cho nữ đảm bảo vệ sinh. Khu vệ sinh được thiết kế xây dựng đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan nhà trường và theo quy định không gây ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe của giáo viên và học sinh. Công trình vệ sinh được quét dọn thường xuyên, sạch sẽ. Hằng năm nhà trường có báo cáo đánh giá về khu vệ sinh xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường.

Nhà trường có hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải không gây ô nhiễm môi trường được xây dựng quanh các phòng học, xung quanh trường đảm bảo tốt việc thoát nước thải và thoát nước vào mùa mưa đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. Có thùng đựng rác thải và xử lý rác thải của phòng y tế; bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong cơ sở giáo dục; các phương tiện, dụng cụ này thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Rác thải được thu gom hằng ngày và vận chuyển đến nơi xử lý tập trung đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế [H3-3.1-05]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]

Trường có nguồn nước đảm bảo vệ sinh ở tất cả các điểm trường. Khu trung tâm có 01 bể nước, 6 téc nước; Các điểm trường Trung Đình, Ma Lù Thàng1, Ma Lù Thàng 2, Huồi Lèng, Nậm Chua đều có 01 téc nước. Các điểm trường đều có nguồn nước đủ phục vụ cho nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và học sinh trong sinh hoạt, nấu ăn cho học sinh ở bán trú, học sinh ăn trưa của Dự án nuôi em hỗ trợ và dọn rửa công trình vệ sinh, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.. Song ở các điểm trường vùng cao việc dẫn nước về điểm trường còn gặp nhiều khó khăn do xa nguồn nước. [H3-3.4-05]; [H1-1.1-02]; [H1-1.6-04] [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh đảm bảo theo đúng quy cách, thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường.

Có nguồn nước đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu.

Việc thu gom rác thải đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Việc dẫn nước về ở các điểm trường vùng cao gặp khó khăn do xa nguồn nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phối hợp với trường bản thành lập đội quản lý, duy tu đường nước đảm bảo khắc phục sự cố kịp thời.

Hàng năm xây dựng kế hoạch lao động theo tháng, tuần để tu bổ cơ sở vật chất, khơi thông cống rãnh, cải tạo đường ống bể phốt chủ động khắc phục các tình huống đột xuất xảy ra như thiên tai, hỏa hoạn.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5. Thiết bị

Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ TBGD đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ TBGD theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các TBGD và TBGD tự làm.

Mức 3

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như có 06 bộ máy tính văn phòng, 02 máy photocopy, 12 tủ đựng tài liệu, bàn ghế làm việc văn phòng đầy đủ. Nhà trường có tổng số 20 bộ thiết bị đồ dùng dạy học, đảm bảo đủ cho mỗi lớp học có 01 bộ theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Ngoài ra còn có nhiều phương tiện và thiết bị khác... phục vụ tốt cho công tác dạy học và các hoạt động giáo dục của trường; trường kiểm tra, giám sát thường xuyên việc quản lý và sử dụng; mỗi năm đều có biên bản kiểm kê tài sản theo quy định. Có ý kiến phản hồi của cán bộ, giáo viên, nhân viên về kết nối mạng. [H3-3.5-01]; [H1-1.4-07]; [H1-1.6-

04]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa các thiết bị hư hỏng hàng năm tại phòng thiết bị. Các thiết bị sửa chữa như máy tính, máy photocopy... từ đó đảm bảo sử dụng tốt cho các hoạt động dạy học nhà trường và có hóa đơn sửa chữa mỗi đợt hàng năm 100% máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Nhà trường đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang TBGD. Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học của nhà trường [H3-3.5-06]

Nhà trường luôn động viên, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, mỗi năm nhà trường tổ chức 1 lần chấm đồ dùng dạy học tự làm, có khen thưởng động viên những đồ dùng đạt giải. Hàng năm đồ dùng tự làm được nhập và lưu giữ trong thư viện. Giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học được trang bị và thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm trong các hoạt động chính khóa, ngoại khóa đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Song đồ dùng tự làm của giáo viên chưa phong phú, đa dạng về chủng loại [H3-3.5-07]; [H3-3.5-08].

2. Điểm mạnh

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa, đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang TBGD.

Thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học của nhà trường.

Nhà trường có đầy đủ TBGD đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Mỗi lớp học có 01 bộ theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học. Thiết bị được cấp, đồ dùng dạy học tự làm giáo viên sử dụng có hiệu quả, nâng cao chất lượng dạy học.

3. Điểm yếu

Đồ dùng tự làm của giáo viên chưa phong phú, đa dạng về chủng loại

Tại 2 điểm bản cách xa điểm trường Trung Tâm như: Nậm Chua, Ca Dính Nhè chưa có điện lưới việc kết nối Internet chưa có nên khó khăn cho việc dạy và học của GV và HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát động phong trào giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và khen thưởng động viên những giáo viên có đồ dùng đạt chất lượng phát huy tối đa việc sử dụng vào giảng dạy. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn

thường xuyên kiểm tra, dự giờ đánh giá việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy.

Hàng năm có kế hoạch tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học. Thường xuyên tham mưu với Ban lãnh đạo Phòng GD&ĐT đề xuất, kiến nghị kịp thời, xin cấp bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6. Thư viện

Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên, hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học theo quyết định các quyết định của BGD&ĐT. Tài liệu trong thư viện được dán mã màu, sắp xếp theo trình tự khoa học rất thuận tiện cho giáo viên và học sinh tra cứu **[H3-3.6-01]**

Thư viện nhà trường có lịch hoạt động, lịch mượn trả sách cho từng lớp, đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động của CBQL, GV, NV và học sinh. Bố trí thư viện mở cho học sinh, giáo viên đọc sách vào các giờ ra chơi, mượn sách có sổ sách theo dõi thường xuyên. Có các loại sổ sách theo dõi phục vụ cho công tác quản lý thư viện như: sổ nhập sách, sổ mượn trả sách giáo khoa của giáo viên và học sinh... Các loại sổ sách này được cập nhật đầy đủ, tiến hành kiểm kê, phân loại chất lượng một cách rõ ràng, thanh lý theo đúng qui định. Thông qua việc phát động phong trào xây dựng tủ sách dùng chung **[H3-3.6-02]**

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách tham khảo đầy đủ phục vụ cho HS, các tài liệu tham khảo chủ yếu là do kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà

nước phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập. Tuy nhiên sách tham khảo trong thư viện chưa phong phú về chủng loại [**H1-1.4-07**]

Nhà trường có thư viện đảm bảo các tiêu chuẩn của thư viện trường học đạt thư viện chuẩn mức độ 1. Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet dùng để truy cập các thông tin, tài liệu, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và HS. Trường có thư viện đảm bảo việc sắp xếp chỗ đọc cho giáo viên và học sinh tham khảo sách và đọc truyện, phòng được bố trí tương đối hợp lý, thuận tiện cho việc sắp xếp sách và thiết bị. Sách giáo viên, sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị và tài liệu phục vụ giảng dạy được xếp khoa học trên các giá sách đảm bảo đúng quy cách. Hoạt động của thư viện đã đảm bảo đáp ứng nhu cầu đọc và tìm hiểu của giáo viên và học sinh góp phần phát triển năng lực đọc, khám phá cho học sinh. Tuy nhiên một số học sinh lớp 1, lớp 2 kỹ năng chưa cao trong việc sắp xếp sách báo truyện theo danh mục quy định trong thư viện Nội quy thư viện được xây dựng khá chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Kế hoạch hoạt động thư viện chi tiết, cụ thể [**H3-3.6-03**]; [**H3-3.6-04**].

Hàng năm nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung đánh giá hiệu quả hoạt động thư viện của nhà trường [**H1-1.1-02**].

2. Điểm mạnh

Hàng năm thư viện được bổ sung sách giáo khoa đầy đủ. Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo.

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và HS.

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê các loại sách để có kế hoạch bổ sung cho những năm học tiếp theo.

3. Điểm yếu

Sách tham khảo trong thư viện chưa phong phú về chủng loại

Một số học sinh lớp 1, lớp 2 kỹ năng chưa cao trong việc sắp xếp sách báo truyện theo danh mục quy định trong thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Cân đối nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để tiếp tục mua sắm trang thiết bị, tài liệu tham khảo cho thư viện đầy đủ. Tiếp tục phát huy phong trào quyên góp xây dựng tủ sách dùng chung cho thư viện.

Chỉ đạo nhân viên thư viện nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thư viện để hoạt động thư viện ngày càng phong phú hơn. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh nâng cao kỹ năng mượn, trả sách theo đúng danh mục trong thư viện .

Sưu tầm thêm các loại sách tham khảo, hướng dẫn, nội dung, phương pháp dạy học của Chương trình GDPT 2018.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

* **Kết luận về tiêu chuẩn 3**

Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, tường bao bảo vệ, hệ thống chậu hoa, cây cảnh, hàng cây bóng mát bố trí khoa học hợp lý. Hệ thống sân chơi, bãi tập đảm bảo về diện tích và được bố trí tại khu vực riêng biệt, có hệ thống đồ chơi ngoài trời đáp ứng nhu cầu vui chơi của học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo.

Trường có 15 phòng học xây dựng kiên cố, 5 phòng học xây dựng bán kiên cố đảm bảo cho 100% học sinh học 2 buổi/ngày; hệ thống phòng học Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Tiếng Anh, Khoa học-công nghệ, tư vấn tâm lí hỗ trợ HS khuyết tật, phòng thư viện, thiết bị, phòng hành chính, bảo vệ, đoàn đội đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

Trong những năm qua, nhà trường đã quản lý, xây dựng, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất phòng học, trường có công trình nước sạch, các công trình vệ sinh được xây dựng riêng biệt cho giáo viên và học sinh đáp ứng nhu cầu dạy và học của trường phổ thông dân tộc bán trú.

Nhà trường đã duy trì công tác kiểm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như kiểm tra hệ thống sổ sách theo dõi, sổ theo dõi mượn, trả đồ dùng dạy học, hàng năm phân loại và tìm giải pháp khắc phục kịp thời những hư hỏng nhẹ trong quá trình sử dụng. Luôn nhắc nhở giáo viên trong trường tích cực làm đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng học tập cho học sinh.

Các phòng học có đủ bàn ghế, thiết bị dạy học được bổ sung hàng năm, trường có 03 máy tính văn phòng, 02 máy photocopy, 05 máy chiếu, 5 chiếc ti vi, 20 máy tính phòng tin học, 01 đàn Órgan phục vụ công tác dạy và học.

Thư viện có đủ sách giáo khoa, sách truyện và tài liệu tham khảo cho giáo viên. Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả. Ngoài ra, nhà trường còn huy động một phần kinh phí do phụ huynh đóng góp, ủng hộ để hỗ trợ hoạt động giáo dục và xây dựng cơ sở vật chất, các lớp học được trang bị tủ đựng thiết bị, trang trí khoa học, thẩm mĩ, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Điểm yếu

Sách truyện, sách tham khảo cho học sinh và giáo viên trong thư viện nhà trường chưa phong phú về chủng loại.

Đánh giá tiêu chuẩn 3:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 6/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 6/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 0/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng luôn xác định nhà trường, gia đình và xã hội là ba lực lượng quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường. Sự kết hợp giữa các lực lượng trong xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động. BDDCMHS là lực lượng quan trọng giúp nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục, nhằm huy động các nguồn lực cả tinh thần và vật chất góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường với BDDCMHS đã nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục, giúp nhà trường huy động được nhiều các nguồn nhân lực, tài lực, vật lực từ đó đã góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ BDDCMHS;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường; vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ BDD CMHS.

1. Mô tả hiện trạng

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và trường được thành lập vào đầu mỗi năm học do Hội nghị cha mẹ học sinh bầu ra thông qua các biên bản họp phụ huynh học sinh các lớp và biên bản bầu BDD CMHS các năm. Mỗi lớp có 01 BDD CMHS gồm 03 thành viên (Trong đó 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 ủy viên). BDD CMHS trường gồm từ 6 đến 7 thành viên (trong đó 01 trưởng ban, 01 phó ban, các thành viên còn lại ủy viên). Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (*Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 /11 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*). Mỗi năm học, BDD CMHS các lớp và nhà trường họp định kì ít nhất 2 lần theo chương trình hoạt động cả năm

học và họp bất thường khi có đề nghị của các thành viên BDD CMHS. Các cuộc họp được thể hiện trên biên bản ghi lại các ý kiến đóng góp của phụ huynh để giúp nhà trường làm tốt hơn trong lĩnh vực quản lý giáo dục học sinh **[H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]**

Hàng năm BDD CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động và kế hoạch công tác cụ thể theo từng năm học, phù hợp với môi trường giáo dục của nhà trường và có tính khả thi cao. Kế hoạch đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định, phân công cụ thể cho từng thành viên. Kế hoạch có đủ các chỉ tiêu, nội dung và giải pháp. **[H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04];**

Ban ĐDCMHS phối hợp với nhà trường để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách về giáo dục cho phụ huynh học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm về chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Ban ĐDCMHS đã phổ biến về luật trẻ em; công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn xã; truyền thông về chương trình giáo dục phổ thông 2018. Triển khai tạo sự đồng thuận của phụ huynh và nhân dân về chương trình sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5. Phổ biến các chế độ chính sách học sinh được hưởng như chế độ hỗ trợ chi phí học tập, bán trú, khuyết tật theo các Thông tư và nghị định đã quy định. Triển khai tạo sự thống nhất của phụ huynh về huy động xã hội hoá giáo dục. Nhà trường đã thường xuyên trao đổi với BDD DCMHS về những việc đã làm được và những mặt còn tồn tại để từ đó có hướng khắc phục cho những thời gian sau có báo cáo rút kinh nghiệm cho từng hoạt động đề ra các giải pháp cụ thể cho các hoạt động tiếp theo. Sau mỗi học kì và cả năm học BDD DCMHS đều có báo cáo đánh giá sơ kết, tổng kết về kết quả hoạt động và đề ra phương hướng cho năm học tiếp theo. Các hoạt động của BDDCMHS đều được nhà trường đánh giá tại các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường qua các năm. Tất cả những hoạt động hỗ trợ của BDD CMHS trong các năm học đều có văn bản, được lưu giữ và được công khai minh bạch rõ ràng. Tuy nhiên, việc phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của một số lớp với giáo viên chủ nhiệm đôi khi chưa linh hoạt **[H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]; [H1-1.1-02];**

BDD CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong công tác dân vận tuyên truyền cha mẹ học sinh tự nguyện đóng góp nhiều ngày công lao động để tu sửa cơ sở vật chất như: Mở rộng sân trường khu trung tâm; làm nền nhà bán trú trung tâm; hạ cây tạo mặt bằng trung tâm; đào rãnh thoát nước ở trung tâm; lát nền gạch hoa khu bán trú trung tâm; san nền làm phòng tin học ở; tôn tạo bồn hoa cây cảnh tại các điểm trường Công tác xã hội hóa giáo dục trong 5 năm qua, từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025 nhà trường được ban đại diện

cha mẹ học sinh, Hội khuyến học, tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm ủng hộ, trao tặng cho các em học sinh: Áo ấm, vở viết, bút, đồ dùng học tập, bánh kẹo, téc đựng nước.... Năm học 2024 – 2025 đã nhận bàn giao khu nhà lớp học 3 tầng đi vào sử dụng ở điểm trường Trung Tâm. Huy động nguồn tài trợ từ các cá nhân, tổ chức thiện nguyện bằng các hiện vật như vở viết, bút, áo, chăn gối, bánh kẹo, máy tính, xe đạp, téc đựng nước, giàn năng lượng mặt trời,... Tất cả đều được thể hiện tại các bản báo cáo, kế hoạch của nhà trường **H4-4.1-07** ,**[H4-4.1-08]**; **[H4-4.1-09]**

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường được thành lập dưới sự đồng thuận, nhất trí của 100% phụ huynh; các thành viên nắm bắt đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo nguyên tắc đồng thuận và Điều lệ; đã xây dựng được kế hoạch hoạt động chi tiết, khoa học theo năm bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, hỗ trợ tích cực cho lớp, trường trong việc giáo dục học sinh; họp định kỳ thường xuyên để giúp nhà trường làm tốt hơn trong lĩnh vực quản lý giáo dục học sinh; công tác tuyên truyền, huy động của BDDCMHS phát huy được vai trò giúp duy trì tốt số lượng học sinh ở các điểm bản xa. Thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Chủ động phối hợp tích cực, hiệu quả với nhà trường trong việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách về giáo dục cho phụ huynh học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm về chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động nghiêm túc dựa trên nguyên tắc đồng thuận, mọi nội dung hoạt động của cha mẹ học sinh đều được thảo luận, thống nhất trong BDDCMHS, được 100% cha mẹ học sinh nhất trí và được ghi trong biên bản cuộc họp. Cha mẹ học sinh hỗ trợ nhiều ngày công lao động để tu sửa cơ sở vật chất, như: Mở rộng và lát thêm gạch hoa sân trường khu trung tâm; làm nền nhà bán trú trung tâm; hạ cây tạo mặt bằng trung tâm; đào rãnh thoát nước ở trung tâm; lát nền gạch hoa khu bán trú trung tâm; tôn tạo bồn hoa cây cảnh tại các điểm trường;... Công tác xã hội hóa giáo dục được ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng Hội khuyến học, tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm ủng hộ, trao tặng cho các em học sinh: Áo ấm, vở viết, bút, đồ dùng học tập, téc đựng nước.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của một số lớp với giáo viên chủ nhiệm đôi khi chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên tuyên truyền vận động gia đình cũng như các tổ chức xã hội quan tâm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Tích cực huy động thêm kinh phí từ BDDCMHS để hỗ trợ cho các em học sinh tham gia vào các hoạt động học tập ở trường của học sinh.

Nhà trường tiếp tục phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Ban ĐD CMHS. Động viên những phụ huynh học sinh đã từng tham gia vào BDD CMHS năm trước có nhiều kinh nghiệm hoạt động, tiếp tục tham gia BDD CMHS năm tiếp theo. Hướng dẫn BDD DCMHS các lớp bám sát kế hoạch đã xây dựng để chủ động linh hoạt trong tổ chức các hoạt động, tích cực phối hợp cùng nhà trường. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

Tìm hiểu kỹ lưỡng về hoàn cảnh gia đình của từng học sinh qua đó tư vấn để BDD CMHS của lớp lựa chọn những phụ huynh có ý thức cao, nhiệt tình trong phong trào của nhà trường, để nâng cao hiệu quả của BDD CMHS.

Dự kiến thực hiện từ tháng 10/2024, hoàn thành tháng 5/ 2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của trường.

Mức 1

a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức và cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Chi bộ, nhà trường đã chủ động tham mưu bằng văn bản tới Đảng ủy, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Kế hoạch huy động xã hội hóa giáo dục; Kế hoạch nhiệm vụ năm học; Kế hoạch, tờ trình xây dựng, tu sửa CSVC trường lớp; Triển khai các kế hoạch huy động kinh phí từ cha mẹ học sinh nhằm hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường... Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng phát triển với các mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình thực hiện cụ thể về CSVC, chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục... Các kế hoạch được triển khai trước cuộc họp cơ quan và đưa vào nghị quyết cùng thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể xã hội để thực hiện sau khi được phê duyệt. Công tác tham mưu của nhà trường được sự ủng hộ Đảng ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân [H4-4.2-01]; [H1-1.6-07]

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền trong tất cả các cuộc họp hội đồng, họp phụ huynh,... để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường tới toàn thể CBGV, phụ huynh, học sinh thể hiện qua biên bản các cuộc họp phụ huynh học sinh, họp hội đồng giáo dục nhà trường,.. [H4-4.1-01];

Hàng năm, nhà trường, ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo sơ kết, tổng kết gửi cấp trên đánh giá công tác tham mưu cấp Ủy Đảng chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường trong các năm học về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương [H1-1.1-02]

Chi bộ, nhà trường thường xuyên huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là từ phụ huynh học sinh và có sổ theo dõi quản lý tài sản, tài chính; Kế hoạch sử dụng và bảo quản nguồn tài trợ; Các biên bản giám sát của Hội đồng trường về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được lưu trữ khoa học. Phụ huynh học sinh đã ủng hộ đóng góp trang trí trường lớp, làm bồn hoa, trồng hệ thống cây xanh, cây cảnh tạo cảnh quang môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp trường lớp khang trang thu hút học sinh tới trường. Chi bộ, nhà trường phối hợp chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; khen thưởng học sinh đạt các danh hiệu cuối năm học

và hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, vận động được một số tổ chức, cá nhân ủng hộ ngày công, tài chính để quyên góp sách vở, quần áo cho học sinh nghèo [H1-1.6-04]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-09]; [H4-4.2-02]

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, nhà trường tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Công an xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhân dân, Đoàn thanh niên, Liên đội và Công đoàn nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; Chi bộ, nhà trường chỉ đạo các đoàn thể xây dựng kế hoạch và giáo dục các em tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc thông qua các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm. Các hoạt động trên đã góp phần hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cho học sinh như: Lòng biết ơn, tình yêu quê hương đất nước... Tuy nhiên công tác hoạt động hè chưa thu hút được học sinh tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực. Hàng năm chi bộ, nhà trường và các tổ chức đoàn thể đều có báo cáo sơ kết, tổng kết gửi cấp trên đánh giá công tác tham mưu, phối hợp của chi bộ, nhà trường. Song bên cạnh đó công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục nghệ thuật, TDTT cho học sinh chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.3-07]; [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn. Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả.

Chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc, gia đình có công với cách mạng tại địa phương.

Nhà trường luôn làm tốt công tác dân vận, công tác XHHGD được ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học, tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm để ủng hộ kinh phí khen thưởng học sinh xuất sắc, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó vươn lên trong học tập... Các nguồn lực huy động được đã sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Công tác hoạt động hè chưa thu hút được học sinh tham gia. Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục nghệ thuật, TDTT cho học sinh chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển ở các năm học tiếp theo. Chủ trì xây dựng kế hoạch, chương trình giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh đảm bảo tính khoa học, đa dạng thiết thực với học sinh và nhân dân địa phương, có tính khả thi; chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tại địa phương bám sát chương trình, kế hoạch để thực hiện.

Rút ra bài học về sự phối kết hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Tích cực tham mưu với đoàn thanh niên xã Huồi Lèng tổ chức tốt các hoạt động hè tại địa phương để thu hút, lôi cuốn cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục trong hè tại địa phương (tổ chức các giải thi đấu thể thao, các câu lạc bộ văn nghệ, TDTT).

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh được tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tại địa phương.

Tiếp tục tham mưu với chính quyền huy động nguồn xã hội, tạo ra nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động từ thiện, nhân đạo.

Dự kiến thực hiện từ tháng 10 năm 2024, hoàn thành tháng 5 năm 2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

*** Kết luận về tiêu chuẩn 4**

Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với BDDCMHS. Nghiêm túc tổ chức các cuộc họp thường kỳ để đẩy mạnh công tác phối kết hợp. Cơ bản đã thu hút được sự quan tâm của BDDCMHS cũng như đa số phụ huynh học sinh đến công tác giáo dục. Trường cũng đã chủ động phối kết hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương, huy động các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất, tạo điều kiện thuận lợi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Huy động mọi nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng CSVN, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành

manh, tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT phù hợp với lứa tuổi. Tích cực xây dựng mối quan hệ giữa các tổ chức đoàn thể, các lực lượng giáo dục, đặc biệt là BDDCMHS để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc ở địa phương.

Tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về giáo dục được tổ chức dưới nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục tiểu học, về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh được tham gia vào quá trình giáo dục và đánh giá chất lượng học sinh, góp phần xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa xã hội của xã, trong 5 năm qua trường đều được công nhận trường đạt chuẩn văn hóa.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân tổ chức tốt các hoạt động văn hóa của xã như Tổ chức Hội thao văn nghệ, làm nền nhà bán trú trung tâm; đào rãnh thoát nước ở trung tâm; tôn tạo bồn hoa cây cảnh tại các điểm trường;... Công tác xã hội hóa giáo dục được ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học, tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm ủng hộ, trao tặng cho các em học sinh: Áo ấm, vở viết, bút, đồ dùng học tập, tét đựng nước....

Điểm yếu

Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục nghệ thuật, TDTT cho học sinh chưa đạt hiệu quả cao.

Việc phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của một số lớp với giáo viên chủ nhiệm đôi khi chưa linh hoạt.

Đánh giá tiêu chuẩn 4:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 1/2

Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học của Bộ GD&ĐT quy định. Trong các năm học, trường luôn có kế hoạch và biện pháp cải tiến các hoạt động dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục.

Nền nếp kỷ cương dạy và học được giữ vững, tổ chức hiệu quả các chuyên đề về cải tiến phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo

dục khác được nhà trường quan tâm, chỉ đạo đạt hiệu quả. Học sinh được học trong một môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Hằng năm, công tác PCGDTH được duy trì vững chắc chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, việc cập nhật thông tin biến động kịp thời, lưu trữ hồ sơ đảm bảo khoa học.

Chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định so với mặt bằng chung của huyện. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an toàn. Trong những năm học vừa qua, kết quả giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao. Kết quả học tập và rèn luyện của các em được khẳng định qua các kỳ kiểm tra. Việc giáo dục phẩm chất và năng lực được chú trọng thường xuyên, học sinh đã hình thành được các thói quen, hành vi đạo đức tốt. Học sinh nhà trường được rèn luyện thể lực tốt, biết tự chăm sóc bản thân và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

Tiêu chí 5.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo CTGDPT cấp TH. Căn cứ theo CTGDPT cấp TH quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT; Thực hiện CTGDPT đối với lớp 1, 2, 3,4 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp TH; Lớp 5 xây dựng kế hoạch giáo dục đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018 theo văn bản số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021. Công văn Số: 3898/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025 ngày 30/7/2024; Số: 27/2020/TT- BGDĐT ngày 4/9/2020 Thông tư ban hành quy định đánh giá học

sinh tiểu học. Các công văn hướng dẫn của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục TH. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo chương trình theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch giáo dục nhà trường được sự đóng góp xây dựng của tập thể CBCNV trong nhà trường. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được tổ chuyên môn xây dựng đảm bảo mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Giáo viên nhà trường đã chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; phương pháp đánh giá **[H5-5.1- 01]; [H1-1.7-01]; [H5-5.1-02]; [H1-1.8-01];**

Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục, nhà trường phổ biến công khai trong cộng đồng, trước Hội đồng trường, BĐDCMHS, các bậc phụ huynh và các em học sinh, trên trang Website nhà trường để nhận được sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong xã hội tạo nên một môi trường giáo dục khép kín. Việc công khai là cơ sở cho các lực lượng và cộng đồng tham gia giám sát quá trình thực hiện kế hoạch của nhà trường. Kết quả giám sát được báo cáo trước Hội đồng trường nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện. Tuy nhiên việc phối hợp và giám sát thực hiện kế hoạch của nhà trường với cộng đồng còn hạn chế đạt hiệu quả chưa cao **[H5-5.1-03]; [H1-1.1-08]; [H4-4.1-01];**

Kế hoạch dạy học của giáo viên hàng năm được xây dựng đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Thông qua các hoạt động giáo dục và các môn học, học sinh được giáo dục toàn diện, hình thành, tiếp thu những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết của người học sinh **[H5-5.1-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.5-05];**

Trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện nhà trường luôn cập nhật những nội dung đổi mới đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch, bổ sung những quy định về chuyên môn, cử giáo viên tham gia bồi dưỡng để nắm bắt tiếp cận những nội dung mới, được các cấp thẩm quyền đánh giá cao về tổ chức các hoạt động giáo dục **[H1-1.1-02]; [H1-1.8-03].**

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động được xây dựng trong kế hoạch.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được giải trình và được Phòng GD&ĐT kiểm tra, phê duyệt ngay từ đầu các năm học. Các kế hoạch được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp và giám sát thực hiện kế hoạch GD của nhà trường với cộng đồng đôi khi chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, công khai kế hoạch của các bộ phận bằng nhiều hình thức, tới các lực lượng để thu hút nhiều hơn nữa sự đóng góp, phối hợp của cộng đồng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm giúp cha mẹ học sinh hiểu thêm về kế hoạch giáo dục của nhà trường, từ đó tích cực hỗ trợ con em tham gia các hoạt động của nhà trường.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã chỉ đạo và tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo CTGDPT cấp TH quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Lớp 1, 2, 3, 4 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Công văn Số: 3898/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025 ngày 30/7/2024; Số: 27/2020/TT- BGDĐT ngày 4/9/2020 Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Việc triển khai thực hiện chương trình đã được thống nhất cao và là căn cứ xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của tổ chuyên môn và dạy học của giáo viên. Được đưa vào nghị quyết chuyên môn, sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn trường. Chỉ đạo giáo viên thường xuyên nghiên cứu, điều chỉnh nội dung dạy học, lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; nội dung lồng ghép giáo dục Quốc phòng an ninh, giáo dục địa phương, phòng chống bạo lực học đường và xâm hại tình dục, giáo dục lý tưởng cách mạng - đạo đức lối sống, giáo dục quyền con người, giáo dục kỹ năng công dân số, ATGT, kỹ năng sống phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của địa phương. Giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng được yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Một số ít giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học **[H1-1.7-01]; [[H1-1.8-01]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-05]; [H5-5.1-04]; [H5-5.2-01];**

Nhà trường và tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề đảm bảo công văn Số: 1315/BGDĐT-GDTH về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Để nâng cao chất lượng dạy và học giáo viên luôn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với đặc trưng môn học, với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Qua đó phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Quan tâm bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập **[H1-1.8-02]; [H1-1.4-09];**

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện. Tổ chức dạy học phân hóa đối tượng học sinh để có giải pháp trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Khuyến khích học sinh tích cực tham dự các cuộc thi như: Olympic Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên Tiếng Việt trên mạng Internet và cuộc thi giao lưu kiến thức văn hóa cấp huyện, cuộc thi Vioedu... Đồng thời có hình thức khen thưởng kịp

thời đối với những cá nhân đạt giải trong các cuộc thi, và các cá nhân học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện **[H1-1.8-06]**;

Việc đánh giá học sinh đảm bảo theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về quy định đánh giá học sinh TH (lớp 1, 2, 3, 4,5 năm học 2024-2025); Thông tư 22/2016/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 được thực hiện từ 06/11/2016 sửa đổi, Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học, hoạt động giáo dục ở từng lớp, toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp; phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá của giáo viên và học sinh tự đánh giá. Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác. Kết quả đánh giá học sinh và việc đánh giá hiệu quả nâng cao chất lượng dạy học đều được thống kê, tổng hợp, báo cáo theo kỳ và cuối năm học. Đối với những học sinh khuyết tật học hòa nhập thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT- BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; được tham gia vào các hoạt động trên tinh thần động viên khuyến khích và được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ. Các em đều có hồ sơ theo dõi, đánh giá riêng với từng cá nhân và được hưởng chế độ hỗ trợ học sinh khuyết tật của Nhà nước theo quy định **[H5-5.2-02]**; **[H2-2.4-03]**; **[H1-1.1-02]**.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên của nhà trường có năng lực chuyên môn vững vàng, có khả năng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu tham gia các kỳ thi cấp huyện đạt thành tích cao, đáp ứng khả năng nhận thức của học sinh và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

Giáo viên vận dụng các phương pháp, nội dung và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, đổi mới đánh giá học sinh theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học, nhà trường tiếp tục tổ chức thực hiện các chuyên đề trao đổi phương pháp dạy học tích cực cho giáo viên để giáo viên chủ động áp dụng vào công tác dạy và học hiệu quả.

Phân công những GV vận dụng chưa linh hoạt phương pháp dạy học dạy trong chuyên đề cấp trường, cụm trường để GV có cơ hội học hỏi và nâng cao chuyên môn.

Sau mỗi chuyên đề Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán dự giờ thăm lớp, trao đổi phương pháp, góp ý, giúp đỡ để mỗi giáo viên dần nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

GV tăng cường tự bồi dưỡng, tự học hỏi, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. BGH thường xuyên dự giờ, tư vấn hỗ trợ giáo viên trong công tác giảng dạy và xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng phụ đạo sát với mọi đối tượng HS.

Thời gian thực hiện tháng 9 năm 2024 Thời gian hoàn thành trước tháng 5 năm 2025 và những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh tham gia.*

Mức 2

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm nhà trường đã chỉ đạo giáo viên, TPTĐ xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các HĐTT, hoạt động trải nghiệm có nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường để giúp học sinh có thêm trải nghiệm, thêm kiến thức thông qua các hoạt động giáo dục khác như: hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, hoạt động vui chơi, hoạt động TĐTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ theo chủ đề; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác đảm bảo cho tất cả học sinh đều được tham gia **[H1-1.3-07]** ; **[H5-5.3-01]**;

Học sinh tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp một cách tích cực, chủ động trong từng hoạt động, phát huy được tính tích cực và năng khiếu của học sinh. Nội dung, hình thức phong phú và đa dạng như: Vẽ tranh theo chủ đề, thi giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi làm bưu thiếp, báo tường chào mừng ngày 20/11,... Tăng cường rèn luyện nâng cao sức khỏe cho học sinh thông qua

các hoạt động TĐTT như: kéo co, nhảy bao bố, đá bóng, đá cầu, nhảy dây, cầu lông, cờ vua... nhằm thu hút học sinh đến trường tạo hứng thú cho các em vui mà học. Các hoạt động uống nước nhớ nguồn, bảo vệ môi trường, lao động công ích cũng được Liên đội tổ chức thường xuyên. Khi tổ chức các HĐTT, hoạt động trải nghiệm nhà trường đã huy động sự tham gia tích cực của CB, GV, NV nhà trường. Các tổ chức đoàn thể phối hợp tổ chức tốt các HĐTT, hoạt động trải nghiệm. Các hoạt động đều có những sản phẩm, video, hình ảnh, kế hoạch bài dạy được lưu trữ. Các hoạt động được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo. Giúp các em được trải nghiệm, phát triển một cách toàn diện hơn. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động được phân hóa theo đối tượng, nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh khi tham gia hoạt động các câu lạc bộ. Qua mỗi lần tổ chức các hoạt động đều có nội dung báo cáo sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về nội dung, hình thức của Liên đội. Trong những năm học qua nhà trường luôn được các cấp đánh giá cao về việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa và các hoạt động khác như học sinh tham gia thi và đạt giải 3 trong cuộc thi “ Dân vũ, điệu nhảy đường phố dành cho học sinh” năm 2023-2024; đạt giải nhì hội thi “ Giai điệu tuổi hồng” năm 2022, giải nhì cuộc thi vẽ tranh “ Sắc màu Điện Biên” và các hội thi khác. Tuy nhiên Các nội dung tham quan, tìm hiểu thực tế ngoài địa phương (hoạt động ngoại khóa) chưa được tổ chức thường xuyên do điều kiện nguồn kinh phí của nhà trường hạn hẹp. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa phát huy tối đa mọi nguồn lực trong và ngoài xã hội cùng tham gia [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.2-02]; [H1-1.4-05]; [H1-1.3-07]; [H5-5.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức thực hiện hiệu quả các HĐGD khác theo đúng kế hoạch. Các HĐGD được tổ chức dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hiệu quả, phù hợp điều kiện của nhà trường, địa phương.

Trong quá trình tổ chức các HĐGD, nhà trường luôn tạo cơ hội cho tất cả các HS được tham gia. HS thể hiện được tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình tham gia các hoạt động. Thông qua các HĐGD giúp cho HS mở rộng, nâng cao thêm kiến thức đồng thời cung cấp vốn sống, vốn hiểu biết sự tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp.

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động được phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS. Với tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động và sáng tạo của thầy và trò, trong những năm qua, nhà trường đạt nhiều thành tích trong các hoạt động phong trào do các cấp tổ chức.

3. Điểm yếu

Các nội dung tham quan, tìm hiểu thực tế ngoài địa phương (hoạt động ngoại khóa) chưa được tổ chức thường xuyên do điều kiện nguồn kinh phí của nhà trường hạn hẹp. Các hoạt động tập thể chưa phát huy tối đa mọi nguồn lực trong và ngoài xã hội cùng tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong các năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì và tổ chức các hoạt động tập thể có hiệu quả, góp phần rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, giáo dục truyền thống cũng như rèn kỹ năng sống cho học sinh; tham mưu tốt với chính quyền địa phương, huy động phụ huynh học sinh cũng như các tổ chức đoàn thể tài trợ nguồn lực cho các hoạt động tập thể, tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh đạt hiệu quả tốt hơn.

Thời gian thực hiện trong năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4. Công tác PC GDTH

Mức 1

- a) *Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công*
- b) *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) *Quản lý hồ sơ, số liệu PC GDTH đúng quy định.*

Mức 2

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%;

Mức 3

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng được giao nhiệm vụ PC GDTH - XMC xã Huổi Lèng trong quá trình thực hiện đã được UBND huyện Mường Chà ban hành quyết định công nhận phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ. Hằng năm ban chỉ đạo phổ cập cấp xã đều có kế hoạch hoạt động có quyết định về việc ban hành quy chế hoạt động của ban chỉ đạo phổ cập giáo dục TH - xoá mù chữ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên tham gia điều tra thôn bản, cập nhật đầy đủ thông tin, trong hồ sơ sổ sách, báo cáo chính xác, kịp thời duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH mức độ 3. Song dân số có biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu đôi lúc chưa kịp thời [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03];

Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; Phối

kết hợp với các trường trên địa bàn xã lập tờ trình đề nghị PGDĐT huyện Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đến các thôn/bản thông báo, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con em ra lớp đúng thời gian quy định. Kết hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Đồng thời tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp; không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi bỏ học hoặc chưa ra lớp. Nhà trường luôn quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Hằng năm, kêu gọi CB, GV, NV trong trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập [H5-5.4-04]; [H5-5.4-05];

Nhà trường đã thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu PCGDTH đúng quy định, lưu trữ đầy đủ gồm: văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về công tác phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ, sổ đăng bộ, sổ phổ cập giáo dục TH, các sổ biên động, danh sách học sinh HTCTTH các năm, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường và ban chỉ đạo phổ cập cấp xã về công tác phổ cập giáo dục TH, các hồ sơ biên bản kiểm tra của các cấp, các quyết định công nhận xã đạt phổ cập giáo dục TH. Mỗi năm học nhà trường đều tổ chức rà soát, cập nhật số liệu phổ cập theo đúng thời gian quy định [H5-5.4-06]; [H1-1.5-01]; [H2-2.4-01]; [H2-2.1-02]; [H5-5.4-07]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học được nhà trường thực hiện tốt. Nhà trường đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Đặc biệt là số học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%. Có sự phối hợp chặt chẽ của các trường Mầm non, Trung học cơ sở và các ban ngành trong xã Huồi Lèng nên số liệu cập nhật đảm bảo tính chính xác. Hồ sơ phổ cập được cập nhật dữ liệu, lưu trữ cẩn thận, đảm bảo tính pháp lý. Tổ chức và thực hiện tốt Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường bằng nhiều hình thức phong phú nên đã nâng cao nhận thức cho mọi người dân về thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục xoá mù chữ ở địa phương.

3. Điểm yếu

Dân số có biến động (do chuyển đến, chuyển đi) nên việc điều tra, cập nhật số liệu đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp Ủy Đảng, chính quyền địa

phương tuyên truyền đến nhân dân nắm được nhiệm vụ, vai trò của công tác PCGD-XMC, phối hợp cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác điều tra đúng, đảm bảo thời gian quy định.

Phối hợp với các trường trên địa bàn xã cùng thống nhất, cập nhật chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin. Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể địa phương và trường bản để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân về mục tiêu giáo dục và đào tạo. Giao cho đồng chí phó hiệu trưởng nhà trường phụ trách công tác PCGDTH- XMC, kiểm tra thường xuyên, đôn đốc cập nhật kịp thời, đúng tiến độ.

BCĐ, BGH tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc GV phụ trách công tác điều tra tại các tổ dân phố, bản phối hợp với các trường mầm non, trung học cơ sở học trên cùng địa bàn thực hiện tốt công tác PCGD-XMC.

Dự kiến thời gian: Tháng 10/2024 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục

Mức 1

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70 %; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Tiểu học.

Mức 3

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục văn hóa ở tất cả các khối lớp, nắm bắt kịp thời chất lượng học sinh của từng khối lớp từ đó có kế hoạch, biện pháp tham mưu, tư vấn cho giáo viên về kỹ năng phụ đạo, bồi dưỡng cho các đối tượng học sinh. Giáo viên dạy đúng đối tượng học sinh, quan tâm ôn luyện, tích cực bồi dưỡng phụ đạo học sinh vào buổi học thứ hai trong ngày bằng nhiều biện pháp nâng cao chất lượng. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt 99% trở lên. Chất lượng học

sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu vào sổ đăng bộ, trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia bằng theo dõi tổng hợp chất lượng giáo dục theo kỳ, năm học. Tuy nhiên tỉ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện chưa cao [H1-1.5-01]; [H5-5.2-02]; [H1-1.8-06];

Hàng năm căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, nhà trường thành lập Hội đồng xét học sinh HTCTTH, đồng thời ra Quyết định công nhận học sinh HTCTTH lưu trữ tại trường. Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCTTH đạt 100%. Kết quả giáo dục của nhà trường được nâng cao dần theo các năm, chứng tỏ việc thực hiện kế hoạch giáo dục cũng như các biện pháp nâng cao chất lượng của nhà trường đạt hiệu quả. Kết quả giáo dục nhà trường đã tạo được niềm tin, uy tín trong chính quyền và nhân dân [H2-2.4-04]; [H5-5.4-06]; [H1-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt từ 99% trở lên. Học sinh tham gia tích cực và đạt kết quả cao trong các hội thi giao lưu do các cấp tổ chức. Tỷ lệ học sinh được khen thưởng của nhà trường hàng năm đạt trên 15% đến 20%. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, có ý thức tự học, tích cực tham gia các hoạt động ôn tập bổ sung kiến thức cho học sinh nên học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt 99,8% đến 100%.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn, hàng tháng tổ chức kiểm tra chất lượng để điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo, phương pháp dạy học. Giao cho đồng chí phó hiệu trưởng kiểm tra, đôn đốc xây dựng kế hoạch thực hiện tốt công tác ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh. Quan tâm hơn nữa đến việc dạy học theo phân hóa đối tượng học sinh và quan tâm đặc biệt đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, động viên, khuyến khích học sinh để tạo động lực cho học sinh học tập và rèn luyện đạt kết quả cao.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 5/2025

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức độ 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Những điểm mạnh

Có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông do BGD&ĐT ban hành, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp.

Dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được giải trình UBND xã Huồi Lèng và được PGD&ĐT Mường Chà phê duyệt. Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm, thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phù đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức. Trường có nhiều biện pháp chỉ đạo linh hoạt trong tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục toàn diện. Trong đó HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống... được học sinh hưởng ứng sôi nổi, tích cực tham gia góp phần thúc đẩy hoạt động học tập trong nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, của chính quyền địa Phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội, sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn xã thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Hàng năm huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường. Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99%. Tỉ lệ trẻ em 11-14 tuổi HTCTTH hằng năm đạt 99,8 đến 100%.

Những điểm yếu

Vốn từ tiếng Việt của một số học sinh ở điểm trường vùng cao chưa phong phú; kỹ năng tự đánh giá, đánh giá nhận xét kết quả học tập của bạn kết quả chưa cao.

Đánh giá tiêu chuẩn 5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 5/5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 5/5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 2/4

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hằng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.1-09].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục nhà trường giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Trong kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng linh hoạt, phù hợp, triển khai hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Trong những năm học tiếp theo nhà trường tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới những nội dung phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: *Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục của học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; bồi dưỡng học sinh năng khiếu tham gia các hội thi thể thao học sinh, Hội thi giai điệu tuổi hồng cấp huyện. Tất cả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Tuy nhiên vẫn còn một số gia đình phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường [H2-2.1-02]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tham gia các hội thi thể thao học sinh cấp huyện; Hội thi giai điệu tuổi hồng đạt kết quả cao. Có chính sách quan tâm khen thưởng học sinh vượt trội; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng phụ đạo học sinh chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp, hỗ trợ giáo dục học sinh trong học tập và rèn luyện của một số phụ huynh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các Đoàn thể để tuyên truyền tới gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ngày lồng ghép bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, ôn tập, bổ sung kiến thức cho học sinh tiếp thu bài chậm, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, BDDCMHS khen thưởng để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng, phụ đạo học sinh trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: *Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có thư viện với tổng diện tích 45m², 01 phòng thiết bị với diện tích 18m²; có đủ giá, tủ chuyên dùng trong thư viện để sắp xếp sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc. Ngoài phòng thư viện nhà trường còn bố trí các bàn đọc linh hoạt, thư viện xanh tại các lớp học và khu vui chơi. Thư viện có máy tính được kết nối Internet thuận tiện cho việc tra cứu tư liệu. Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để CB, GV, NV và học sinh thực hiện. Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. Đến thời điểm hiện tại thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Nhà trường đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thư viện đạt thư viện tiên tiến [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-05].

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các cấp đầu tư cho nhà trường để thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về công tác thư viện, thiết bị; hằng năm kiểm kê, rà soát, bổ sung các đầu sách cho thư viện.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CBQL, GV, VN, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tuy nhiên việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được thường xuyên. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong những năm qua nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen, Giấy khen ... [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-02]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, CBQL, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025. Phù hợp với mục tiêu giáo dục

được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Xây dựng Kế hoạch chiến lược theo giai đoạn, Kế hoạch giáo dục phù hợp và nâng cao các chỉ số qua từng năm học. Triển khai tích cực hiệu quả CTGDPT 2018. Có giải pháp kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện để đạt và vượt chỉ tiêu.

Nhà trường luôn sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giao lưu, hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trung tâm ý kiến trực tiếp, thư góp ý, trang website...

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ GD&ĐT. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp. Kết quả xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất; tỷ lệ học sinh HTCTLH và HTCTTH đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Hằng năm nhà trường xây dựng tốt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, ghi sổ nghị quyết.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa đạt được kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. Nhiều năm liên tục nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt thành tích cao, được UBND tỉnh, UBND huyện tặng khen thưởng; Vẫn còn một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin trong học tập và hoạt động nên chưa phát huy hết năng lực, sở trường của bản thân [H1-1.6-01]; [H2-2.4-05]; [H5-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo sơ kết năm học, tổng kết. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng đã chuyển biến năm sau cao hơn năm trước.

Theo đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ của học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống. Tỷ lệ học sinh HTCTLH, HTCTTH hằng năm cao và ổn định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đạt được kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học phân hóa phù hợp đối tượng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý tốt nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với giúp đỡ học sinh có khó khăn trong học tập và rèn luyện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng lộ trình đạt chuẩn đầu ra đối với môn Tiếng Việt CTGDPT 2018.

Tiếp tục duy trì và và phấn đấu nâng cao kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận về Tự đánh giá Tiêu chí Mức 4

- Điểm mạnh

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện đạt chuẩn.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo sơ kết năm học, tổng kết. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng giáo dục chuyển biến năm sau cao hơn năm trước.

Theo đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng giáo dục. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ của học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

- Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Nhà trường chưa đạt được kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

Đánh giá

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 1/5

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 4/5

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng thành lập năm 2005, qua 19 năm xây dựng và trưởng thành, tập thể CB, GV, NV nhà trường đã nỗ lực vượt qua những khó khăn và đã lập được nhiều thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2014. Kiểm định chất lượng đạt Cấp độ 2 năm 2014. Nhà trường luôn giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Trong những năm qua, nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen.

Hội đồng Tự đánh giá kiểm định của Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng tự đánh giá và nhận thấy:

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường.

Nhà trường triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nền nếp kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. Chất lượng giáo dục của học sinh luôn được duy trì và giữ vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình cấp học đạt chỉ tiêu.

Ban giám hiệu nhà trường luôn làm tốt công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục theo quy định, nhiệt tình, năng động có kinh nghiệm quản lý. Luôn duy trì tốt khối đoàn kết nội bộ và xây dựng tập thể nhà trường nền nếp, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí; có trình độ chuyên môn, luôn yêu nghề mến trẻ, đáp ứng yêu cầu của ngành. Nhà trường luôn coi trọng trình độ năng lực của người thầy, hiệu quả công việc được giao của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chính vì vậy chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng phát triển năm sau cao hơn năm trước.

Đa số học sinh chăm ngoan, kính thầy mến bạn, có cố gắng trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, hoàn thành tốt nhiệm vụ người học sinh.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, có hàng rào bảo vệ, sân chơi phù hợp với điều kiện của địa phương. Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; có đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị, hành chính, hệ thống nhà ở, bếp ăn cho học sinh bán trú và có biện pháp cụ thể về tăng cường CSVC, phương tiện, thiết bị giáo dục.

Cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Huồi Lèng luôn quan tâm, ủng hộ phong trào giáo dục của nhà trường. Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, của Sở GD&ĐT, sự đồng thuận giúp đỡ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Hồ sơ, sổ sách quản lý được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả tốt. Học sinh được học tập trong môi trường Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn.

Báo cáo Tự đánh giá là tổng hợp thành quả của cả quá trình lao động không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng với sự ủng hộ của các ban, ngành, đoàn thể, phụ huynh trong những năm qua. Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn theo Thông tư số 17/2018/TT - BGD&ĐT, tập thể sư phạm nhà trường luôn tự hào bởi những thành quả đạt được là cả một quá trình phấn đấu của tập thể sư phạm. Kết quả giáo dục chính là những tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan chất lượng giáo dục của nhà trường. Chính vì vậy, việc thực hiện công tác tự đánh giá là cơ sở để nhà trường nhìn lại những kết quả đã đạt được đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị mình trong thời gian tới.

- Đối chiếu với tổng số 81 chỉ báo của 27 tiêu chí / 05 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, qua việc tự đánh giá kết quả năm học 2024 – 2025, trường nhận thấy các tiêu chí nhà trường đạt được như sau:

- **Mức 1:** Tổng số 27 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 27/27, tỉ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 2:** Tổng số 27 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 27/27, tỉ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- **Mức 3:** Tổng số 19 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 7/19, tỉ lệ 36,8%; tiêu chí không đạt: 12

- Tự đánh giá đạt mức 2

Qua kết quả đã đạt được nêu trên, căn cứ vào Điều 34 và Điều 37 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với

trường tiểu học, Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng tự kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 2, đạt trường chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá của trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, tiến hành kiểm định và công nhận./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- UBND xã Huổi Lèng;
- Lưu: VT, HĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Phần IV- PHỤ LỤC
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.1					
1.	[H1-1.1-01]	- Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020 – 2025. Định hướng đến năm 2030	Số 90a/KH-THHL trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 06/9/2023	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
2.	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Trang 5, BC số 40/BC-PTDTBT TH Huổi Lèng. 20/05/2021 Trang 5,6, BC số 27/BC-PTDTBT TH Huổi Lèng. 20/12/2021 Trang 26, 27, BC số 41/BC-PTDTBT TH Huổi Lèng. 20/12/2021 Trang 8, BC số 10/BC-PTDTBT TH Huổi Lèng. 13/01/2022 Trang 30,31,32, BC số 36/BC-PTDTBT TH Huổi Lèng. 16/06/2023 Trang 27,28, BC Số 25/BC-	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			PTDTBT TH Huồi Lèng. 9/01/2023 Trang 34,35, BC Số 36/BC-PTDTBT TH Huồi Lèng. 10/6/2023		
3.	[H1-1.1-03]	Nghị quyết ĐH Đảng bộ lần thứ XX nhiệm kỳ 2020 – 2025	Số 02-NQ/ĐH Huồi Lèng. ngày 28/8/2020	Đảng bộ xã Huồi Lèng.	
4.	[H1-1.1-04]	Nghị quyết HĐND các cấp về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh của địa phương;	Số 16/NQ-HĐND Huồi Lèng. ngày 22/12/2020 Số 07/NQ-HĐND Huồi Lèng. ngày 23/12/2022 Số 01/NQ-HĐND Huồi Lèng. ngày 28/6/2023 Số 10/NQ-HĐND Huồi Lèng. ngày 26/12/2023	Xã Huồi Lèng.	
5.	[H1-1.1-05]	Đường dẫn truy cập vào cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, của nhà trường có đăng tải nội dung chiến lược phát triển.	Website:	Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	Trang website nhà trường
6.	[H1-1.1-06]	KH nhiệm vụ năm học, kế hoạch tháng. Sổ nghị quyết hội đồng sư phạm nhà trường.	Sổ nghị quyết hội đồng sư phạm nhà trường các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			Kế hoạch giáo dục các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 KH tháng các năm 2020-2021; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025		
7.	[H1-1.1-07]	Kế hoạch và Sở nghị quyết của HĐ trường; Kế hoạch Ban TTND có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường	Sở nghị quyết của HĐ trường các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 Kế hoạch của HĐ trường các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 Kế hoạch Ban TTND các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025	Thư ký, Ban TTND	
8.	[H1-1.1-08]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của hội đồng trường có đánh giá giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Báo cáo sơ kết của hội đồng trường các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 Báo cáo tổng kết của hội đồng trường các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			Báo cáo tổng kết Ban TTND các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024		
9.	[H1-1.1-09]	Các biên bản giám sát của Hội đồng trường và báo cáo của Ban TTND về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	Biên bản giám sát của Hội đồng trường các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 Báo cáo của Ban TTND các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.2					
10.	[H1-1.2-01]	- Quyết định kiện toàn Hội đồng trường Trường PTDTBT TH Huổi Lèng. nhiệm kỳ 2023-2028	Số 5475/QĐ/UBND Mường Chà ngày 03/10/2023	UBND Huyện	
11.	[H1-1.1-07]	Sổ nghị quyết, biên bản và kế hoạch hoạt động của hội đồng trường.	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	MC đường dẫn
12.	[H1-1.1-08]	Các báo cáo sơ kết, tổng kết của hội đồng trường	Báo cáo sơ kết các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024 Báo cáo tổng kết các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	MC đường dẫn
13.	[H1-1.1-09]	Các biên bản giám sát của Hội đồng trường và báo cáo của Ban TTND về việc thực hiện	Biên bản giám sát của Hội đồng trường các năm 2020-2021;	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 Báo cáo của Ban TTND các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025		
14.	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng	Số 65/QĐ-HT của hiệu trưởng trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 18/9/2020 Số 85/QĐ-HT của hiệu trưởng trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 16/9/2021 Số 81/QĐ-HT của hiệu trưởng trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 16/9/2022 Số 85/QĐ-HT của hiệu trưởng trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 20/9/2023 Số 75/QĐ-HT của hiệu trưởng trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 20/9/2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
15.	[H1-1.1-07]	Biên bản của các hội đồng có nội dung xét thi đua	Số 38/BB-HĐT trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 25/5/2021 Số 38/BB-HĐT trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			25/5/2022 Số 33/BB-HĐT trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 23/5/2023 Số 38/BB-HĐT trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 25/05/2024		
16.	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập hội đồng tư vấn	Số 15/QĐ-THHL của hiệu trưởng trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 3/11/2020 Số 43/QĐ-THHL của hiệu trưởng trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 16/9/2021 Số 68/QĐ-THHL của hiệu trưởng trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 15/9/2022 Số 83/QĐ-THHL của hiệu trưởng trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 14/9/2023 Số 52/QĐ-THHL của hiệu trưởng trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 18/9/2024		
17.	[H1-1.2-04]	Quyết định tặng bằng khen Xuất sắc năm học 2021-2022	Quyết định số 1368/QĐ-UBND của UBND Tỉnh Điện Biên		
Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.3					

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
18.	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y của Đảng ủy xã Huồi Lèng, Nghị quyết chi bộ Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	Số 196-QĐ/ĐU Huồi Lèng 15/8/2022 Các năm từ năm từ 2020; 2021; 2022; 2023; 2024		
19.	[H1-1.3-02]	Quyết định khen thưởng của Đảng Ủy xã Huồi Lèng.	Số 0161-QĐ/ĐU Huồi Lèng 23/12/2020 Số 60-QĐ/ĐU Huồi Lèng 12/12/2021 Số 208-QĐ/ĐU Huồi Lèng 8/12/2022 Số 311-QĐ/ĐU Huồi Lèng 6/12/2023	Đảng Ủy xã Huồi Lèng.	
20.	[H1-1.3-03]	Các văn bản có liên quan của công tác Đảng (Báo cáo tổng kết công tác đảng, báo cáo giám sát của Đảng ủy xã Huồi Lèng)	- Số 11/BC-CBTHHL Huồi Lèng ngày 25/12/2020 - Số 12/BC-CBTHHL Huồi Lèng. ngày 16/12/2021 - Số 15/BC-CB Huồi Lèng ngày 25/11/2022 - Số 15/BC-CB Huồi Lèng ngày 20/12/2023		
21.	[H1-1.3-04]	Quyết định về việc thành lập công đoàn nhà trường; nghị quyết, biên bản đại hội công đoàn, quyết định chuẩn y, công nhận ban chấp hành, chủ tịch, phó chủ tịch,...; (nhiệm kỳ 2024-2029); KHHĐ của CĐ hằng năm.	Số 98/QĐ-LĐLĐ Mường Chà ngày 24/4/2023 Báo cáo tổng kết các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	- LĐLĐ huyện Mường Chà - CĐCS Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		Báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động công đoàn hàng năm			
22.	[H1-1.3-05]	Quyết định khen thưởng của Công đoàn	QĐ số 16/QĐ-LĐLĐ, Mừng Chà ngày 08/08/2024	LĐLĐ huyện Mừng Chà	
23.	[H1-1.3-06]	Các quyết định thành lập chi đoàn, Biên bản đại hội chi đoàn Kế hoạch hoạt động của đoàn thanh niên Báo cáo tổng kết hoạt động đoàn thanh niên hàng năm	Biên bản các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 Kế hoạch các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 Báo cáo các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024;	Chi đoàn Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	Xua
24.	[H1-1.3-07]	Nghị quyết, biên bản đại hội của Đội TNTP Hồ Chí Minh Sổ công tác Đội Báo cáo tổng kết hoạt động Đội thiếu niên hàng năm	Nghị quyết các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 Biên bản các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 Kế hoạch các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 Báo cáo các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	Thao

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.4					
25.	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	<p>- Hoàng Thanh Nghị Số 3981/QĐ-UBND Mường Chà 31/12/2020</p> <p>- Nguyễn Thị Thuận Số 3579/ QĐ-UBND Mường Chà 23/10/2020</p> <p>- Trịnh Thị Thoa Số 3574/QĐ-UBND Mường Chà 23/10/2020</p>	<p>- UBND huyện</p> <p>- UBND huyện</p> <p>- UBND huyện</p>	
26.	[H1-1.4-02]	Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng	<p>Số 13/QĐ-HT của HT trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 01/11/2020</p> <p>Số 35/QĐ-HT của HT trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 01/9/2021</p> <p>Số 58/QĐ-HT của HT trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 30/8/2022</p> <p>Số 78/QĐ-HT của HT trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 30/8/2023</p> <p>Số 46/QĐ-HT của HT trường PTDTBT TH Huổi Lèng ngày</p>	<p>Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.</p>	A Nghị

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			30/8/2024		
27.	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo tháng, học kì, năm học	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	Các tổ
28.	[H1-1.4-04]	Sổ ghi nghị quyết của tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Các tổ	Các tổ
29.	[H1-1.4-05]	Sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn của giáo viên. (Trong sổ ghi chép tổng hợp)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Giáo viên Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	
30.	[H1-1.4-06]	Kế hoạch hoạt động chuyên đề tổ, trường	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025	Các tổ	Các tổ
31.	[H1-1.4-07]	Biên bản kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính, hồ sơ của nhà trường hằng năm. Biên bản bàn giao công trình, hàng hóa, thiết bị	Các năm 2020; 2021; 2022; 2023, 2024	Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	
32.	[H1-1.4-08]	Danh sách đăng ký thi đua và Biên bản họp xét đăng kí thi đua tổ	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	Tổ trưởng Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	
33.	[H1-1.4-09]	Báo cáo chuyên đề tổ; Báo cáo tổng kết chuyên môn tổ	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024	Các tổ Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	
34.	[H1-1.4-10]	Biên bản họp đánh giá xếp loại viên chức của trường	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	

Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.5

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
35.	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Lưu nhà trường	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
36.	[H1-1.5-02]	Sổ theo dõi sĩ số học sinh (Trong sổ thống kê tổng hợp)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
37.	[H1-1.5-03]	Thống kê số lớp, học sinh từng năm học	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
38.	[H1-1.5-04]	Biên bản họp bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng của các lớp hoặc văn bản của giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định lớp trưởng, lớp phó luân phiên hằng năm	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Giáo viên Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
39.	[H1-1.5-05]	Sổ chủ nhiệm	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025	Giáo viên Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
40.	[H1-1.5-05]	Sơ đồ tổ chức lớp học (Trong sổ chủ nhiệm)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025	Giáo viên Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
41.	[H1-1.5-05]	Các báo cáo sơ kết tổng kết của lớp (Trong sổ chủ nhiệm)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	Giáo viên Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
42.	[H1-1.4-08]	Biên bản bình bầu thi đua các lớp (Trong hồ sơ thi đua)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
43.	[H1-1.5-06]	Phiếu lấy ý kiến học sinh về việc tổ chức các hoạt động trong lớp	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	Giáo viên Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
44.	[H1-1.5-07]	Các hình ảnh về tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với các hình thức HĐGD	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025		
Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.6					
45.	[H1-1.6-01]	Sổ quản lý văn bản công văn đi, đến	Lưu tổ hành chính nhà trường	Văn thư	
46.	[H1-1.6-02]	Danh mục hồ sơ lưu trữ của nhà trường	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
47.	[H1-1.6-03]	Các minh chứng về lưu trữ hồ sơ, văn bản: ảnh, danh sách các phần mềm theo dõi.	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024	Websiteth.muongmuon/pgdmuongcha/edu.vn	
48.	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý tài sản, tài chính	Lưu		
49.	[H1-1.6-05]	Các biên bản, kết luận, thông báo liên quan về quản lý hành chính, tài chính, tài sản của các cấp có thẩm quyền.	- Thông báo xét duyệt/ thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020, số 168b/TB-GD&ĐT ngày 20/03/2021. - Biên bản xét duyệt/ thẩm định quyết toán ngân sách năm 2021,	Phòng GD&ĐT Phòng Tài chính kế hoạch huyện Mường Chà	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			ngày 25/02/2022 - Thông báo xét duyệt/ thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023, số 196/TB-GD&ĐT ngày 10/03/2023 - Biên bản xét duyệt/ thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023, ngày 4/03/2024 - Biên bản kiểm tra vv sử dụng kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ năm 2021 Tại Trường PTDTBT TH Huổi Lèng, Ngày 01/7/2021		
50.	[H1-1.6-06]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025 Lưu hồ sơ kế toán	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
51.	[H1-1.6-07]	Kế hoạch, tờ trình huy động nguồn tài chính nhà trường (KHXXHHGD)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
52.	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.	Báo cáo sơ kết Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024 Báo cáo tổng kết Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023,	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	MC đường dẫn

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			2023-2024		
Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.7					
53.	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm (Trong kế hoạch giáo dục)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
54.	[H1-1.7-02]	Kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên hằng năm (Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên).	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
55.	[H1-1.1-06]	Các văn bản, biên bản cuộc họp có liên quan (Nghị quyết họp hội đồng sư phạm nhà trường)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
56.	[H1-1.4-05]	Sổ ghi nghị quyết của tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Các tổ	
57.	[H1-1.5-01]	Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên của các năm. (Sổ đăng bộ CBGV)	MC ĐƯỜNG DẪN	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
58.	[H1-1.7-01]	Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn. Kế hoạch giáo dục	MC ĐƯỜNG DẪN		
59.	[H1-1.7-03]	Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
60.	[H1-1.7-04]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Hàng tháng, năm từ năm 2020 đến nay (kế toán lưu)	Kế toán	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
61.	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết các năm có nội dung đánh giá quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Báo cáo sơ kết Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024 Báo cáo tổng kết Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
62.	[H1-1.7-05]	Quyết định, giấy triệu tập cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đi học tập bồi dưỡng của các năm.	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	PGD&ĐT	
63.	[H1-1.7-06]	Văn bằng chứng chỉ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Của CB, GV, NV	HT, PHT, GV, NV	
64.	[H1-1.7-07]	Biên bản, nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm	Biên bản các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 Nghị quyết các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
65.	[H1-1.7-08]	Quyết định khen thưởng của các cấp đối với CB, GV, NV hằng năm	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024		
Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.8					
66.	[H1-1.7-01]	KH Giáo dục	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	MC đường dẫn
67.	[H1-1.5-03]	KH Giáo dục của GV (Sổ chủ nhiệm giáo viên)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024,	Giaó viên	MC đường dẫn

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			2024-2025		
68.	[H1-1.5-01]	Sổ quản lý CB, GV, NV (Sổ đăng bộ)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025		MC đường dẫn
69.	[H1-1.8-01]	Sổ nghị quyết chuyên môn trường	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	
70.	[H1-1.4-06]	Sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn của giáo viên. (Trong sổ ghi chép tổng hợp)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	MC đường dẫn
71.	[H1-1.1-06]	Nghị quyết họp hội đồng sư phạm nhà trường có nội dung liên quan	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	MC đường dẫn
72.	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết nhà trường có nội dung chuyên môn	Báo cáo sơ kết Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024 Báo cáo tổng kết Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	
73.	[H1-1.8-02]	Biên bản sinh hoạt chuyên đề tổ, trường	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Tổ, Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	
74.	[H1-1.8-03]	Biên bản, thông báo kết quả kiểm tra của cấp trên có nội dung chuyên môn	- Biên bản kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng Trường PTDTBT TH Huồi Lèng năm		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			học 2023-2024, ngày 27/3/2024 - Thông báo kết quả kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng số 315/TB-PGD&ĐT ngày 10/4/2024.		
75.	[H1-1.8-04]	Sổ theo dõi thi đua khen thưởng	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
76.	[H1-1.8-05]	Bằng khen, giấy khen của cấp có thẩm quyền.	Treo ở phòng Hội đồng		
77.	[H1-1.8-06]	Quyết định khen thưởng học sinh của cấp trên	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024		
78.	[H1-1.2-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết các năm có nội dung đánh giá Quản lý các hoạt động giáo dục.	Báo cáo sơ kết Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024 Báo cáo tổng kết Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	MC đường dẫn
Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.9					
79.	[H1-1.7-07]	Biên bản, nghị quyết hội nghị công chức, viên chức hằng năm.	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	Mc đường dẫn
80.	[H1-1.1-09]	Kế hoạch, Báo cáo của ban thanh tra nhân có nội dung thực hiện quy chế dân chủ	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	Mc đường dẫn
81.	[H1-1.3-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết công đoàn có nội dung thực hiện quy chế dân chủ	Các năm 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023,	Công đoàn trường	Mc đường dẫn

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			2023-2024		
82.	[H1-1.9-01]	Quy chế và báo cáo tổng kết thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	Các năm 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	CĐ Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
83.	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp công dân	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2023-2024		
84.	[H1-1.9-03]	Quy chế phối hợp giữa nhà trường công đoàn	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	CĐ Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
85.	[H1-1.1-06]	Sổ nghị quyết và kế hoạch công tác (của hội đồng sư phạm trường)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025		Mc đường dẫn
86.	[H1-1.1.02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	Báo cáo sơ kết Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024 Báo cáo tổng kết Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	Mc đường dẫn
87.	[H1-1.9-04]	Hồ sơ và các biểu thống kê công khai của nhà trường. (chế độ chính sách giáo viên và HS); Thông báo cam kết chất lượng giáo dục (TT 36)	Các năm 2020; 2021;2022; 2023; 2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	Lưu kế toán
Tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1.10					

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
88.	[H1-1.10-01]	Phương án phòng cháy chữa cháy, tai nạn thương tích, đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh tệ nạn xã hội, ...	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
89.	[H1-1.10-02]	Quyết định thành lập đội phòng cháy chữa cháy, tai nạn thương tích, đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh tệ nạn xã hội, ...	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025		
90.	[H1-1.10-03]	Quy chế phối hợp với cơ quan công an có nội dung liên quan.	Số 15/QC-THHL-CA-PTDTBT TH Huổi Lèng 7/9/2020 Số 13/QC-THHL -CA-PTDTBT TH Huổi Lèng. 7/9/2021 Số 16/QC-THHL -CA-PTDTBT TH Huổi Lèng 7/9/2022 Số 12/QC-THHL -CA-PTDTBT TH Huổi Lèng 08/9/2023		
91.	[H1-1.10-04]	Hợp đồng với tổ chức, cá nhân (bảo vệ, NV nấu ăn, nhà cung cấp thực phẩm)	- Quàng Văn Hiền Số 41/HĐLĐ-PGDĐT Mường Chà ngày 31/12/2021 * Năm học 2020-2021 - Lường Thị Thúy Số 02/HĐ-THHL Huổi Lèng, ngày 01/9/2020	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			Số 05/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/9/2020 Số 08/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/10/2020 Số 11/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/11/2020 Số 08/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 27/12/2020 Số 08/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 25/01/2021 Số 11/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 22/02/2021 Số 11/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 22/3/2021 Số 14/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 20/4/2021 - Vì Thị Biên Số 04/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/9/2020 Số 07/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/9/2020 Số 10/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/10/2020 Số 12/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/11/2020		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			Số 15/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 27/12/2020 Số 18/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 25/01/2021 Số 21/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 22/02/2021 Số 24/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 22/3/2021 Số 27/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 20/4/2021 - Quàng Văn Hiệp Số 03/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/9/2020 Số 06/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/9/2020 Số 09/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/10/2020 Số 11/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/11/2020 Số 14/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 27/12/2020 Số 17/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 25/01/2021 Số 20/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 22/02/2021		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			Số 23/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 22/3/2021 Số 27/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 20/4/2021 * Năm học 2021-2022 - Lường Thị Thúy Số 02/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/9/2021 Số 05/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/9/2021 Số 08/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/10/2021 Số 11/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/11/2021 Số 14/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 26/12/2021 Số 17/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/02/2022 Số 20/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/03/2022 Số 22/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/3/2022 Số 25/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/4/2022 - Quàng Văn Hiệp		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			Số 03/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/9/2021 Số 06/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/9/2021 Số 09/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/10/2021 Số 12/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/11/2021 Số 15/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 26/12/2021 Số 16/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/02/2022 Số 19/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/03/2022 Số 23/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/3/2022 Số 26/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/4/2022 - Vàng Thị Báu Số 04/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/9/2021 Số 07/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/9/2021 Số 10/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/10/2021		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			Số 13/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/11/2021 Số 16/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 26/12/2021 Số 19/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/02/2022 Số 22/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/03/2022 Số 25/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/3/2022 Số 28/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/4/2022 * Năm học 2022-2023 - Lường Thị Thúy Số 02/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 10/9/2022 Số 05/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/9/2022 Số 08/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/10/2022 Số 11/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/11/2022 Số 08/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 26/12/2022 Số 17/HĐ-THHL Huồi Lèng,		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			ngày 01/02/2023 Số 20/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/3/2023 Số 22/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/3/2023 Số 25/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/4/2023 - Vàng Thị Báu Số 04/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 10/9/2022 Số 07/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/9/2022 Số 10/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/10/2022 Số 13/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/11/2022 Số 16/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 26/12/2022 Số 19/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/02/2023 Số 22/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/3/2023 Số 25/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/3/2023 Số 28/HĐ-THHL Huồi Lèng,		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			ngày 28/4/2023 - Quảng Văn Hiệp Số 03/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 10/9/2022 Số 06/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/9/2022 Số 09/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/10/2022 Số 11/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/11/2022 Số 14/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 26/12/2022 Số 16/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/02/2023 Số 19/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/3/2023 Số 22/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/3/2023 Số 26/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/4/2023 * Năm học 2023-2024 - Lường Thị Thúy Số 04/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 03/9/2023 Số 07/HĐ-THHL Huồi Lèng,		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			ngày 01/10/2023 Số 10/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/10/2023 Số 13a/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/11/2023 Số 14/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/12/2023 Số 17a/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/01/2024 Số 18a/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/02/2024 Số 19a/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/03/2024 Số 20a/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 25/04/2024 - Vì Thị Biên Số 05/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 03/9/2023 Số 08/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/10/2023 Số 11/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/10/2023 Số 13b/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/11/2023 Số 15/HĐ-THHL Huồi Lèng,		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			ngày 29/12/2023 Số 17b/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/01/2024 Số 18b/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/02/2024 Số 19b/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/03/2024 Số 20b/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 25/04/2024 - Hậu Thị Dệ Số 06/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 03/9/2023 Số 09/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 01/10/2023 Số 12/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/10/2023 Số 13c/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/11/2023 Số 16/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 29/12/2023 Số 17c/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 30/01/2024 Số 18c/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 28/02/2024 Số 19c/HĐ-THHL Huồi Lèng,		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			ngày 28/03/2024 Số 20c/HĐ-THHL Huồi Lèng, ngày 25/04/2024		
92.	[H1-1.10-05]	Giấy chứng nhận đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm (của nhà trường, đơn vị cung cấp thực phẩm).	- Công ty THHH Đăng Khoa Điện Biên Số 08/2022/CM/QLCL-ĐB 02/6/2022 - Công ty THHH Hải Linh Điện Biên Số 09/2022/CM/QLCL-ĐB 08/7/2022 - Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm năm 2020 đến nay.		
93.	[H1-1.1-06]	Sổ nghị quyết hội đồng sư phạm nhà trường	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, , 2023-2024; 2024-2025.	Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	MC đường dẫn
94.	[H1-1.4-06]	Sổ ghi chép nội dung các cuộc họp của giáo viên. (Trong sổ ghi chép tổng hợp)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	Giáo viên Trường PTDTBT TH Huồi Lèng.	MC đường dẫn
95.	[H1-1.10-06]	Số điện thoại của nhà trường		Biển trường	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
96.	[H1-1.10-07]	Biên bản kiểm tra các phương án phòng cháy chữa cháy, tai nạn thương tích, đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh tệ nạn XH - QĐ công nhận trường học an toàn	Các năm 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023 Biên bản kiểm tra PCCC của huyện Mc năm học 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
97.	[H1-1.10-08]	Hình ảnh diễn tập phòng cháy, chữa cháy	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	Lưu máy tính
98.	[H1-1.10-09]	Phiếu hỏi lấy ý kiến của HS về hiện tượng kì thị, bạo lực, bình đẳng giới.	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
99.	[H1-1.10-10]	Các bài viết tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, bạo lực học đường, phòng chống bạo lực xâm hại...	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	
100.	[H1-1.2-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá về việc Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học	Báo cáo sơ kết Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024 Báo cáo tổng kết Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	Mc đường dẫn
Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.1					
101.			1. Hoàng Thanh Nghị - QĐ số 3981/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện	- UBND huyện	Lưu tại tiêu chuẩn 1

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	[H1-1.4-01]	Các QĐ bổ nhiệm HT, PHT	2. Nguyễn Thị Thuận - QĐ số 3579/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện 3. Trịnh Thị Thoa - QĐ số 3574/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện	- UBND huyện - UBND huyện	
102.	[H1-1.7-06]	Văn bằng, chứng chỉ cán bộ quản lí.	1. Hoàng Thanh Nghị - Bằng Cử nhân Giáo Dục Tiểu Học số hiệu 312557 ngày 28/12/2012 - Giấy chứng nhận Tiếng Mông số hiệu A088748 ngày 15/12/2017 - Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, số hiệu 1125807 ngày 17/07/2019 - Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho GVTH hạng II ngày 17/3/2019 số 76/ QĐ152.19 - Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị TC 0191135 ngày 23/5/2022 - Giấy chứng nhận giám đốc học viện quản lý giáo dục số	HT, PHT	Lưu tại tiêu chuẩn 1

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			<p>666/CV/2022 ngày 10/05/2022</p> <p>2. Nguyễn Thị Thuận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng Cử nhân Giáo Dục Tiểu Học số hiệu 1093614 ngày 10/09/2015 - Giấy chứng nhận Tiếng Mông số A 054497, ngày 26/08/2016 - Giấy chứng nhận Tiếng Anh số hiệu A 2530382 ngày 26/12/2016 - Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị-hành chính số hiệu 369282 ngày 05/10/2017 - Chứng chỉ tin học ứng dụng, số hiệu A 1125824 ngày 17/07/2019. - Chứng nhận bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng và An ninh đối tượng 4, số hiệu 625/CN ngày 06/11/2013. - Chứng chỉ BD CBQLGD số hiệu 745-CV/2022 ngày 10/05/2022 - Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho GVTH hạng II ngày 15/05/2018 số 76/ QĐ3079.18. 		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			<p>3. Trịnh Thị Thoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng TN Đại học Sư Phạm - số hiệu A 0009244 ngày 27/06/2008. - Bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị số hiệu TC 0090341 ngày 15/04/2024 - Giấy chứng nhận Tiếng Mông số A 054498, ngày 26/08/2016 - Giấy chứng nhận: Hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh và đối tượng 4 số hiệu CN:414, ngày 11/12/2014. - Giấy chứng nhận Tiếng Anh số hiệu A 2530377 ngày 26/12/2016 - Chứng chỉ BD theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho GVTH hạng II ngày 15/05/2018 số 74/ QĐ307918 - Chứng chỉ tin học ứng dụng, số hiệu A 0612722 ngày 12/07/2018. - Chứng chỉ BD Nghiệp vụ QLGD số hiệu 735-CV/2022 ngày 10/05/2022 		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
103.	[H1-1.7-05]	Quyết định, giấy triệu tập hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn của HT, PHT.	Từ năm học 2020-2021 đến nay	PGD&ĐT Sở GD&ĐT	Lưu tại tiêu chuẩn 1
104.	[H2-2.1-01]	Kết quả học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn.	Từ năm học 2020-2021 đến nay	HT, PHT	
105.	[H2-2.1-02]	Phần mềm quản lý CB, GV, NV (Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo), phần mềm Pmis	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng	Lưu máy tính nhà trường
106.	[H2-2.1-03]	Quyết định về việc xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Từ năm học 2020-2021 đến nay	HT, PHT	
107.	[H2-2.1-04]	Hình thức khen thưởng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm.	1. Hoàng Thanh Nghị - Giấy khen số 16/ QĐ - ĐU ngày 23/12/2020. - Giấy khen số 2377/ QĐ - UBND, ngày 30/07/2020. - Đạt danh hiệu CSTĐ - Số 1828/QĐ-UBND, ngày 24/6/2021 - Đạt danh hiệu CSTĐ - Số 2098/QĐ-UBND, ngày 19/07/2022 2. Nguyễn Thị Thuận	- Đảng ủy xã Huổi Lèng - UBND huyện Mường Chà - UBND huyện Mường Chà - UBND huyện Mường Chà - UBND tỉnh Điện Biên - Đảng ủy xã	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Đạt danh hiệu CSTĐ - Số 2376/QĐ-UBND, ngày 30/7/2020 - Giấy khen số 16/ QĐ - ĐU ngày 23/12/2020. - Giấy khen số 60/ QĐ - ĐU ngày 12/12/2021. - Bằng khen số 1277 – UBND tỉnh Điện Biên, ngày 19/7/2021. - Giấy khen số 2099/ QĐ - UBND, ngày 19/07/2022. 3. Trịnh Thị Thoa - Giấy khen số 16/ QĐ - ĐU ngày 23/12/2020. - Giấy khen số 2377/ QĐ - UBND ngày 30/07/2020. - Đạt danh hiệu LĐTT -Số 1825/QĐ-UBND, ngày 24/06/2021. - Giấy khen số 1825/ QĐ - UBND ngày 24/06/2021. - Giấy khen số 148/ QĐ - UBND ngày 16/11/2022. 	<ul style="list-style-type: none"> Huổi Lèng - Đảng ủy xã Huổi Lèng - UBND huyện Mường Chà - UBND huyện Mường Chà - Đảng ủy xã Huổi Lèng - UBND huyện Mường Chà - UBND huyện Mường Chà - UBND huyện Mường Chà - UBND xã Huổi Lèng - UBND huyện Mường Chà - UBND huyện Mường Chà - UBND huyện Mường Chà 	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Đạt danh hiệu CSTĐ - Số 2098/QĐ-UBND, ngày 19/07/2022 - Đạt danh hiệu LĐTT -Số 4045/QĐ-UBND, ngày 25/07/2023 - Giấy khen số 4045/ QĐ - UBND ngày 25/07/2023 		
108.	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2020 - 2021: Số: 27/BC-THHL, Ngày 20/12/2021 Số: 40/KH-THHL, Ngày Số: 20/5/2021. 27/BC-THHL, Ngày 20/12/2021 - Năm học 2021 - 2022: 27/BC-THHL, Ngày 20/12/2021 Số: 41/BC-THHL, Ngày 30/5/2022 - Năm học 2022 - 2023: Số: 10/BC-THHL, Ngày 13/1/2023 Số: 36/BC-THHL, Ngày 16/6/2023 - Năm học 2023 - 2024: Số: 25/BC-THHL, Ngày 9/1/2024 Số: 36/BC-THHL, Ngày 10/6/2024 	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng	Lưu tại tiêu chuẩn 1
Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.2					

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
109.	[H1-1.7-06]	Văn bằng, chứng chỉ của GV	Từ năm học 2020-2021 đến nay	GV	Lưu tại tiêu chuẩn 1
110.	[H2-2.2-01]	- Quyết định bổ nhiệm TPTĐ TNTPHCM	- QĐ số 532/QĐ- SNV, ngày 4/09/2009, về việc tuyển dụng giáo viên phụ trách công tác đội.	Sở nội vụ	
111.	[H2-2.2-02]	Danh sách giáo viên của trường có thông tin về trình độ đào tạo	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng	
112.	[H2-2.1-02]	Phần mềm quản lý CB, GV, NV (Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo), phần mềm Pmis	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng	
113.	[H1-1.7-03]	Quyết định kèm theo bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm.	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Hiệu trưởng	Lưu tại tiêu chuẩn 1
114.	[H2-2.2-03]	Chứng nhận GV dạy giỏi các cấp	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Phòng GD&ĐT Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng	
115.	[H2-2.1-03]	Quyết định về việc xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Hiệu trưởng	
116.	[H1-1.7-08]	Quyết định khen thưởng của các cấp đối với CB, GV, NV	Từ năm học 2020-2021 đến nay	UBND tỉnh, UBND huyện	Lưu tại tiêu chuẩn 1
117.	[H1-1.3-04]	Báo cáo tổng kết của công đoàn có nội dung đánh giá về việc thực hiện quy chế chuyên	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Công đoàn Trường PTDTBT	Lưu tại tiêu chuẩn 1

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		môn, nghiệp vụ		Tiểu học Huổi Lèng	
118.	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có đánh giá về chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên	<ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2020 - 2021: Số: 27/BC-THHL, Ngày 20/12/2021 Số: 40/KH-THHL, Ngày Số: 20/5/2021. 27/BC-THHL, Ngày 20/12/2021 - Năm học 2021 - 2022: 27/BC-THHL, Ngày 20/12/2021 Số: 41/BC-THHL, Ngày 30/5/2022 - Năm học 2022 - 2023: Số: 10/BC-THHL, Ngày 13/1/2023 Số: 36/BC-THHL, Ngày 16/6/2023. - Năm học 2023 - 2024: Số: 25/BC-THHL, Ngày 9/1/2024. Số: 36/BC-THHL, Ngày 10/6/2024 	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng	Lưu tại tiêu chuẩn 1
Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.3					
119.	[H2-2.3-01]	Quyết định tuyển dụng nhân viên (Hợp đồng lao động)	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số: 959/QĐ- SNV về việc tuyển dụng kế toán trường học ngày 28/02/2008. - QĐ số: 1084/QĐ- SNV về việc tuyển dụng kế toán trường học ngày 29/08/2008. - QĐ số: 959/QĐ- CT.UBND về 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên - UBND huyện - Phòng GD&ĐT 	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			việc tuyển dụng nhân viên thư viện trường học ngày 11/10/2010. - QĐ số: 583/QĐ-CT.UBND về việc tuyển dụng nhân viên y tế học đường ngày 22/04/2014. - HĐ số: 15/HĐ-GD. Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn ngày 25/ 05/2015.	huyện	
120.	[H1-1.7-03]	Quyết định kèm theo bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm.	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Hiệu trưởng	Lưu tại tiêu chuẩn 1
121.	[H2-2.3-02]	Danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ.	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Hiệu trưởng	
122.	[H2-2.3-03]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm.	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Hiệu trưởng	
123.	[H1-1.7-05]	Quyết định, giấy triệu tập cử nhân viên đi học tập, bồi dưỡng của các năm.	Từ năm học 2020-2021 đến nay		Lưu tại tiêu chuẩn 1
124.	[H2-2.3-04]	Giấy chứng nhận bồi dưỡng của nhân viên bảo vệ; Giấy xác nhận kiến thức An toàn thực phẩm của nhân viên nấu ăn.	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Nhân viên bảo vệ, nấu ăn.	
125.	[H1-1.7-08]	Quyết định khen thưởng của các cấp đối với CB, GV, NV	Từ năm học 2020-2021 đến nay	UBND tỉnh, UBND huyện	Lưu tại tiêu chuẩn 1

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
126.	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường đánh giá nhân viên.	- Năm học 2020 - 2021: Số: 27/BC-THHL, Ngày 20/12/2021 Số: 40/KH-THHL, Ngày Số: 20/5/2021. 27/BC-THHL, Ngày 20/12/2021 - Năm học 2021 - 2022: 27/BC-THHL, Ngày 20/12/2021 Số: 41/BC-THHL, Ngày 30/5/2022 - Năm học 2022 - 2023: Số: 10/BC-THHL, Ngày 13/1/2023 Số: 36/BC-THHL, Ngày 16/6/2023 - Năm học 2023 - 2024: Số: 25/BC-THHL, Ngày 9/1/2024 Số: 36/BC-THHL, Ngày 10/6/2024	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng	Lưu tại tiêu chuẩn 1
Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2.4					
127.	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng	Lưu tại tiêu chuẩn 1
128.	[H1-1.5-05]	Sổ chủ nhiệm	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Giáo viên	Lưu tại tiêu chuẩn 1

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
129.	[H1-1.4-05]	Sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn của giáo viên (Sổ chi chép tổng hợp của GV)	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Giáo viên	Lưu tại tiêu chuẩn 1
130.	[H2-2.4-01]	Học bạ học sinh	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng	Lưu hồ sơ nhà trường
131.	[H2-2.1-02]	Phần mềm quản lí HS (cơ sở dữ liệu ngành giáo dục)	Từ năm học 2020-2021 đến nay		Lưu máy tính nhà trường
132.	[H2-2.4-02]	Phiếu hỏi về việc đảm bảo các quyền cho HS của nhà trường.	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Giáo viên	
133.	[H1-1.9-04]	Hồ sơ và các biểu thống kê công khai của nhà trường. (TT36, các chế độ chính sách giáo viên và HS)	Từ năm học 2020-2021 đến nay		Lưu hồ sơ kế toán
134.	[H2-2.4-03]	Hồ sơ học sinh khuyết tật	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Giáo viên	
135.	[H2-2.4-04]	Danh sách HS hoàn thành chương trình tiểu học	Từ năm học 2020-2021 đến nay	Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng	
136.			- QĐ số 23/QĐ-HKH. Về việc khen thưởng học sinh học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học 2020 -2021, ngày 27 tháng 05 năm 2021.	- Hội khuyến học xã Hổi Lèng. - Hội khuyến học xã Hổi Lèng. - Trường PTDTBT	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
	[H1-1.8-06]	Quyết định + Hình thức công nhận giải trong các cuộc thi.	<ul style="list-style-type: none"> - QĐ số 61/QĐ-HKH. Về việc khen thưởng học sinh học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học 2021 -2022, ngày 23 tháng 05 năm 2022. - QĐ số 58/QĐ-THHL. Công nhận học sinh đạt giải thi viết chữ đẹp cấp trường Năm học 202021 -2022 ngày 27 tháng 04 năm 2022. - QĐ số 32/QĐ-THHL. Công nhận học sinh đạt giải trong cuộc giao lưu Toán, Tiếng Việt lớp 2, 3, 4, lớp 5 cấp trường. Năm 2022 - 2023, ngày 24 tháng 03 năm 2023 - QĐ số 32/QĐ-THHL. Công nhận học sinh đạt giải trong cuộc giao lưu Toán, Tiếng Việt lớp 2, 3, 4, lớp 5 cấp huyện. Năm 2022 - 2023, ngày 9 tháng 05 năm 2023 - QĐ số 68/QĐ-THHL. Công nhận học sinh đạt giải thi viết chữ đẹp cấp trường. Năm học 202022 -2023 ngày 19 tháng 05 năm 2023. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiểu học Huổi Lèng - Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng - Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng - Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng Hội khuyến học xã Hổi Lèng. 	Lưu tại tiêu chuẩn 1

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- QĐ số 54/QĐ-HKH. Về việc khen thưởng học sinh học sinh có thành tích xuất sắc trong năm học 2022 -2023, ngày 23 tháng 05 năm 2023.		
Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.1					
137.	[H3-3.1-01]	Hình ảnh về khuôn viên nhà trường	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường.	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
138.	[H3-3.1-02]	Các hình ảnh về cổng, hàng rào tường bao. (Trung tâm, điểm bản lẻ).	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường.	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
139.	[H3-3.1-03]	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường.	T0 1167/QSĐĐ Ngày 07/10/2009 Có diện tích 285.3 m ² T0 1166/QSĐĐ Ngày 07/10/2009 Có diện tích:299.0 m ² T0 1161/QSĐĐ Ngày 07/10/2009 Có diện tích:1568.6 m ² T01168/QSĐĐ Ngày 07/10/2009 Có diện tích:1619.9 m ² T01165/QSĐĐ Ngày	Sở TNMT	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			07/10/2009 Có diện tích:1390.4 m ² T01160/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 1352.0 m ² ; T01164/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 233.0 m ² ; T01163/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 580.0 m ² ; T01162/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 276.4 m ² ; T01159/QSDĐ Ngày 07/10/2009 có diện tích 3136.6 m ² ;		
140.	[H3-3.1-04]	Các hình ảnh nhà trường về sân chơi, sân tập. Các hình ảnh thiết bị đồ chơi.	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường.	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
141.	[H3-3.1-05]	- Sơ đồ thiết kế các phòng học - Bản vẽ khu vệ sinh trường	- Từ năm học 2020-2021 đến nay		
142.	[H1-1.1-02]	Các báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có đánh giá về khuôn viên, sân chơi, bãi tập và việc sử dụng hiệu quả các	- Năm học 2020 - 2021: Số: 27/BC-THHL, Ngày 20/12/2021	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		thiết bị đồ chơi nhà trường.	Số: 40/KH-THHL, Ngày Số: 20/5/2021. Mục 3. -Trang 16 27/BC-THHL, Ngày 20/12/2021 Mục 6.-Trang 6 - Năm học 2021 - 2022: 27/BC-THHL, Ngày 20/12/2021 Mục 6.-Trang 6 Số: 41/BC-THHL, Ngày 30/5/2022 Mục 3.-Trang 7 - Năm học 2022 - 2023: Số: 10/BC-THHL, Ngày 13/1/2023 Mục 8.-Trang 14-15. Số: 36/BC-THHL, Ngày 16/6/2023 Mục II-Trang 3. - Năm học 2023 - 2024: Số: 25/BC-THHL, Ngày 9/1/2024 Mục 6-Trang 24. Số: 36/BC-THHL, Ngày 10/6/2024 Mục II-Trang 4.		
143.	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý tài sản, tài chính.	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	K.toán	Lưu tại hồ sơ kế toán.
Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.2					
144.	[H3-3.2-01]	Hình ảnh về các phòng văn hóa của nhà trường.	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường.	Trường PTDTBTTH	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
				Huổi Lèng.	
145.	[H3-3.1-05]	- Sơ đồ thiết kế các phòng học - Bản vẽ khu vệ sinh trường	Sơ đồ các phòng học Trung tâm; Trung Đình;Huổi Lèng;Ma Lù Thàng 1;Ma Lù Thàng 2; Nậm Chua.	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
146.	[H3-3.2-02]	Các tư liệu hình ảnh có liên quan về bàn ghế GV, HS. (Trung tâm, điểm lẻ).	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường.	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
147.	[H3-3.2-03]	Các tư liệu hình ảnh có liên quan về đèn chiếu sáng, quạt, cho GV, HS	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường.	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
148.	[H3-3.2-04]	Biên bản bàn giao tài sản, CSVC	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024		
149.	[H3-3.2-05]	Các tư liệu hình ảnh tủ đựng thiết bị	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường.	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
150.	[H1-1.4-07]	Biên bản kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất.	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
151.	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ, tổng kết có đánh giá việc sử dụng hiệu quả bàn, ghế GV, HS hệ thống chiếu sáng, quạt mát, tủ đựng tài liệu.	<ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2020 - 2021: Số: 40/KH-THHL, Ngày 20/5/2021 Mục 1.8-Trang 4 - Năm học 2021 - 2022: Số: 27/BC-THHL, Ngày 20/12/2021 Mục 4- Trang 11 Số: 41/BC-THHL, Ngày 30/5/2022 Mục 6- Trang 23 - Năm học 2022 - 2023: Số: 10/BC-THHL, Ngày 13/1/2023. Mục 5- Trang 7 Số: 36/BC-THHL, Ngày 16/6/2023 Mục 1.8-Trang 28 - Năm học 2023 - 2024: Số: 25/BC-THHL, Ngày 9/1/2024 Mục 3.3- Trang 18 Số: 36/BC-THHL, Ngày 10/6/2024 Mục II-Trang 7 Mục 1.8-Trang 32 	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
152.	[H1-1.6-04]	Sổ quản lí tài sản, tài chính;	<ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 	K.toán	Lưu tại hồ sơ kế toán

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Năm học 2023 – 2024		
153.	[H3-3.2-06]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ .	- Năm 2023	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
154.	[H3-3.2-07]	Hình ảnh các phòng học âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ.	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường.	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.3					
155.	[H3-3.1-05]	- Sơ đồ thiết kế các phòng học	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường. - Từ năm học 2019-2020 đến nay	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
156.	[H3-3.3-01]	Các hình ảnh về phòng âm nhạc, phòng Mỹ Thuật, phòng Tin học, phòng công nghệ, phòng ngoại ngữ, phòng Thư viện, phòng Thiết bị; phòng Truyền thống và hoạt động Đội.	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường.	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
157.	[H3-3.3-02]	Các hình ảnh về phòng quản trị - hành chính	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường.	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
158.	[H3-3.3-03]	Danh mục thuốc và thiết bị y tế hàng năm	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	Y tế	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
159.	[H3-3.3-04]	Hình ảnh về nhà để xe cho giáo viên và học sinh	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
160.	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý tài sản, tài chính	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	K. toán	Lưu tại hồ sơ kế toán
161.	[H3-3.3-05]	Bản cam kết ATVSTP của trường; nhà cung cấp thực phẩm. Giấy chứng nhận kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024		
162.	[H3-3.3-06]	Hình ảnh phòng lưu trữ tài liệu dùng chung	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
163.	[H3-3.2-04]	Biên bản bàn giao tài sản, CSVC	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
164.	[H3-3.2-06]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
165.	[H1-1.1-02]		- Năm học 2020 - 2021: Số: 40/KH-THHL ngày		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		Báo cáo có nội dung đánh giá việc bố trí, sử dụng hợp lý, khoa học, hiệu quả các phòng khối hành chính, quản trị	20/05/2021. Mục 3.-Trang 16 Số: 27/BC-THHL ngày 20/12/2021 Mục 4- Trang 13 - Năm học 2021 - 2022: Số: 41/BC-THHL Ngày 30/05/2022 Mục 6- Trang 23 Số: 27/BC-THHL Ngày 22/12/2021 Mục 8.-Trang 14 - Năm học 2022 - 2023: Số: 36/BC-THHL Ngày 16/06/2023 Mục II- Trang 3 - Năm học 2023 - 2024: Số: 36/BC-THHL Ngày 10/06/2024 Mục 5.-Trang 14.		
166.	[H1-1.8- 04]	Biên bản đánh giá của phòng giáo dục về quản lý sử dụng tài sản		K Toán	Lưu tại hồ sơ kế toán
Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.4					

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
167.	[H3-3.1-05]	- Sơ đồ thiết kế các phòng học - Bản vẽ khu vệ sinh trường	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
168.	[H3-3.4-01]	Các hình ảnh khu nhà vệ sinh của GV, HS	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
169.	[H3-3.4-02]	Các hình ảnh hệ thống thoát nước	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
170.	[H3-3.4-03]	Các hình ảnh thu gom rác thải	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
171.	[H3-3.4-04]	Biên bản kiểm tra của cơ quan y tế có nội dung liên quan hàng năm	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
172.	[H3-3.4-05]	Các hình ảnh nguồn nước, bể nước, téc nước.	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường		
173.	[H1-1.1-02]	Báo cáo có nội dung về việc nhà trường có đầy đủ khu vệ sinh cho GV và học sinh đảm bảo theo quy định	- Năm học 2020-2021: Số: 40/KH-THHL Mục 1.10- Trang 4. - Năm học 2021-2022: Số: 41/BC-THHL - Năm học 2022-2023:	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			Số: 41/BC-THHL Mục 6-Trang 22 Mục 5.-Trang 13 - Năm học 2023-2024: Số: 25/BC-THHL ngày 9/1/2024 Mục 3.3-Trang 18 Số: 36/BC-THHL ngày 10/6/2024 Mục 5.-Trang 15 Mục II-Trang 7		
174.	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý tài sản, tài chính.	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	K.toán	Lưu tại hồ sơ kế toán
175.	[H1- 1.4-07]	Biên bản kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất	Từ năm học 2020-2021 đến nay	K. toán	Lưu tại hồ sơ kế toán
Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.5					
176.	[H3-3.5-01]	Thống kê danh mục thiết bị văn phòng, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
177.	[H1-1.4-07]	Biên bản kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất	Từ năm học 2019-2020 đến nay	K. toán	Lưu tại hồ sơ kế toán
178.	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý tài sản, tài chính.	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022	K. toán	Lưu tại hồ sơ kế toán

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024		
179.	[H3-3.5-02]	Hợp đồng kết nối mạng Internet	Hợp số 09VNPT-TTKĐ ĐB/HDDVNEDU Ngày 30/3/2024	Viễn thông Viettel	
180.	[H3-3.5-03]	Phiếu đánh giá phản hồi của cán bộ, giáo viên, nhân viên về đường truyền Iternet	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024		
181.	[H3-3.5-04]	Tờ trình, hợp đồng sửa máy PHOTO, máy in	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	Trường PTDTBTTH Huồi Lèng.	Lưu tại hồ sơ kế toán
182.	[H3-3.5-05]	Hóa đơn sửa chữa các thiết bị.	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	Trường PTDTBTTH Huồi Lèng.	Lưu tại hồ sơ kế toán
183.	[H3-3.5-06]	Hóa đơn mua thiết bị	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	Trường PTDTBTTH Huồi Lèng.	Lưu tại hồ sơ kế toán
184.	[H3-3.5-07]	Thống kê danh mục thiết bị dạy học do giáo viên tự làm	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023	Trường PTDTBTTH Huồi Lèng.	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Năm học 2023 – 2024		
185.	[H3-3.5-08]	Hình ảnh về thiết bị, đồ dùng tự làm	Máy tính của trường. Hiện trạng tại nhà trường	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
Tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3.6					
186.	[H3-3.6-01]	Bảng kê giao nhận hàng hóa, ấn phẩm	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	K. Toán	Lưu tại hồ sơ kế toán
187.	[H3-3.6-02]	Sổ theo dõi mượn trả	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023 - Năm học 2023 – 2024	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
188.	[H1-1.4-07]	Biên bản kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất, biên bản kiểm kê thư viện	- Năm học 2020 - 2021 - Năm học 2021 - 2022 - Năm học 2022 – 2023	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
189.	[H3-3.6-03]	Nội quy thư viện	Nội quy thư viện của nhà trường	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
190.	[H3-3.6-04]	Thư viện trường học đạt chuẩn	- Hiện trạng tại thư viện nhà trường.	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
191.	[H1-1.6-05]	Biên bản đánh giá của phòng giáo dục về quản lý sử dụng tài sản		PGDDT huyện Mường Chà	
192.	[H1-1.1-02]	Báo cáo có nội dung đánh giá hiệu quả hoạt động thư viện	<p>- Năm học 2020 - 2021: Mục 1.14: Mục b, Trang 9.</p> <p>- Năm học 2021 - 2022: Mục 6, trang 6 Số: 41/BC-THHL Mục 5-Trang 24.</p> <p>- Năm học 2022 - 2023: Mục 5- Trang 6</p> <p>- Năm học 2023 - 2024: Mục II:1.,trang 10</p>	Trường PTDTBTTH Huổi Lèng.	
Tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4.1					
193.	[H4- 4.1-01]	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường. - Biên bản họp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường. - Biên bản họp phụ huynh các lớp. 	<p>- Năm học 2020 – 2021: QĐ số: 05 /QĐ-TH HL, ngày 05/10/2020</p> <p>- Năm học 2021 – 2022: QĐ số: 05 /QĐ-TH HL, ngày 09/10/2021</p> <p>- Năm học 2022 – 2023: QĐ số: 05 /QĐ-TH HL, ngày 22/09/2022</p> <p>- Năm học 2023 – 2024: QĐ số: 05 /QĐ-TH HL, ngày 28/09/2023</p>	Nhà trường, GVCN	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Năm học 2024 – 2025: QĐ số: 05 /QĐ-TH HL, ngày 27/09/2024		
194.	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS	<p>- Năm học 2020-2021: Số 01/KH-BĐDCMHS, ngày 02/10/2020</p> <p>- Năm học 2021-2022: Số 01/ KH-BĐDCMHS, ngày 10/09/2021</p> <p>- Năm học 2022-2023: Số 01/ KH-BĐDCMHS, ngày 23/09/2022</p> <p>- Năm học 2023-2024: Số 01/ KH-BĐDCMHS, ngày 29/09/2023</p> <p>- Năm học 2024-2025: Số 01/ KH-BĐDCMHS, ngày 27/09/2024</p>	BĐDCMHS	
195.	[H4-4.1-03]	Sổ nghị quyết và kế hoạch công tác của BD DCMHS	<p>- Năm học 2020-2021: Số 02/KH-BĐDCMHS, ngày 16/09/2020</p> <p>- Năm học 2021-2022: Số 02/ KH-BĐDCMHS, ngày 24/09/2021</p> <p>- Năm học 2022-2023:</p>	BĐDCMHS	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			Số 02/ KH-BĐDCMHS, ngày 13/09/2022 - Năm học 2023-2024: Số 02 KH-BĐDCMHS, ngày 29/09/2023 - Năm học 2024-2025: Số 02 KH-BĐDCMHS, ngày 27/9/2024		
196.	[H4-4.1-04]	Kế hoạch hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh	- Năm học 2020-2021: Số 05/ BCHCMHS, ngày 02/10/2020 - Năm học 2021-2022: Số 05/ BCHCMHS, ngày 10/09/2021 - Năm học 2022-2023: Số 05/ BCHCMHS, ngày 23/09/2022 - Năm học 2023-2024: Số 05/ BCHCMHS, ngày 29/09/2023 - Năm học 2024-2025: Số 05/ BCHCMHS, ngày 04/10/2024	BĐDCMHS	
197.	[H4-4.1-05]	Báo cáo các hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh	- Năm học 2020-2021: Số 05/ BCHCMHS, ngày	BĐDCMHS	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			02/10/2020 - Năm học 2021-2022: Số 05/ BCHCMHS, ngày 10/09/2021 - Năm học 2022-2023: Số 05/ BCHCMHS, ngày 23/09/2022 - Năm học 2023-2024: Số 05/ BCHCMHS, ngày 29/09/2023 - Năm học 2024-2025: Số 05/ BCHCMHS, ngày 04/10/2024		
198.	[H4-4.1-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động của BĐ DCMHS	- Năm học 2020-2021: Số 03-BC/BĐDCMHS, ngày 5/01/2021 Số 04-BC/BĐDCMHS, ngày 28/05/2021. - Năm học 2021-2022: Số 03-BC/BĐDCMHS, ngày 30/12/2021. Số 04-BC/BĐDCMHS, ngày 27/05/2022 - Năm học 2022-2023: Số 03-BC/BĐDCMHS, ngày	BĐDCMHS	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			29/12/2022 Số 04-BC/BĐDCMHS, ngày 27/05/2023 - Năm học 2023-2024: Số 03-BC/BĐDCMHS, ngày 11/01/2024 Số 04-BC/BĐDCMHS, ngày 27/5/2024		
199.	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá các hoạt động của BĐDCMHS	Trang , BC số 40/BC-PTDTBT TH Huồi Lèng. 20/05/2021 Trang BC số 27/BC-PTDTBT TH Huồi Lèng.20/12/2021 Trang BC số 41/BC-PTDTBT TH Huồi Lèng. 20/12/2021 Trang , BC số 10/BC-PTDTBT TH Huồi Lèng. 13/01/2022 Trang , BC số 36/BC-PTDTBT TH Huồi Lèng. 16/06/2023 Trang BC Số 25/BC-PTDTBT TH Huồi Lèng. 9/01/2023	Trưởng PTDTBT TH Huồi Lèng	Lưu ở tiêu chuẩn 1

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			Trang BC Số 36/BC-PTDTBT TH Huổi Lèng. 10/6/2023		
200.	[H4-4.1-07]	Các văn bản liên quan đến việc phối kết hợp giữa nhà trường với BĐDCMHS	<p>- Năm học 2020 -2021: Số 21/TTr-THHL, ngày 21/9/2020 Số 10/TTr-THHL, ngày 10/10/2021 Số 11/TTr- THHL, ngày 29/9/2022</p> <p>- Năm học 2020-2021: Số 55a/TTr-UBND, ngày 08/10/2021</p> <p>- Năm học 2020 -2021: Số 21/TTr-THHL, ngày 21/9/2020 Số 10/TTr-THHL, ngày 10/10/2021 Số 11/TTr- THHL, ngày 29/9/2022</p>	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	
201.	[H4-4.1-08]	Các hình ảnh và danh sách các tổ chức cá nhân tặng quà, trao học bổng và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất	Từ năm học 2020 -2021 đến nay	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Lưu tại máy tính
202.	[H4-4.1-09]	Các hình ảnh liên quan đến việc phối kết hợp giữa nhà trường với BĐDCMHS	Từ năm học 2020 -2021 đến nay	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Lưu tại máy tính

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4.2					
203.	[H4-4.2-01]	Các văn bản của nhà trường tham mưu, phối hợp với cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục	Từ năm học 2020 - 2021 đến nay	Nhà trường	
204.	[H1-1.6-07]	Kế hoạch, tờ trình huy động nguồn tài chính nhà trường (KHXHHGD)	Các năm học: 2020 – 2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Lưu ở tiêu chuẩn 1
205.	[H4-4.1-01]	Biên bản họp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường. Biên bản họp phụ huynh các lớp	Từ năm học 2020 - 2021 đến nay	Nhà trường GVCN	Đã có ở tiêu chí 4.1
206.	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá các hoạt động của BĐDCMHS	Từ năm học 2020 - 2021 đến nay		Lưu ở tiêu chuẩn 1
207.	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý tài sản, tài chính	Lưu	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Lưu ở tiêu chuẩn 1
208.	[H1-1.1-06]	Sổ nghị quyết hội đồng sư phạm nhà trường và KH nhiệm vụ năm học, kế hoạch tháng	Sổ nghị quyết hội đồng sư phạm nhà trường các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 Kế hoạch giáo dục các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 KH tháng các năm 2020-2021; 2022-2023, 2023-2024; 2024-	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Lưu ở tiêu chuẩn 1

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			2025		
209.	[H1-1.1-09]	Các biên bản giám sát của Hội đồng trường về việc thực hiện phương hướng, chiến lược XD và phát triển của nhà trường	Biên bản giám sát của Hội đồng trường các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Lưu ở tiêu chuẩn 1
210.	[H4-4.2-02]	Kế hoạch sử dụng và bảo quản nguồn tài trợ.	Từ năm học 2020 - 2021 đến nay	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	
211.	[H1- 1.3 -07]	Sổ công tác Đội Báo cáo tổng kết hoạt động Đội thiếu niên hàng năm	Kế hoạch các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 Báo cáo các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.	Thao
212.	[H4-4.2-03]	Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện	Từ năm học 2020 - 2021 đến nay	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Lưu tại máy tính
213.	[H4-4.2-03]	Các hình ảnh, tư liệu về hoạt động lễ hội, sự kiện	Từ năm học 2020 - 2021 đến nay	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Lưu tại máy tính
Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.1					
214.	[H5-5.1-01]	Thông tư, Quyết định, văn bản thực hiện	Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT; Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			26/12/2018 của Bộ GDĐT. Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp TH; Công văn Số: 3898/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025 Số: 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học...		
215.	[H1-1.7-01]	Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn. Kế hoạch giáo dục nhà trường	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	PHT	Tiêu chuẩn 1
216.	[H5-5.1-02]	Kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học tuần của các tổ chuyên môn	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Tổ trưởng, tổ phó	Lưu hồ sơ nhà trường
217.	[H1-1.8-01]	Sổ nghị quyết chuyên môn trường	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	PHT	Tiêu chuẩn 1
218.	[H5-5.1-03]	Đường lik công khai kế hoạch giáo dục nhà trường	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025 https://thhuoileng.muongcha.edu.vn/admin/ (https://docs.google.com/docu		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			ment/d/1j5rjshonkuLWAFICdyriiyuxpSiULAoe/edit?usp=drive_link&oid=111363276379734373666&rtpof=true&sd=true)		
219.	[H1-1.1-08]	Các báo cáo tổng kết hội đồng trường. (có nội dung về giám sát thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.)	<p>- Năm học 2020 - 2021: BC Số: 40/KH-THHL - ngày 20/05/2021</p> <p>- Năm học 2021 – 2022: BC số 27/BC-THHL, ngày 20/12/2021 BC Số: 41/BC-THHL, ngày 30/5/2022</p> <p>- Năm học 2022 – 2023: BC Số: 10/BC-THHL, 13/1/2023 BC Số: 36/BC-THHL, 16/6/2023</p> <p>- Năm học 2023 – 2024: BC Số: 25/BC-THHL, ngày 09/01/2024 BC Số: 36/BC-THHL, ngày 10/06/2024</p>	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Tiêu chuẩn 1
220.	[H4-4.1-01]	- Văn bản thành lập ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường.	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025		Tiêu chuẩn 4

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		- Biên bản họp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường. - Biên bản họp phụ huynh các lớp.			
221.	[H5-5.1-04]	Kế hoạch tuần + KH bài dạy	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Giáo viên	Lưu hồ sơ nhà trường
222.	[H1-1.4-05]	Sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn của giáo viên (trong sổ ghi chép tổng hợp)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Giáo viên	Tiêu chuẩn 1
223.	[H1-1.5-05]	Sổ chủ nhiệm	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Giáo viên	Tiêu chuẩn 1
224.	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường	- Năm học 2020 - 2021: Trang 2, BC Số: 40/KH-THHL – ngày 20/05/2021 Trường PTDTBT TH Huồi Lèng. - Năm học 2021 – 2022: BC số 27/BC-THHL, ngày 20/12/2021 BC Số: 41/BC-THHL, ngày 30/5/2022 - Năm học 2022 – 2023: BC Số: 10/BC-THHL, 13/1/2023 BC Số: 36/BC-THHL, 16/6/2023 - Năm học 2023 – 2024:	Trường PTDTBT TH Huồi Lèng	Tiêu chuẩn 1

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			BC Số: 25/BC-THHL, ngày 09/01/2024 BC Số: 36/BC-THHL, ngày 10/06/2024		
225.	[H1-1.8-03]	Biên bản kiểm tra đánh giá của cấp trên	- Biên bản kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng Trường PTDTBT TH Huổi Lèng năm học 2023-2024, ngày 27/3/2024 - Thông báo kết quả kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng số 315/TB-PGD&ĐT ngày 10/4/2024.	Phòng GD&ĐT Mường Chà; Đoàn thanh tra Sở GD&ĐT	Tiêu chuẩn 1
Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.2					
226.	[H1-1.7-01]	Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn. Kế hoạch giáo dục nhà trường	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	PHT	Tiêu chuẩn 1
227.	[H1-1.8-01]	Sổ nghị quyết chuyên môn trường	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	PHT	Tiêu chuẩn 1
228.	[H1-1.4-03]	Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Tổ trưởng	Tiêu chuẩn 1
229.	[H1-1.4-05]	Sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn của giáo viên (trong sổ ghi chép tổng hợp)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Giáo viên	Tiêu chuẩn 1
230.	[H5-5.1-04]	Kế hoạch tuần + KH bài dạy	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Giáo viên	Lưu hồ sơ nhà trường

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
231.	[H5-5.2-01]	Phiếu dự giờ (Phiếu dự giờ SH chuyên đề)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Giáo viên	
232.	[H1-1.8-02]	Biên bản sinh hoạt chuyên đề của trường và tổ chuyên môn.	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Tổ trưởng	Tiêu chuẩn 1
233.	[H1-1.4-09]	Các báo cáo chuyên đề của tổ chuyên môn	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	PHT, Tổ trưởng	Tiêu chuẩn 1
234.	[H1-1.8-06]	Các hình thức khen thưởng của học sinh (QĐ khen thưởng HS)	<p>QĐ số 23/QĐ- HKH , PTDTBT TH Huỗi Lèng ngày 27/5/2021</p> <p>QĐ số 61/QĐ- HKH , PTDTBT TH Huỗi Lèng ngày 237/5/20221</p> <p>QĐ số 54/QĐ- HKH , PTDTBT TH Huỗi Lèng ngày 237/5/2023</p> <p>QĐ số 08/QĐ- HKH , PTDTBT TH Huỗi Lèng ngày 25/5/2024</p> <p>QĐ số 245/QĐ- ĐTNTP - VP, Ban chấp hành đoàn tỉnh Điện Biên ngày 30/4/2024</p>	[H1-1.8-06]	Tiêu chuẩn 1
235.	[H5-5.2-02]	Bảng tổng hợp kết quả giáo dục của học sinh	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Trưởng PTDTBT TH Huỗi Lèng	Lưu hồ sơ nhà trường

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
236.	[H2-2.4-03]	Hồ sơ học sinh khuyết tật	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Giáo viên	Tiêu chuẩn 2
237.	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường	<p>- Năm học 2020 - 2021: Trang 2, BC Số: 40/KH-THHL – ngày 20/05/2021 Trường PTDTBT TH Huổi Lèng.</p> <p>- Năm học 2021 – 2022: BC số 27/BC-THHL, ngày 20/12/2021 BC Số: 41/BC-THHL, ngày 30/5/2022</p> <p>- Năm học 2022 – 2023: BC Số: 10/BC-THHL, 13/1/2023 BC Số: 36/BC-THHL, 16/6/2023</p> <p>- Năm học 2023 – 2024: BC Số: 25/BC-THHL, ngày 09/01/2024 BC Số: 36/BC-THHL, ngày 10/06/2024</p>	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Tiêu chuẩn 1
Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.3					
238.	[H1- 1.3-07]	Sổ công tác đội	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	TPT Đội	Tiêu chuẩn 1

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
239.	[H5-5.3-01]	Các kế hoạch hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục, thể thao, giao lưu văn hóa...	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	TPT Đội	
240.	[H5-5.3-02]	Các sản phẩm của các hoạt động ngoài giờ lên lớp	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	TPT Đội	Lưu trên máy tính
241.	[H5-5.3-03]	Hình ảnh, vi deo, tư liệu, về các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	TPT Đội	Lưu trên máy tính
242.	[H5-5.2-02]	Bảng tổng hợp kết quả giáo dục của học sinh	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Lưu hồ sơ nhà trường
243.	[H1-1.4-05]	Sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn của giáo viên (trong sổ ghi chép tổng hợp)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Giáo viên	Tiêu chuẩn 1
244.	[H1-1.3-07]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của Đội	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	TPT Đội	Tiêu chuẩn 1
245.	[H5-5.3-04]	Giấy chứng nhận LĐ Trường PTDTBT TH Huổi Lèng đạt giải nhì trong liên hoan “Tiếng trống đội ca” năm 2020. Giấy chứng nhận đạt giải khuyến khích hội thi “Giai điệu tuổi hồng” năm 2022. Quyết định về việc công nhận các tập thể đạt giải trong Hội thi “ Dân vũ, điệu nhảy đường phố dành cho học sinh năm 2023” Chứng nhận Quyết định ban tổ chức về	Sô: 109/QĐ- NTN, ngày 12/7/2020; Số.../ QĐ/PGD- ngày 23/9/2022 Số 03/ QĐ/PGD- ngày 5/1/2024 QĐ số 245/QĐ- ĐTNTP - VP, Ban thường vụ đoàn TNCS HCM tỉnh Điện Biên ngày 5/4/2024	Nhà thiếu nhi tỉnh Điện Biên Phòng GD&ĐT Mường Chà	Treo phòng Đội

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
		tranh “ Sắc màu Điện Biên” đạt giải nhì.			
Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.4					
246.	[H5-5.4-01]	QĐ về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn, duy trì đạt chuẩn PCGDTH - XMC	QĐ số 3654/QĐ-UBNNH, Mừng Chà ngày 21/11/2019 QĐ số 1438/QĐ-UBNNH, Mừng Chà ngày 22/12/2020 QĐ số 3799/QĐ-UBNNH, Mừng Chà ngày 25/11/2021 QĐ số 5183/QĐ-UBNNH, Mừng Chà ngày 30/11/2022 QĐ số 6657/QĐ-UBNNH, Mừng Chà ngày 28/12/2023		
247.	[H5-5.4-02]	Kế hoạch thực hiện công tác PCGDTH - XMC các năm	Các năm 2020 - 2021; 2021 - 2022; 2022 - 2023; 2024 - 2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	
248.	[H5-5.4-03]	QĐ phân công nhiệm vụ của BCĐPC - XMC	QĐ số 95a /QĐ- UB xã Huổi Lèng, ngày 4/9/2020 QĐ số 70a /QĐ- UB xã Huổi Lèng, ngày 9/8/2022 QĐ số 118a /QĐ- UB xã Huổi Lèng, ngày 15/11/2023	UBND xã Huổi Lèng	
249.	[H5-5.4-04]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 1	QĐ số 380/QĐ-PGDĐT, Mừng Chà 2/7/2020 QĐ số 136/QĐ-PGDĐT,		

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			Mường Chà 20/7/2021 QĐ số 81 /QĐ-PGDĐT, Mường Chà 5/7/2022 QĐ số 122 /QĐ-PGDĐT, Mường Chà 29/6/2023 QĐ số 5683/QĐ-UBND, Mường Chà ngày 24/7/2024		
250.	[H5-5.4-05]	Kế hoạch tuyển sinh hằng năm	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	
251.	[H5-5.4-06]	Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025		Lưu hồ sơ nhà trường
252.	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Tiêu chuẩn 1
253.	[H2-2.4-01]	Học bạ học sinh	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Lưu hồ sơ nhà trường
254.	[H2-2.1-02]	Phần mềm quản lí HS (cơ sở dữ liệu ngành giáo dục)	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025		Lưu máy tính nhà trường
255.	[H5-5.4-07]	Báo cáo tổng kết công tác PCGDTH	BC số 78/BC- UBND, xã Huổi Lèng ngày 01/10/2020 BC số 88/BC- UBND, xã	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			Huỗi Lèng ngày 06/10/2021 BC số 103/BC- UBND, xã Huỗi Lèng ngày 27/10/2022 BC số 99/BC- UBND, xã Huỗi Lèng ngày 23/11/2023		
256.	[H1-1.1-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường	<p>- Năm học 2020 - 2021: Trang 2, BC Số: 40/KH-THHL – ngày 20/05/2021 Trường PTDTBT TH Huỗi Lèng.</p> <p>- Năm học 2021 – 2022: BC số 27/BC-THHL, ngày 20/12/2021 BC Số: 41/BC-THHL, ngày 30/5/2022</p> <p>- Năm học 2022 – 2023: BC Số: 10/BC-THHL, 13/1/2023 BC Số: 36/BC-THHL, 16/6/2023</p> <p>- Năm học 2023 – 2024: BC Số: 25/BC-THHL, ngày 09/01/2024 BC Số: 36/BC-THHL, ngày 10/06/2024</p>	Trường PTDTBT TH Huỗi Lèng	Tiêu chuẩn 1
Tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5.5					

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
257.	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	[H1-1.5-01]	Tiêu chuẩn 1
258.	[H5-5.2-02]	Bảng tổng hợp kết quả giáo dục của học sinh	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	[H5-5.2-02]	
259.	[H1-1.8-06]	Các hình thức khen thưởng của học sinh (QĐ khen thưởng HS)	<p>QĐ số 23/QĐ- HKH , PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 27/5/2021</p> <p>QĐ số 61/QĐ- HKH , PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 237/5/2021</p> <p>QĐ số 54/QĐ- HKH , PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 237/5/2023</p> <p>QĐ số 08/QĐ- HKH , PTDTBT TH Huổi Lèng ngày 25/5/2024</p> <p>QĐ số 245/QĐ- ĐTNTP - VP, Ban chấp hành đoàn tỉnh Điện Biên ngày 30/4/2024</p> <p>QĐ số 1738/QĐ-BTC, Mừng Chà, ngày 20/6/2022</p> <p>QĐ số 4/QĐ-PGDĐT, Mừng Chà, ngày 12/1/2023</p> <p>QĐ số 72/QĐ-PGDĐT, Mừng Chà , ngày 9/5/2023</p>	[H1-1.8-06]	Tiêu chuẩn 1

Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
			QĐ số 2601/QĐ-BTC, Mường Chà, ngày 25/5/2023		
260.	[H2-2.4-04]	Danh sách công nhận học sinh HTCTTH các năm	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	[H2-2.4-04]	Tiêu chuẩn 2
261.	[H5-5.4-06]	Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học	Các năm 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2024-2025	[H5-5.4-06]	
262.	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng	Số 33/QĐ- PTDTBT TH Huổi Lèng. ngày 22/9/2020 Số 54/QĐ- PTDTBT TH Huổi Lèng. ngày 08/9/2021 Số 08/QĐ- PTDTBT TH Huổi Lèng. ngày 18/9/2022 Số 55/QĐ- PTDTBT TH Huổi Lèng. ngày 08/9/2023	Trường PTDTBT TH Huổi Lèng	Tiêu chuẩn 1